

*

**BỘ CÂU HỎI ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH
BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ DÀNH CHO HỌC VIÊN
LỚP ĐẢNG VIÊN MỚI**

Câu 1: Nội dung nào không phải là chủ nghĩa Mác-Lênin

A- Chủ nghĩa Mác-Lênin “là hệ thống quan điểm và học thuyết” khoa học của C.Mác, Ăngghen và sự phát triển của V.I. Lênin;

B- Là thế giới quan, phương pháp luận phổ biến của nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng;

C- Là khoa học về sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng nhân dân lao động khỏi chế độ áp bức, bóc lột và tiến tới giải phóng con người.

D- Là học thuyết tiến hóa của Đacuyn

Câu 2: Đây là điều kiện của sự ra đời chủ nghĩa Mác?

A- Sự củng cố và phát triển của PTSX tư bản chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng công nghiệp.

B- Sự xuất hiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách một lực lượng chính trị - xã hội độc lập.

C- Thực tiễn cách mạng của giai cấp vô sản là cơ sở chủ yếu nhất cho sự ra đời triết học Mác.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 3: Đây là tiền đề lý luận của sự ra đời chủ nghĩa Mác?

A- Chủ nghĩa duy vật triết học của Phoiơbắc, Kinh tế học Anh, Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp.

B- Triết học biện chứng của Hêghen, Kinh tế chính trị cổ điển Anh, tư tưởng xã hội chủ nghĩa của Pháp.

C- Kinh tế học của Anh, Chủ nghĩa xã hội Pháp. Triết học cổ điển Đức.

D- Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp.

Câu 4: Chủ nghĩa Mác-Lênin gồm mấy bộ phận cấu thành?

A- 1

B- 2

C- 3

D- 4

Câu 5: Ai là người sáng lập ra chủ nghĩa Mác-Lênin?

A- Các Mác

- B- Các Mác và Ăng-ghen
- C- Các Mác và Lênin
- D- Các Mác, Ăng-ghen và Lênin

Câu 6: Theo chủ nghĩa Mác-Lênin, giai đoạn đầu của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa:

- A- Cộng sản nguyên thủy
- B- Chủ nghĩa xã hội
- C- Chủ nghĩa tư bản
- D- Thời kỳ quá độ

Câu 7: Triết học Mác-Lênin là gì?

- A- Là khoa học của mọi khoa học.
- B- Là khoa học nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên.
- C- Là khoa học nghiên cứu về con người.
- D- Là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới, về vị trí, vai trò của con người trong thế giới ấy.

Câu 8: Đối tượng của triết học Mác-Lênin?

- A- Nghiên cứu thế giới trong tính chính thể và tìm ra bản chất qui luật của nó.
- B- Nghiên cứu thế giới siêu hình.
- C- Nghiên cứu những quy luật của tinh thần.
- D- Nghiên cứu những quy luật của giới tự nhiên.

Câu 9: Triết học Mác-Lênin có bao nhiêu nguyên lý?

- A- 1
- B- 2
- C- 3
- D- 4

Câu 10: Triết học Mác-Lênin có bao nhiêu qui luật cơ bản?

- A- 1
- B- 2
- C- 3
- D- 4

Câu 11: Triết học Mác-Lênin có bao nhiêu cặp phạm trù cơ bản?

- A- 4
- B- 5
- C- 6

D- 7

Câu 12: Chủ nghĩa Mác-Lênin ra đời có sự kế thừa của những tư tưởng khoa học nào?

- A- Triết học cổ điển Đức
- B- Kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh.
- C- Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 13: Triết học Mác-Lênin bao gồm:

- A- Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm.
- B- Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy tâm.
- C- Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.
- D- Cả A, B và C đều sai.

Câu 14: Học thuyết Mác-Lênin chỉ rõ mục tiêu của cách mạng vô sản là gì?

A- Giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động thoát khỏi tình trạng bị nô dịch và bóc lột, thoát khỏi cảnh đói nghèo, vươn lên làm chủ xã hội.

B- Giải phóng nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới thoát khỏi tình trạng bị nô dịch và bóc lột, thoát khỏi cảnh đói nghèo, vươn lên làm chủ xã hội.

C- Giải phóng triệt để giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới thoát khỏi tình trạng bị nô dịch và bóc lột, thoát khỏi cảnh đói nghèo, vươn lên làm chủ xã hội.

D- Giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, các dân tộc bị áp bức trên thế giới thoát khỏi tình trạng bị nô dịch và bóc lột, thoát khỏi cảnh đói nghèo, vươn lên làm chủ xã hội.

Câu 15: Học thuyết Mác-Lênin chỉ ra lực lượng nào tiến hành cách mạng vô sản triệt để nhất?

- A- Nông dân.
- B- Giai cấp công nhân.
- C- Tiêu tư sản trí thức.
- D- Tư sản.

Câu 16: Chức năng của triết học Mácxit là gì?

- A- Chức năng làm cầu nối cho các khoa học.
- B- Chức năng làm sáng tỏ cấu trúc ngôn ngữ.
- C- Chức năng khoa học của các khoa học.
- D- Chức năng thế giới quan và phương pháp luận.

Câu 17: Chủ nghĩa duy vật bao gồm trường phái nào?

- A- Chủ nghĩa duy vật cổ đại.
- B- Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
- C- Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 18: Khoa học nào là hạt nhân của thế giới quan?

- A- Toán học
- B- Triết học.
- C- Chính trị học.
- D- Khoa học tự nhiên.

Câu 19: Phép biện chứng duy vật là gì?

- A- ... Phép biện chứng là khoa học về mối liên hệ phổ biến.
- B- Phép biện chứng, tức là học thuyết về sự phát triển, dưới hình thức hoàn bị nhất, sâu sắc nhất và không phiến diện, học thuyết về tính tương đối của nhận thức của con người, nhận thức này phản ánh vật chất luôn luôn phát triển không ngừng.
- C- Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy.
- D- Các phán đoán kia đều đúng.

Câu 20: “Phép biện chứng duy vật” bao gồm những nguyên lý cơ bản nào?

- A- Nguyên lý về mối liên hệ .
- B- Nguyên lý về tính hệ thống, cấu trúc.
- C- Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và sự phát triển.
- D- Nguyên lý về sự vận động và sự phát triển .

Câu 21: Từ nguyên lý về “mối liên hệ phổ biến” của “Phép biện chứng duy vật” chúng ta rút ra những nguyên tắc phương pháp luận nào cho hoạt động lý luận và thực tiễn?

- A- Quan điểm phát triển.
- B- Quan điểm lịch sử - cụ thể.
- C- Quan điểm toàn diện.
- D- Quan điểm toàn diện, lịch sử - cụ thể.

Câu 22: Qui luật “thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập”

- A- Khuynh hướng của sự vận động và phát triển.
- B- Cách thức của sự vận động và phát triển.
- C- Nguồn gốc và động lực của sự vận động và phát triển.

D- Nội dung của sự vận động và phát triển.

Câu 23: Hoạt động nào của con người được coi là bản chất, là cơ sở của đời sống xã hội.

- A- Hoạt động chính trị
- B- Hoạt động khoa học
- C- Hoạt động sản xuất của cải vật chất
- D- Hoạt động nghệ thuật, thể thao

Câu 24: Mục tiêu cuối cùng của cách mạng XHCN

- A- Xóa bỏ chế độ tư hữu
- B- Giải phóng con người, giải phóng xã hội
- C- Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa
- D- Giành chính quyền về tay giai cấp công nhân

Câu 25: Một trong những nguồn gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh là tiếp thu:

- A- Lòng nhân ái, đức hy sinh của Hồi giáo.
- B- Các giá trị văn hoá tiến bộ của thời kỳ Phục hưng.
- C- Giá trị truyền thống dân tộc.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 26: Một trong những nguồn gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh là tiếp thu:

- A- Tinh hoa văn hóa nhân loại.
- B- Các giá trị văn hóa tiến bộ của thời kỳ Phục hưng.
- C- Toàn bộ tư tưởng của các nhà khai sáng.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 27: Một trong những nguồn gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh là tiếp thu:

- A- Tư tưởng của văn hoá phương Đông.
- B- Tư tưởng của văn hoá phương Tây.
- C- Chủ nghĩa Mác-Lênin.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 28: Một trong những nguồn gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh là dựa trên:

- A- Phẩm chất cá nhân của Hồ Chí Minh.
- B- Lòng nhân ái, đức hy sinh của Thiên Chúa Giáo.
- C- Lòng nhân ái, đức hy sinh của Hồi giáo.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 29: Truyền thống quý báu nhất của dân tộc Việt Nam được Hồ Chí Minh

kế thừa và phát triển là gì?

- A- Lòng nhân ái
- B- Chủ nghĩa yêu nước
- C- Tinh thần hiếu học
- D- Cần cù lao động.

Câu 30: Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ những nguồn gốc nào?

- A- Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- B- Tinh hoa văn hóa nhân loại (trong đó có chủ nghĩa Mác-Lênin).
- C- Những phẩm chất chủ quan của Hồ Chí Minh?
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 31: Một trong những giá trị của văn hoá phương Đông được Hồ Chí Minh tiếp thu để hình thành tư tưởng của mình là:

- A- Truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam
- B- Những mặt tích cực của Nho giáo
- C- Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 32: Một trong những giá trị của văn hoá phương Tây được Hồ Chí Minh tiếp thu để hình thành tư tưởng của mình:

- A- Tư tưởng văn hoá dân chủ, cuộc cách mạng Pháp và cách mạng Mỹ.
- B- Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.
- C- Lý tưởng tự do, bình đẳng, bác ái và tư tưởng dân chủ của các nhà khai sáng Anh.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 33: Kết quả vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin của Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tế ở Việt Nam

- A- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tế của nước ta.
- B- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta.
- C- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tế của nước ta.
- D- Tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam.

Câu 34: Hồ Chí Minh rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước vào năm nào?

- A- Năm 1905
- B- Năm 1911

- C- Năm 1908
- D- Năm 1912

Câu 35: Nguyễn Tất Thành vào Đảng xã hội Pháp năm nào?

- A- Đầu năm 1917
- B- Đầu năm 1918
- C- Đầu năm 1919
- D- Đầu năm 1920

Câu 36: Theo Hồ Chí Minh, ưu điểm lớn nhất của chủ nghĩa Mác là gì?

- A- Bản chất cách mạng
- B- Chủ nghĩa nhân đạo cộng sản
- C- Bản chất khoa học
- D- Phương pháp biện chứng

Câu 37: Trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, thời kỳ nào là *thời kỳ hình thành về cơ bản tư tưởng cách mạng Việt Nam?*

- A- 1911 - 1920
- B- 1921 - 1930
- C- 1930 - 1945
- D- 1945 - 1969

Câu 38: Trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, thời kỳ nào là *thời kỳ vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng?*

- A- 1911 - 1920
- B- 1921 - 1930
- C- 1930 - 1945
- D- 1945 - 1969

Câu 39: Trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, thời kỳ nào là *Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện?*

- A- 1911 - 1920
- B- 1921 - 1930
- C- 1930 - 1945
- D- 1945 - 1969

Câu 40: Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành được thắng lợi cần phải:

- A- Đi theo con đường cách mạng vô sản
- B- Có Đảng cộng sản lãnh đạo.

- C- Tiến hành bằng bạo lực cách mạng.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 41: Hồ Chí Minh viết *Tuyên ngôn Độc lập* vào năm nào?

- A- 1930.
- B- 1945.
- C- 1941.
- D- 1946.

Câu 42: Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu tiên từ nước ngoài trở về Tổ quốc vào thời gian nào?

- A- Năm 1930
- B- Năm 1944
- C- Năm 1941
- D- Năm 1945

Câu 43: Hồ Chí Minh khẳng định “độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc” vào thời gian nào?

- A- Trong cách mạng tháng 8-1945.
- B- Trong kháng chiến chống Pháp.
- C- Trong kháng chiến chống Mỹ.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 44: Lực lượng trong cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm?

- A- Công nhân, nông dân.
- B- Công nhân, nông dân, trí thức.
- C- Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc
- D- Toàn dân tộc.

Câu 45: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, động lực chủ yếu của sự phát triển nước ta?

- A- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.
- B- Đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế.
- C- Ra sức tranh thủ nguồn vốn đầu tư của nước ngoài.
- D- Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Câu 46: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

- A- Truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, tương thân, tương ái của dân tộc ta
- B- Tổng kết những kinh nghiệm của phong trào cách mạng Việt Nam và

phong trào cách mạng thế giới cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX

- C- Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 47: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam có mấy nguyên tắc cơ bản?

- A- 4
- B- 5
- C- 6
- D- 7

Câu 48: Khi mới thành lập, Đảng ta có tên gọi là gì?

- A- Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B- Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C- Đông Dương cộng sản Đảng
- D- Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 49: Nội dung giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì:

- A- Văn hoá
- B- Chính trị
- C- Khoa học - kĩ thuật, chuyên môn nghiệp vụ
- D- Toàn diện

Câu 50: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiệm vụ hàng đầu, trước hết của cách mạng Việt Nam là :

- A- Giải phóng dân tộc.
- B- Giải phóng giai cấp.
- C- Giải phóng con người.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 51: Các lực lượng thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- A- Đảng cộng sản.
- B- Khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh công-nông-trí thức.
- C- Các lực lượng cách mạng thế giới.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 52: Nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- A- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- B- Giải phóng dân tộc.
- C- Giải phóng giai cấp.
- D- Giải phóng con người

Câu 53: Mục đích của tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- A- Giải phóng dân tộc.
- B- Giải phóng giai cấp và.
- C- Giải phóng con người
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 54: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chế độ chính trị mà chúng ta xây dựng là chế độ:

- A- Do giai cấp công nhân làm chủ.
- B- Do giai cấp nông dân làm chủ.
- C- Do đội ngũ trí thức làm chủ.
- D- Do nhân dân làm chủ.

Câu 55: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân tố quyết định hàng đầu để đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi là:

- A- Đoàn kết dân tộc .
- B- Đoàn kết giai cấp.
- C- Phải có Đảng cộng sản.
- D- Phải có Nhà nước vô sản

Câu 56: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của:

- A- Giai cấp công nhân .
- B- Nhân dân lao động.
- C- Giai cấp nông dân
- D- Giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

Câu 57: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng tư tưởng của Đảng phải dựa trên:

- A- Chủ nghĩa Mác-Lênin.
- B- Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- C- Nguyên tắc phê bình và tự phê bình.
- D- Nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách.

Câu 58: Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh hình thành trên cơ sở:

- A- Từ truyền thống yêu nước, nhân ái, tinh thần cố kết cộng đồng dân tộc Việt Nam.

B- Từ quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc, về vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng.

C- Từ tổng kết những kinh nghiệm thành công và thất bại của các phong trào yêu nước, phong trào cách mạng Việt Nam và thế giới.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 59: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc gồm:

A- 3 luận điểm.

B- 4 luận điểm.

C- 5 luận điểm.

D- 6 luận điểm.

Câu 60: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc:

A- Là vấn đề cơ bản có ý nghĩa chiến lược.

B- Là vấn đề quyết định thành công của cách mạng.

C- Là vấn đề cơ bản có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 61: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là:

A- Đoàn kết công-nông.

B- Đoàn kết công-nông-lao động trí óc.

C- Đại đoàn kết toàn dân.

D- Đoàn kết công-nông và các tầng lớp xã hội khác.

Câu 62: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, luận điểm Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định hàng đầu để đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi là:

A- Xác định vị thế cầm quyền của Đảng

B- Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng.

C- Xác định mục đích của Đảng.

D- Xác định nhiệm vụ của Đảng.

Câu 63: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa:

A- Chủ nghĩa Mác với phong trào cách mạng Việt Nam.

B- Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân.

C- Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào yêu nước Việt Nam.

D- Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Câu 64: Theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin “làm cốt” nghĩa là:

- A- Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng.
- B- Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm chủ trương, đường lối.
- C- Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm học thuyết của Đảng.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 65: Nhà nước của dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh nghĩa là:

- A- Mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.
- B- Mọi công việc của nhà nước do dân quyết định.
- C- Đại biểu của nhà nước do dân bầu ra.
- D- Cả B và C.

Câu 66: Nhà nước vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- A- Phục vụ vì lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân.
- B- Mọi chủ trương, chính sách, pháp luật đều xuất phát từ lợi ích của dân.
- C- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 67: Một nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải là:

- A- Một nhà nước hợp hiến.
- B- Một nhà nước thống nhất, có chủ quyền quốc gia.
- C- Một nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- D- Một nhà nước không có tiêu cực, không có đặc quyền đặc lợi.

Câu 68: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức có vai trò:

- A- Là nền tảng lý luận của người cách mạng.
- B- Là cái gốc, là nền tảng của người cách mạng.
- C- Là định hướng lý tưởng của người cách mạng.
- D- Là cơ sở tư tưởng của người cách mạng.

Câu 69: Phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong thời đại mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- A- Trung với nước, hiếu với dân, yêu thương con người.
- B- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư..
- C- Có tinh thần quốc tế trong sáng
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 70: Theo Hồ Chí Minh, muốn xây dựng đạo đức mới phải:

- A- Nói đi đôi với làm.
- B- Xây đi đôi với chống.
- C- Tu dưỡng đạo đức suốt đời.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 71: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, lực lượng nào là nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc.

- A- Mọi người Việt Nam yêu nước
- B- Công nhân, nông dân
- C- Khối liên minh công - nông dân - lao động trí óc
- D- Toàn thể dân tộc Việt Nam

Câu 72: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết:

- A- Đoàn kết là sức mạnh.
- B- Đoàn kết là then chốt của mọi thành công
- C- Đoàn kết là nguồn gốc của mọi thắng lợi
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 73: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức về đổi mới, chỉnh đốn Đảng

- A- Một giải pháp tình thế
- B- Việc làm thường xuyên của Đảng
- C- Khi Đảng không còn vững mạnh
- D- Khi cách mạng ở vào thời kỳ khó khăn

Câu 74: Theo Hồ Chí Minh, Đảng lãnh đạo Nhà nước

- A- Bằng đường lối, quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng
- B- Hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên trong bộ máy nhà nước.
- C- Bằng công tác kiểm tra.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 75: Theo Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong cách mạng Việt Nam do yếu tố nào quy định?

- A- Do ý muốn của Đảng Cộng sản.
- B- Do số lượng giai cấp công nhân.
- C- Do đặc điểm của thời đại mới.
- D- Do đặc tính của giai cấp công nhân.

Câu 76: Tổ chức cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?

- A- Hội Việt Nam Cách mạng Thanh Niên
- B- Đông dương Cộng sản Đảng
- C- An Nam Cộng sản đảng
- D- Đông dương Cộng sản liên đoàn

Câu 77: Theo Hồ Chí Minh, Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng phương thức nào?

- A- Bằng đường lối, quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng
- B- Hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên trong bộ máy nhà nước.
- C- Bằng công tác kiểm tra.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 78: Tư tưởng Hồ Chí Minh Nhà nước của dân là:

- A- Nhà nước do nhân dân tổ chức nên.
- B- Dân là chủ, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.
- C- Nhà nước phục vụ nhân dân, đem lại lợi ích cho nhân dân.
- D- Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân.

Câu 79: Theo Hồ Chí Minh, vai trò của đạo đức được xác định

- A- Nền tảng của người cách mạng
- B- Chỗ dựa của người cách mạng
- C- Vũ khí của người cách mạng
- D- Hành trang của người cách mạng

Câu 80: Trong các phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong thời đại mới, phẩm chất đạo đức nào quan trọng nhất, bao trùm nhất?

- A- Yêu thương con người
- B- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư
- C- Trung với nước, hiếu với dân
- D- Tinh thần quốc tế trong sáng

Câu 81: Tư tưởng Hồ Chí Minh: Mục tiêu của văn hoá giáo dục là:

- A- Nâng cao dân trí
- B- Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp
- C- Bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh
- D- Thực hiện cả ba chức năng của văn hoá bằng giáo dục

Câu 82: Nội dung giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh:

- A- Văn hoá
- B- Chính trị
- C- Khoa học - kĩ thuật, chuyên môn nghiệp vụ

D- Toàn diện

Câu 83: Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội?

- A- Là chế độ chính trị do nhân dân lao động làm chủ
- B- Là chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển gắn với sự phát triển của khoa học kỹ thuật
- C- Là chế độ không còn áp bức bóc lột, văn hóa, đạo đức phát triển cao
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 84: Quan niệm Hồ Chí Minh về đặc trưng nhất của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa

- A- Nền công nghiệp hiện đại
- B- Nền nông nghiệp hiện đại
- C- Nền công - nông nghiệp hiện đại
- D- Trên cơ sở công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu?

Câu 85: Thời kỳ nào Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc?

- A- 1945 -1954
- B- 1954 1969
- C- 1911-1920
- D- 1925 -1930

Câu 86: Nguyễn Ái Quốc đọc: “Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I.Lênin vào thời gian nào?

- A- 07/1917
- B- 07/1918
- C- 07/1920
- D- 07/1922

Câu 87: Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất của người lãnh đạo Đảng

- A- Tư cách, đạo đức, năng lực cần thiết
- B- Phải có khả năng làm cho dân tin, dân mến, dân phục, dân theo
- C- Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, nghe ý kiến của dân, học nhân dân, chịu sự kiểm soát của nhân dân...
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 88: Vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn:

- A- Dân tộc với giai cấp.

- B- Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- C- Chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 89: Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải:

- A- Đi theo con đường của các bậc cách mạng tiền bối Việt Nam.
- B- Đi theo con đường của cách mạng Pháp, Mỹ.
- C- Đi theo con đường của cách mạng vô sản.
- D- Cả A và B

Câu 90: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh muốn giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người phải:

- A- Có Đảng cộng sản lãnh đạo.
- B- Khôi đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh công-nông-trí thức.
- C- Các lực lượng cách mạng thế giới.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 91: Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc là:

- A. Liên minh công-nông
- B. Liên minh công-nông, lao động trí óc.
- C. Liên minh công-nông và các tầng lớp lao động khác.
- D. Liên minh công-nông và các lực lượng yêu nước khác.

Câu 92: Trong Mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng Cộng sản là:

- A- Thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất.
- B- Lực lượng lãnh đạo Mặt trận dân tộc thống nhất.
- C- Vừa là thành viên, vừa là lực lượng lãnh đạo Mặt trận dân tộc thống nhất.
- D- Đại biểu của giai cấp công nhân trong Mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 93: Sức mạnh dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh:

- A- Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam
- B- Tinh thần đoàn kết, ý thức đấu tranh cho độc lập, tự do.
- C- Ý thức tự lực, tự cường.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 94: Con người theo quan niệm của Hồ Chí Minh là:

- A- Động lực của cách mạng.
- B- Vốn quý của cách mạng.
- C- Vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của cách mạng.

D- Vốn quý nhất, nhân tố quan trọng của cách mạng.

Câu 95: Theo Hồ Chí Minh, muốn xây dựng đạo đức mới phải:

- A- Nói đi đôi với làm.
- B- Xây đi đôi với chống.
- C- Tu dưỡng đạo đức suốt đời.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 96: Vận dụng học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng hiện nay

- A- Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận.
- B- Chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng.
- C- Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 97: Định hướng, nhiệm vụ và giải pháp lớn trong công tác xây dựng Đảng hiện nay thể hiện trong Nghị quyết đại hội XII của Đảng?

- A- 16
- B- 12
- C- 10
- D- 15

Câu 98: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xác định quan điểm tư tưởng trong xây dựng Đảng hiện nay:

- A- Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM.
- B- Thực hiện 5 Nguyên tắc cơ bản của Đảng
- C- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 99: Mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền

- A- Phân đấu vì lợi ích của nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách, pháp luật đều xuất phát từ lợi ích của dân.
- B- Nhà nước dân chủ trong sạch, không có đặc quyền, đặc lợi.
- C- Nhà nước của dân, do dân vì dân;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 100: Sự gắn kết giữa độc lập dân tộc và CNXH chính là con đường:

- A- Tất yếu khách quan

- B- Duy nhất đúng
- C- Duy nhất
- D- Tất yếu

Câu 101: Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là con đường mà:

- A- Bác Hồ lựa chọn
- B- Đảng ta lựa chọn
- C- Nhân dân lựa chọn
- D- Bác Hồ, Đảng và Nhân dân ta lựa chọn

Câu 102: Giai cấp nào không đại diện tham gia lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa, phong trào yêu nước từ năm 1858 đến năm 1930?

- A- Nông dân
- B- Tư sản
- C- Công nhân
- D- Trí thức

Câu 103: Nguyên nhân chính dẫn đến các phong trào yêu nước trước năm 1930 đều đi đến thất bại?

- A- Sự khủng hoảng về đường lối cứu nước
- B- Ý thức chủ quan, khinh địch
- C- Không đoàn kết được nhân dân
- D- Sự tương quan lực lượng của ta và địch

Câu 104: Người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vào thời gian nào?

- A- Tháng 5/1910
- B- Tháng 6/1911
- C- Tháng 5/1911
- D- Tháng 7/1911

Câu 105: Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I.Lênin vào năm nào?

- A- Năm 1919
- B- Năm 1920
- C- Năm 1921
- D- Năm 1922

Câu 106: Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I.Lênin ở đâu?

- A- Liên Xô
- B- Quảng Châu (Trung Quốc)
- C- Pari (Pháp)
- D- Anh

Câu 107: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

- A- Đưa yêu sách đến Hội nghị véc-xai (18-6-1919).
- B- Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920).
- C- Đọc Sơ thảo Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920).
- D- Thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6-1925).

Câu 108: Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào năm nào?

- A- 1917
- B- 1918
- C- 1919
- D- 1920

Câu 109: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Người đã khẳng định “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường (.....)*”:

- A-cách mạng tư sản
- B- cách mạng dân chủ tư sản
- C- cách mạng vô sản
- D- Cả A và B đều đúng

Câu 110: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: “*Chỉ có (....) mới giải phóng triệt để giai cấp vô sản và nhân dân lao động khỏi ách áp bức bóc lột, bất công*”:

- A- Chủ nghĩa xã hội
- C- Chủ nghĩa Tư bản
- B- Chủ nghĩa Đế quốc
- D- Chủ nghĩa thực dân

Câu 111: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: *Độc lập dân tộc là (....) tiên quyết để thực thực hiện CNXH và CNXH là (....) bảo đảm vững chắc cho ĐLDT*”:

- A- yêu cầu/tất yếu
- C- điều kiện/mục tiêu

- B- điều kiện/cơ sở
- D- lựa chọn/cơ sở

Câu 112: Cách mạng Tháng Tám đã xóa bỏ chế độ nào ở nước ta?

- A- Chế độ phong kiến
- B- Chế độ chiếm hữu nô lệ
- C- Chế độ tư bản chủ nghĩa
- D- Chế độ thuộc địa nửa phong kiến

Câu 113: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: “*Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*” là (...) được đặt ở vị trí hàng đầu qua các nhiệm kỳ đại hội của Đảng:

- A- Nhiệm vụ trọng tâm
- B- Bài học lớn
- C- Mục tiêu lớn
- D- Quan trọng

Câu 114: Cao trào giải phóng dân tộc diễn ra ở giai đoạn nào?

- A- Năm 1939-1945
- B- Năm 1936-1939
- C- Năm 1940-1945
- D- Năm 1936-1940

Câu 115: Đây là kết quả tổng hợp của các phong trào cách mạng diễn ra trong 15 năm sau ngày thành lập Đảng?

- A- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà Nước Cộng hòa Miền Nam Việt Nam
- B- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà Nước Việt Nam Cộng Hòa
- C- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà nước CHXHCNVN
- D- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và việc thành lập Nhà Nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa

Câu 116: Đảng lãnh đạo cả nước đi lên CNXH bắt đầu vào năm nào?

- A- Trước năm 1975
- B- Sau 30/4/1975
- C- Năm 1986
- D- Năm 1991

Câu 117: Đặc điểm cơ bản của TKQĐ lên CNXH ở nước ta là:

- A- Nhiều thành phần xã hội đan xen tồn tại
- B- Lực lượng sản xuất chưa phát triển
- C- Năng suất lao động thấp
- D- Từ một nền sản xuất nhỏ đi lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN

Câu 118: Nội dung của Thời kỳ quá độ lên CNXH là gì:

- A- Là cuộc cải biến cách mạng về kinh tế
- B- Là cuộc cải biến cách mạng về chính trị
- C- Là cuộc cải biến cách mạng tư tưởng và văn hóa
- D- Tất cả đều đúng

Câu 119: Đặc điểm nổi bật của TKQĐ lên CNXH là thời kỳ:

- A- Tồn tại cái cũ
- B- Tồn tại “đan xen” giữa cái cũ và cái mới
- C- Cái mới xuất hiện
- D- Mất đi cái cũ

Câu 120: Điều không phải là khó khăn trên con đường quá độ lên CNXH ở nước ta?

- A- Nước ta quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN
- B- LLSX rất thấp
- C- Các thế lực thường xuyên chống phá
- D- Sự phát triển của cách mạng KHCHN

Câu 121: Nước ta quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua yếu tố nào của CNTB?

- A- Bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của QHSX và KTTT TBCN
- B- Kế thừa thành tựu nhân loại đạt được trong CNTB
- C- Dựa trên chế độ công hữu về TLSX
- D- Phát triển LLSX

Câu 122: Lần đầu tiên các đặc trưng của XH XHCN mà Đảng, nhà nước và nhân dân ta xây dựng được Đảng ta đưa ra ở ĐH nào?

- A- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986)
- B- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6/1991)
- C- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (4/2001)
- D- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (2011)

Câu 123: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống để biết Đảng ta xác định mục tiêu của TKQĐ lên CNXH ở nước ta là: Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; dân giàu, nước mạnh, dân chủ, (...), văn minh

- A- Công bằng
- B- Phát triển
- C- Bình đẳng
- D- Tiến bộ

Câu 124: Thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước ở Việt Nam bắt đầu khi nào?

- A- 1945
- B- 1954
- C- 1975
- D- 1986

Câu 125: Thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bắt đầu khi nào?

- A- 1945
- B- 1954
- C- 1975
- D- 1986

Câu 126: Đảng ta đưa ra mục tiêu tổng quát kết thúc thời kỳ quá độ khi nào?

- A- 2020
- B- 2030
- C- Cuối thế kỷ XXI
- D- Giữa thế kỷ XXI

Câu 127: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong TKQĐ lên CNXH được Đảng ta nêu ra ở Đại hội nào?

- A- Đại hội V
- B- Đại hội VI
- C- Đại hội VII
- D- Đại hội IX

Câu 128: Đại hội nào của Đảng nêu lên 8 đặc trưng của XH XHCN mà Nhân dân ta xây dựng hiện nay?

- A- Đại hội VI
- B- Đại hội IX
- C- Đại hội VII
- D- Đại hội XI

Câu 129: Chế độ chính trị mà chúng ta xây dựng là chế độ:

- A- Do nhân dân lao động làm chủ
- B- Do nhân dân làm chủ
- C- Do giai cấp công nhân làm chủ
- D- Do giai cấp công - nông làm chủ

Câu 130: Cương lĩnh năm 1991 đã khái quát bao nhiêu đặc trưng của xã hội XHCN mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta xây dựng?

- A- 5
- B- 6
- C- 7
- D- 8

Câu 131: Cương lĩnh năm 1991, một trong những đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là?

- A- Do nhân dân lao động làm chủ
- B- Do nhân dân làm chủ
- C- Do công nhân làm chủ
- D- Do nông dân làm chủ

Câu 132: Cương lĩnh năm 1991 đã đưa ra đặc trưng về các dân tộc trong nước là?

- A- Tôn trọng, bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.
- B- Tôn trọng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển.
- C- Bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.
- D- Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển.

Câu 133: So với Cương lĩnh 1991, Đại hội X đã bổ sung và phát triển, nêu lên bao nhiêu đặc trưng của xã hội XHCN ở nước ta?

- A- 9
- B- 8
- C- 7
- D- 6

Câu 134: So với Cương lĩnh 1991, Đại hội X đã bổ sung và phát triển, xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là xã hội:

- A- Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh
- B- Dân giàu, nước mạnh, XH công bằng, văn minh
- C- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, văn minh

D- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

Câu 135: Đặc trưng mới được đề cập tại đại hội X mà Cương lĩnh năm 1991 chưa đề cập?

- A- Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.
- B- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- C- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới
- D- Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu

Câu 136: Đặc trưng mới được đề cập tại đại hội X mà Cương lĩnh năm 1991 chưa đề cập?

- A- Do nhân dân làm chủ.
- B- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc, phát triển toàn diện.
- C- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp nhau cùng tiến bộ.
- D- Có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Câu 137: So với Cương lĩnh 1991, Đại hội X đã bổ sung và phát triển cụm từ nào dưới đây: các dân tộc trong nước phải (.....):

- A- Tôn trọng, bình đẳng, tương trợ, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển.
- B- Tôn trọng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.
- C- Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển.
- D- Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

Câu 138: So với Cương lĩnh 1991, Đại hội X đã bổ sung cụm từ nào trong đặc trưng: “Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ”:

- A- Bình đẳng
- B- Tương trợ
- C- Giúp đỡ
- D- Đoàn kết

Câu 139: Đặc trưng nào dưới đây, Đại hội X không bổ sung và phát triển so với cương lĩnh 1991?

- A- Do nhân dân làm chủ
- B- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc, phát triển toàn diện.

- C- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- D- Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

Câu 140: So với Cương lĩnh năm 1991, Đại hội X bổ sung thêm bao nhiêu đặc trưng mới của xã hội XHCN?

- A- 1
- B- 2
- C- 3
- D- 4

Câu 141: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Đại hội X bổ sung thêm 02 đặc trưng mới và sửa đổi một số ý trong 06 đặc trưng nêu trong Cương lĩnh năm 1991 là bước (.....) của Đảng:

- A- Phát triển mới
- B- Tiến bộ
- C- Đột phá mới
- D- Tiến lên

Câu 142: Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là xã hội:

- A- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, xã hội công bằng, văn minh
- B- Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh
- C- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- D- Cả ba ý trên đều đúng

Câu 143: Đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng không thay đổi trong Cương lĩnh (bổ sung và phát triển năm 2011) so với Đại hội X?

- A- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- B- Do nhân dân làm chủ
- C- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện
- D- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

Câu 144: Đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng không thay đổi trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) so với Đại hội X?

- A- Do nhân dân làm chủ
- B- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- C- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới
- D- Cả ba ý trên đều đúng

Câu 145: Đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng thay đổi trong Cương lĩnh 2011 so với Đại hội X?

- A- Do nhân dân làm chủ
- B- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- C- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- D- Có Nhà nước pháp quyền XHCN của ND, do ND, vì ND do ĐCS lãnh đạo

Câu 146: So với Đại hội X, Cương lĩnh bổ sung và phát triển năm 2011 có bao nhiêu đặc trưng của xã hội XHCN không thay đổi và bổ sung?

- A- 1
- B- 2
- C- 3
- D- 4

Câu 147: So với Đại hội X, đâu là đặc trưng của XH XHCN mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân xây dựng thay đổi trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011?

- A- Do nhân dân làm chủ
- B- Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại và QHSX tiên bộ phù hợp.
- C- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- D- Có Nhà nước pháp quyền XHCN của ND, do ND, vì ND do ĐCS lãnh đạo

Câu 148: So với Đại hội X, đâu là đặc trưng của XH XHCN mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân xây dựng bổ sung trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011?

- A- Do nhân dân làm chủ
- B- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- C- Có Nhà nước pháp quyền XHCN của ND, do ND, vì ND do ĐCS lãnh đạo
- D- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển

Câu 149: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Phương hướng đi lên CNXH ở nước ta là không qua giai đoạn phát triển TBCN là đặc điểm (.....) của quá trình xây dựng CNXH ở nước ta:

- A- Cơ bản
- B- Nội bật
- C- Cơ bản nhất
- D- Lớn nhất

Câu 150: Cương lĩnh năm 1991, có bao nhiêu phương hướng đi lên CNXH?

- A- 5
- B- 6
- C- 7
- D-8

Câu 151: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Cương lĩnh năm 1991 của Đảng đã nêu “*Xây dựng nhà nước XHCN, nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy (.....) làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo....*”:

- A- Liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức
- B- Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức
- C- Liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân
- D- Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân

Câu 152: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Cương lĩnh năm 1991 của Đảng đã nêu “*Xây dựng nhà nước XHCN, nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm (.....), do Đảng Cộng sản lãnh đạo....*”:

- A- Động lực
- B- Nền tảng
- C- Mục tiêu
- D- Cơ sở

Câu 153: Cương lĩnh năm 1991, hai nhiệm vụ chiến lược của CMVN là?

- A- Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN
- B- Xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc
- C- Xây dựng CNXH và tăng cường quốc phòng an ninh
- D- Xây dựng đất nước và tăng cường quốc phòng an ninh

Câu 154: Dựa trên cơ sở bảy phương hướng cơ bản của Cương lĩnh năm 1991, Đại hội X điều chỉnh và bổ sung thành mấy phương hướng đi lên CNXH?

- A- 5
- B- 6
- C- 7
- D- 8

Câu 155: So với Đại hội X, điểm mới về phương hướng đi lên CNXH ở nước ta được thể hiện trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011?

- A- Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN

- B- Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của ND, do ND, vì ND
- C- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
- D- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Câu 156: So với Đại hội X, đâu là phương hướng đi lên CNXH ở nước ta bổ sung trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011?

- A- Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN
- B- Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của ND, do ND, vì ND
- C- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
- D- Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội

Câu 157: Điểm mới của phương hướng đi lên CNXH trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước gắn với:

- A- Phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường
- B- Kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường
- C- Phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ môi trường
- D- Kinh tế tri thức, bảo vệ môi trường

Câu 158: Đâu là bước phát triển mới về lý luận của Đảng ta trong quá trình đổi mới?

- A- Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- B- Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN
- C- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh
- D- Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Câu 159: Kinh tế thị trường định hướng XHCN được xác định là:

- A- Mô hình kinh tế bao quát trong suốt TKQĐ lên CNXH
- B- Mô hình kinh tế tổng quát trong suốt TKQĐ lên CNXH
- C- Mô hình kinh tế khái quát trong suốt TKQĐ lên CNXH
- D- Cả 03 ý trên

Câu 160: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Mô hình kinh tế tổng quát trong suốt TKQĐ lên CNXH đòi hỏi phải “...*Kinh tế nhà nước giữ vai trò (.....), cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành (.....) của nền kinh tế quốc dân.*”:

- A- Quan trọng/ nền tảng
- B- Chủ đạo/ nền tảng
- C- Quan trọng/ nền tảng vững chắc
- D- Chủ đạo/ nền tảng vững chắc

Câu 161: Để xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh phải lấy văn hoá làm:

- A- Nền tảng vững chắc
- B- Nền tảng tinh thần
- C- Nền tảng cơ bản
- D- Nền tảng quan trọng

Câu 162: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN là hai nhiệm vụ chiến lược có mối quan hệ (.....) với nhau:

- A- Mật thiết
- B- Gắn gũi
- C- Chặt chẽ
- D- Gắn bó

Câu 163: Đâu không phải là yếu tố bảo đảm an ninh quốc gia ngày nay?

- A- An ninh chính trị
- B- An ninh kinh tế
- C- An ninh tư tưởng
- D- An ninh lương thực

Câu 164: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Toàn cầu hoá là một xu thế (.....) đang lôi cuốn nhiều nước tham gia:

- A- Tất yếu khách quan
- B- Tất yếu chủ quan
- C- Tất yếu
- D- Đòi hỏi khách quan

Câu 165: Phương hướng trong Cương lĩnh năm 2011 nêu: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là:

- A- Nhiệm vụ trọng tâm
- B- Nhiệm vụ trung tâm
- C- Nhiệm vụ quan trọng
- D- Nhiệm vụ then chốt

Câu 166: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Phương hướng trong Cương lĩnh năm 2011 nêu: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng có ý nghĩa (.....) đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta:

- A- To lớn
- B- Sống còn
- C- Vô cùng quan trọng

D- Quyết định

Câu 167: Đại hội XII xác định, phát triển kinh tế - xã hội được xem là:

- A- Nhiệm vụ trọng tâm
- B- Nhiệm vụ trung tâm
- C- Nhiệm vụ quan trọng
- D- Nhiệm vụ then chốt

Câu 168: Đại hội XII xác định, công tác xây dựng Đảng là:

- A- Nhiệm vụ trọng tâm
- B- Nhiệm vụ trung tâm
- C- Nhiệm vụ quan trọng
- D- Nhiệm vụ then chốt

Câu 169: Đại hội XII xác định, tăng cường quốc phòng an ninh là nhiệm vụ:

- A- Trọng yếu, then chốt
- B- Trọng yếu
- C- Trọng yếu thường xuyên
- D- Then chốt thường xuyên

Câu 170: Đây là phương hướng đi lên CNXH được thể hiện trong Cương lĩnh 2011?

- A- Phát triển kinh tế thị trường XHCN
- B- Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN
- C- Đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước
- D- Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Câu 171: Cương lĩnh năm 2011, đường lối đối ngoại của ta là:

- A- Độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển
- B- Độc lập, tự chủ, hòa bình và hợp tác
- C- Độc lập, tự chủ
- D- Giữ vững độc lập, tự chủ, tự cường

Câu 172: Nguyên tắc phân phối nào dưới đây là chủ yếu ở nước ta hiện nay?

- A- Phân phối theo kết quả lao động
- C- Phân phối theo góp vốn cùng các nguồn lực khác
- B- Phân phối theo kết quả sản xuất kinh doanh
- D- Phân phối thông qua hệ thống an sinh XH

Câu 173: Đây không phải là hình thức phân phối ở nước ta hiện nay?

- A- Phân phối theo kết quả lao động

- B- Phân phối theo hiệu quả kinh tế
- C- Phân phối thông qua phúc lợi xã hội
- D- Phân phối theo nhu cầu

Câu 174: Các thành phần kinh tế thống nhất nhau vì?

- A- Đều chịu sự chi phối của kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.
- B- Do kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo
- C- Đều nằm trong hệ thống phân công lao động xã hội
- D- Đều phải tuân theo pháp luật.

Câu 175: Thực hiện CNH, HĐH ở nước ta nhằm:

- A- Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH
- B- Phát triển kinh tế nhanh và bền vững
- C- Phát triển khoa học công nghệ
- D- Cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân

Câu 176: Mô hình kinh tế tổng quát trong TKQĐ ở nước ta là:

- A- Kinh tế thị trường XHCN
- B- Kinh tế thị trường TBCN
- C- Kinh tế thị trường theo định hướng XHCN
- D- Kinh tế thị trường tự do

Câu 177: Chọn từ đúng điền vào chỗ trống: Đại hội XII xác định: Kinh tế tư nhân là một (.....) quan trọng của nền kinh tế:

- A- Động lực
- B- Nguồn lực
- C- Bộ phận
- D- Nhân lực

Câu 178: Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, thành phần kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo?

- A- Kinh tế nhà nước
- B- Kinh tế tập thể
- C- Kinh tế cá thể, tiểu chủ
- D- Kinh tế tư bản tư nhân

Câu 179: Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, các thành phần kinh tế hoạt động theo:

- A- Hiến pháp
- B- Pháp luật

- C- Luật
- D- Nghị định

Câu 180: Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, Nhà nước có chức năng gì?

- A- Định hướng các thành phần kinh tế, điều tiết các hoạt động kinh tế
- B- Bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội
- C- Hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường
- D- Tạo lập hành lang pháp lý

Câu 181: Chọn từ đúng điền vào chỗ trống: Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, (...) trước pháp luật:

- A- Công bằng
- B- Dân chủ
- C- Bình đẳng
- D- Cả 03 ý trên

Câu 182: Phát triển LLSX, tiến hành CNH - HĐH là nhiệm vụ trung tâm trong suốt TKQĐ lên CNXH ở nước ta hiện nay nhằm:

- A- Đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp hiện đại
- B- Đưa Việt Nam ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới
- C- Xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH
- D- Đưa Việt Nam thoát khỏi nước nghèo

Câu 183: Chọn từ đúng điền vào chỗ trống: Tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục,... giải quyết tốt các vấn đề xã hội, vì mục tiêu phát triển (...):

- A- Con người
- B- Văn hóa
- C- Kinh tế - xã hội
- D- Bền vững

Câu 184: Yếu tố nào vừa là mục tiêu vừa là động lực của CNH - HĐH?

- A- Con người
- B- Mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế
- C- Khoa học công nghệ
- D- Hiệu quả kinh tế - xã hội

Câu 185: Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta đối với nền kinh tế thị trường:

- A- Là sản phẩm của CNTB
- B- Là sản phẩm của nhân loại và không đối lập với CNXH
- C- Là sản phẩm của CNXH
- D- Là chỉ có ở các nước kém phát triển

Câu 186: Đại hội XII của Đảng xác định “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng nào”?

- A- Theo hướng bền vững.
- B- Theo hướng hội nhập.
- C- Theo hướng hiện đại.
- D- Theo hướng đồng bộ.

Câu 187: Chọn từ đúng điền vào chỗ trống: Đại hội XII xác định phương hướng, nhiệm vụ tổng quát “*Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với (...)*”:

- A- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B- Xây dựng nông thôn mới.
- C- Bảo vệ môi trường.
- D- Phát triển bền vững

Câu 188: Chọn từ đúng điền vào chỗ trống: Một trong những phương hướng, nhiệm vụ phát triển văn hóa, xây dựng con người được nêu trong Văn kiện Đại hội XII là: “*Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong (...), trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể*”:

- A- Đảng
- B- Chính quyền
- C- Nhân dân
- D- Xã hội

Câu 189: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Đại hội XII đề ra “*Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là (...) hàng đầu*”:

- A- Động lực
- B- Điều kiện
- C- Quốc sách
- D- Quan trọng

Câu 190: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Đại hội XII của Đảng nhận định: *“Nhận thức của toàn xã hội về tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển (...), thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội được nâng lên”*.

- A- Tri thức
- B- Bền vững
- C- Văn hóa
- D- Con người

Câu 191: Mục tiêu *“Sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”* được nêu Đại hội nào?

- A- Đại hội IX.
- B- Đại hội X.
- C- Đại Hội XI.
- D- Đại hội XII.

Câu 192: Nhà nước pháp quyền là sự tiên bộ của nhân loại, trong đó có đặc điểm nổi bật là:

- A- Bảo đảm quyền tối cao của pháp luật.
- B- Bảo đảm quyền công dân.
- C- Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.
- D- Bảo đảm sự giám sát của nhân dân.

Câu 193: Chọn từ đúng điền vào chỗ trống: *Đoàn kết trong Đảng là (...), là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc:*

- A- Trụ cột.
- B- Tất yếu.
- C- Hạt nhân.
- D- Quan trọng.

Câu 194: Tổ chức nào có vai trò là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước ta?

- A- Đảng.
- B- Nhà nước
- C- Mặt trận, đoàn thể
- D- Chính trị - Xã hội.

Câu 195: Đại hội nào của Đảng ta bổ sung cam kết nước ta là *“thành viên có trách nhiệm”* của các tổ chức quốc tế mà chúng ta tham gia?

- A- Đại hội IX
- B- Đại hội X

- C- Đại hội XI
- D- Đại hội XII

Câu 196: Chọn từ đúng điền vào chỗ trống: *Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân là (.....), vừa là bản chất của chế độ ta:*

- A- Cơ sở
- B- Mục tiêu
- C- Động lực
- D- Tất yếu

Câu 197: Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, chúng ta phải chủ động về:

- A- Đường lối, chính sách, bước đi
- B- Đường lối, chính sách.
- C- Đường lối, bước đi.
- D- Chính sách, bước đi.

Câu 198: Tích cực chuẩn bị vươn lên tham gia mạnh mẽ hơn, đầy đủ hơn vào quá trình toàn cầu hóa kinh tế vì:

- A- Lợi ích quốc gia
- B- Lợi ích đất nước
- C- Lợi ích dân tộc.
- D- Lợi ích quốc gia, dân tộc

Câu 199: Tổ chức nào là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân?

- A- Đảng.
- B- Nhà nước .
- C- Mặt trận, đoàn thể.
- D- Chính trị - Xã hội.

Câu 200: Sức mạnh của một cộng đồng được tạo nên bởi?

- A- Mọi thành viên
- B- Các thành viên trong cộng đồng đó.
- C- Những thành viên
- D- Các thành viên khác

Câu 201: Đoàn kết toàn dân tộc là?

- A- Sự bảo vệ, giúp đỡ, tương trợ, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển.
- B- Sự bảo vệ, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển của mọi giai tầng trong cộng đồng dân tộc.
- C- Sự bảo vệ, giúp đỡ, tôn trọng, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển.
- D- Bảo vệ, giúp đỡ, tương trợ, tôn trọng lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển...

Câu 202: Nguồn lực chủ yếu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

- A- Sức mạnh toàn dân
- B- Sức mạnh nhân dân
- C- Phát huy sức mạnh toàn dân tộc
- D- Sức mạnh dân tộc

Câu 203: Bổ dung từ còn thiếu vào chỗ trống: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn luôn xác định phát huy sức mạnh là nguồn lực chủ yếu để tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

- A- Toàn dân tộc
- B- Toàn dân
- C- Dân tộc
- D- Nhân dân

Câu 204: Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là?

- A- Đảng Cộng sản
- B- Nhà nước
- C- Các tổ chức hội quần chúng
- D- Mặt trận dân tộc thống nhất

Câu 205: Đảng ta xác định: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động”. Mệnh đề này được trích ở văn kiện Đại hội Đảng lần thứ mấy?

- A- Đại hội VII
- B- Đại hội VIII
- C- Đại hội IX
- D- Đại hội VI

Câu 206: Nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng ta là?

- A- Ý kiến, nguyện vọng của nhân dân
- B- Nguyện vọng của nhân dân
- C- Ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân

D- Nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân

Câu 207: Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là?

- A- Đại đoàn kết toàn dân
- B- Đoàn kết toàn dân tộc
- C- Đoàn kết dân tộc
- D- Đoàn kết nhân dân

Câu 208: Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở nào?

- A- Giải quyết công bằng quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội
- B- Giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội
- C- Giải quyết hài hòa lợi ích của các thành viên trong xã hội
- D- Giải quyết đúng đắn lợi ích của các thành viên trong xã hội

Câu 209: Tổ chức nào có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

- A- Hội Cựu Chiến Binh
- B- Đoàn thanh niên
- C- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- D- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Câu 210: Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng?

- A- Liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức
- B- Liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức
- C- Liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân
- D- Liên minh giai cấp công nhân với đội ngũ trí thức

Câu 211: Đại đoàn kết là sự nghiệp của:

- A- Toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị
- B- Các tổ chức Đảng
- C- Cả hệ thống chính trị
- D- Các tổ chức chính trị - xã hội

Câu 212: Hạt nhân lãnh đạo của đại đoàn kết dân tộc là?

- A- Các tổ chức Đảng
- B- Các tổ chức chính trị - xã hội
- C- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- D- Các đoàn thể

Câu 213: Những yếu tố quan trọng để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc là:

- A- Phát huy dân chủ và phát huy chủ nghĩa yêu nước
- B- Thực hiện dân chủ và phát huy chủ nghĩa yêu nước
- C- Thực hiện dân chủ
- D- Phát huy chủ nghĩa yêu nước

Câu 214: Động lực lớn nhất của dân tộc ta trong quá trình lịch sử?

- A- Sức mạnh dân tộc
- B- Đại đoàn kết toàn dân tộc
- C- Chủ nghĩa yêu nước
- D- Tinh thần yêu nước

Câu 215: Bổ sung từ còn thiếu vào chỗ trống: Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát huy vai trò của trong việc giải quyết những vấn đề lớn của đất nước?

- A- Mọi công dân
- B- Nhân dân
- C- Toàn dân tộc
- D- Toàn thể Nhân dân

Câu 216: Nội dung nào không phải là một trong những giải pháp của đại đoàn kết dân tộc?

- A- Giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội.
- B- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân
- C- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân
- D- Nâng cao trình độ mọi mặt cho Nhân dân

Câu 217: Chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới?

- A- Giai cấp nông dân
- B- Giai cấp công nhân
- C- Đội ngũ trí thức
- D- Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân

Câu 218: Bổ sung cụm từ còn thiếu vào chỗ trống: “Xây dựng ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước”?

- A- Giai cấp nông dân
- B- Giai cấp công nhân
- C- Đội ngũ trí thức

D- Đội ngũ doanh nhân

Câu 219: Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của lực lượng nào?

- A- Giai cấp nông dân
- B- Giai cấp công nhân
- C- Đội ngũ trí thức
- D- Đội ngũ doanh nhân

Câu 220: Nội dung nào không phải điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng?

- A- Nâng cao trình độ mọi mặt
- B- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần
- C- Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ
- D- Thực hiện tốt bình đẳng giới

Câu 221: Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để đối tượng nào được hưởng thụ văn hóa, tiếp cận thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc?

- A- Thanh niên
- B- Phụ Nữ
- C- Cựu Chiến Binh
- D- Người cao tuổi

Câu 222: Đại đoàn kết là phải đoàn kết đại đa số?

- A- Nhân dân lao động
- B- Nhân dân
- C- Các dân tộc
- D- Các giai cấp

Câu 223: Theo quan điểm của Đảng ta, trong giai đoạn hiện nay cần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức nào?

- A- Mặt trận TQVN
- B- Mặt trận TQVN và các đoàn thể Nhân dân
- C- Hội Nông dân
- D- Hội Liên hiệp phụ nữ

Câu 224: Lực lượng chủ yếu của khối đại đoàn kết dân tộc?

- A- Công nhân
- B- Nông dân
- C- Trí thức
- D- Công nhân, nông dân, trí thức

Câu 225: Nội dung nào là mục tiêu của CNXH?

- A- Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp
- B- Giải phóng giai cấp, giải phóng con người
- C- Giải phóng con người, giải phóng dân tộc
- D- Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người

Câu 226: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện trên các lĩnh vực nào?

- A- Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội
- B- Kinh tế, chính trị, văn hóa
- C- Kinh tế, chính trị, văn hóa, tinh thần
- D- Chính trị, văn hóa, xã hội

Câu 227: Hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện được Nhà nước ta ghi nhận tại?

- A- Nghị quyết
- B- Luật
- C- Hiến pháp
- D- Cương lĩnh

Câu 228: Tổ chức nào đại diện lớn nhất cho quyền làm chủ của nhân dân?

- A- Nhà nước
- B- Đảng Cộng sản
- C- Quốc hội
- D- Chính phủ

Câu 229: Cương lĩnh (sửa đổi, bổ sung) năm 2011 khẳng định: nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của:

- A- Nhà nước và các hình thức dân chủ trực tiếp
- B- Hệ thống chính trị, dân chủ đại diện
- C- Hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện
- D- Nhà nước, của hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện

Câu 230: Nội dung cơ bản nhất của dân chủ XHCN là?

- A- Tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân
- B- Tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân lao động
- C- Tất cả quyền lực thuộc về mọi người trong xã hội
- D- Tất cả quyền lực thuộc về một số người

Câu 231: Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ của ai?

- A- Nhân dân
- B- Tất cả mọi người trong xã hội
- C- Những người lãnh đạo và nhân dân
- D- Giai cấp công nhân và Nhân dân

Câu 232: Dân chủ trực tiếp là nhân dân tham gia trực tiếp quyết định công việc của?

- A- Nhà nước
- B- Cá nhân
- C- Công chức
- D- Nhân dân

Câu 233: Hành vi nào dưới đây không phải là hình thức dân chủ trực tiếp?

- A- Ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường
- B- Nhân dân tham gia thảo luận, góp ý kiến sửa đổi Hiến pháp
- C- Nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ quan nhà nước ở địa phương
- D- Đại biểu Quốc hội thay mặt nhân dân tham gia xây dựng các đạo luật

Câu 234: Phát huy dân chủ XHCN là tạo môi trường và điều kiện để Nhân dân tham gia đóng góp ngay trong quá trình hình thành những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của ai?

- A- Nhân dân
- B- Đảng Cộng sản
- C- Nhà nước
- D- Cá nhân

Câu 235: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được Nhà nước ghi nhận ở đâu?

- A- Luật
- B- Nghị định
- C- Hiến pháp
- D- Thông tư

Câu 236: Để thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong:

- A- Đảng
- B- Nhà nước
- C- Nhân dân

D- Các tổ chức chính trị - xã hội

Câu 237: Yếu tố không thể thiếu để xây dựng nền dân chủ XHCN?

- A- Pháp luật, kỷ luật
- B- Pháp luật, kỉ luật, kỷ cương, đạo đức
- C- Pháp luật, kỷ cương
- D- Pháp luật, đạo đức

Câu 238: So với nền dân chủ trước đây, dân chủ XHCN có điểm khác biệt cơ bản nào?

- A- Không còn mang tính giai cấp
- B- Là nền dân chủ phi lịch sử
- C- Là nền dân chủ thuần túy
- D- Là nền dân chủ rộng rãi cho giai cấp công nhân và nhân dân

Câu 239: Phạm trù dân chủ xuất hiện khi nào?

- A- Khi có xã hội loài người
- B- Khi chưa có Nhà nước
- C- Khi Nhà nước ra đời
- D- Khi Nhà nước vô sản ra đời

Câu 240: Khái niệm Nhà nước pháp quyền XHCN được Đảng ta nêu ra khi nào?

- A- Năm 1959
- B- Năm 1992
- C- Năm 1986, đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng
- D- Tháng 4/1994, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng

Câu 241: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân ...” được ghi trong?

- A- Cương lĩnh năm 1991
- B- Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001)
- C- Cương lĩnh năm 2011
- D- Điều lệ Đảng

Câu 242: Nhà nước pháp quyền XHCNVN mang bản chất của giai cấp nào?

- A- Giai cấp công nhân
- B- Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân
- C- Giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức

D- Tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội

Câu 243: Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là Nhà nước của:

- A- Nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
- B- Hệ thống chính trị
- C- Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân
- D- Giai cấp công nhân và đội ngũ trí thức

Câu 244: Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở nào?

- A- Hiến pháp
- B- Pháp luật
- C- Hiến pháp, pháp luật
- D- Đạo đức

Câu 245: Công cụ nào hữu hiệu nhất để Nhà nước quản lý xã hội?

- A- Đạo đức
- B- Đường lối, chính sách
- C- Pháp luật
- D- Phong tục

Câu 246: Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam do tổ chức nào lãnh đạo?

- A- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- B- Đảng Cộng sản Việt Nam
- C- Hội Liên hiệp phụ nữ
- D- Quốc hội

Câu 247: Chủ thể tối cao của quyền lực Nhà nước Việt Nam là ai?

- A- Quốc hội
- B- Nhân dân
- C- Chính phủ
- D- Đảng Cộng sản

Câu 248: Tính nhân dân của Nhà nước ta thể hiện?

- A- Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
- B- Nhà nước ta là Nhà nước của các dân tộc Việt Nam
- C- Nhà nước chăm lo đời sống nhân dân ngày càng tốt hơn
- D- Nhà nước vận động nhân dân tích cực lao động vì đất nước

Câu 249: Tổ chức nào đóng vai trò là trụ cột trong hệ thống chính trị của nước ta hiện nay?

- A- Đảng Cộng sản
- B- Nhà nước
- C- Mặt trận TQVN
- D- Các đoàn thể

Câu 250: Tổ chức nào đóng vai trò là hạt nhân trong hệ thống chính trị của nước ta hiện nay?

- A- Đảng Cộng sản
- B- Nhà nước
- C- Mặt trận TQVN
- D- Các đoàn thể

Câu 251: Đâu không phải là chức năng của Quốc hội?

- A- Lập pháp
- B- Giám sát
- C- Tổ chức thực hiện pháp luật
- D- Quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

Câu 252: Theo quy định của Hiến pháp năm 2013 thì HĐND các cấp là?

- A- Do Nhân dân bầu ra
- B- Cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương
- C- Cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương
- D- Cơ quan chấp hành Hiến pháp, pháp luật

Câu 253: Đâu là định hướng chính trị và nội dung hoạt động của Nhà nước?

- A- Đường lối, chính sách
- B- Pháp luật
- C- Nghị quyết
- D- Hiến pháp

Câu 254: Tổ chức nào được gọi là cơ quan dân cử?

- A- Hội đồng nhân dân
- B- Quốc hội
- C- Các tổ chức Đảng
- D- Quốc hội và Hội đồng nhân dân

Câu 255: Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc bao gồm:

- A- 56 dân tộc
- B- 55 dân tộc
- C- 54 dân tộc

D- 53 dân tộc

Câu 256: Điền vào chỗ trống từ còn thiếu: “Muốn đoàn kết thật sự, phải thật sự” (Hồ Chí Minh)?

- A- Bình đẳng
- B- Công bằng
- C- Dân chủ
- D- Gắn bó

Câu 257: Sức mạnh của dân tộc Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- A- Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam
- B- Văn hóa, truyền thống Việt Nam, ý thức tự lực, tự cường
- C- Tinh thần đoàn kết, ý thức đấu tranh cho độc lập dân tộc
- D- Cả A, B, C

Câu 258: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là:

- A- Vấn đề cơ bản có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng
- B- Nhiệm vụ quan trọng, quyết định thành công của cách mạng
- C- Cơ sở quan trọng, quyết định thành công của cách mạng
- D- Cả A, B, C

Câu 259: Để động viên cựu chiến binh tích cực tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu CNXH và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ, Đảng và Nhà nước cần phải:

- A- Quan tâm xây dựng Hội Cựu chiến binh
- B- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn
- C- Có cơ chế, chính sách và tạo điều kiện thuận lợi
- D- Cả A, B, C

Câu 260: Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội được Đảng ta ban hành từ năm nào?

- A- 1982
- B- 2000
- C- 2013
- D- 2015

Câu 261: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được Hiệp pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 quy định là quyền của ai?

- A- Của mọi người

- B- Của công dân
- C- Của chức sắc, tín đồ tôn giáo
- D- Của một bộ phận tín đồ quần chúng

Câu 262: Tổ chức nào sau đây không là thành viên của MTTQ Việt Nam:

- A- Đảng CSVN
- B- Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
- C- Tổng LĐLĐ Việt Nam
- D- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Câu 263: Câu nói “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” là của ai?

- A- Các Mác
- B- Ăngghen
- C- Hồ Chí Minh
- D- Lê Duẩn

Câu 264: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Phát huy sức mạnh toàn dân tộc là chủ yếu để đấu tranh giành độc lập dân tộc”.

- A- Nguồn lực
- B- Cơ sở
- C- Động lực
- D- Yếu tố

Câu 265: Động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là:

- A- Phát huy sức mạnh nhân dân
- B- Đoàn kết dân tộc
- C- Đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân
- D- Tập hợp, động viên tinh thần nhân dân

Câu 266: Đảng ta nhấn mạnh: “Yêu cầu trong giai đoạn cách mạng hiện nay là phải tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết dân tộc”. Luận điểm này được nêu ở văn kiện Đại hội lần thứ mấy của Đảng?

- A- Đại hội IX
- B- Đại hội X
- C- Đại hội XI
- D- Đại hội XII

Câu 267: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng,, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc”?

- A- Công bằng
- B- Tôn trọng
- C- Dân chủ
- D- Tiến bộ

Câu 268: Đặc điểm của nền dân chủ XHCN là gì?

- A- Phát triển cao nhất trong lịch sử
- B- Rộng rãi nhất và triệt để nhất trong lịch sử
- C- Tuyệt đối nhất trong lịch sử
- D- Hoàn bị nhất trong lịch sử

Câu 269: Nền dân chủ XHCN dựa trên cơ sở nào?

- A- Chế độ công hữu về TLSX
- B- Chế độ tư hữu về TLSX
- C- Kinh tế thị trường
- D- Kinh tế nhiều thành phần

Câu 270: Một trong những nguyên tắc cơ bản để xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân là gì?

- A- Quyền lực tập trung trong tay Nhà nước
- B- Nhà nước quản lý xã hội về mọi mặt
- C- Quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân
- D- Nhân dân làm chủ mọi mặt xã hội

Câu 271: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Dân chủ là mục tiêu của CNXH và là của sự phát triển của xã hội”?

- A- Điều kiện
- B- Cơ sở
- C- Tiềm năng
- D- Động lực

Câu 272: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là Nhà nước do Nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có làm tròn bổn phận công dân” (Hồ Chí Minh)

- A- Trách nhiệm
- B- Nghĩa vụ
- C- Trình độ để

D- Khả năng để

Câu 273: Phát huy dân chủ XHCN có quan hệ chặt chẽ với:

- A- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân
- B- Phát huy truyền thống dân tộc
- C- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc
- D- Phát huy sức mạnh của nhân dân

Câu 274: Thực hiện tốt dân chủ trong xã hội sẽ tạo điều kiện thực hiện:

- A- Bảo vệ Tổ quốc
- B- Công bằng xã hội
- C- Phát triển đất nước
- D- Quản lý xã hội

Câu 275: Nền dân chủ XHCN luôn gắn liền với:

- A- Phong tục, tập quán
- B- Tự do của công dân
- C- Kỷ cương, pháp luật
- D- Lòng yêu nước, tự hào dân tộc

Câu 276: Nhà nước xuất hiện từ khi:

- A- Con người xuất hiện
- B- Xuất hiện chế độ xã hội Cộng Sản nguyên thủy
- C- Mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được
- D- Phân hóa lao động

Câu 277: Nhà nước thể hiện ý chí, lợi ích và nguyện vọng của nhân dân là nói đến đặc điểm nào?

- A- Tính xã hội
- B- Tính Nhân dân
- C- Tính giai cấp
- D- Tính quần chúng

Câu 278: Hãy chọn đáp án đúng nhất về đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam?

- A- Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân
- B- Nhà nước chăm lo đời sống vật chất cho nhân dân
- C- Nhà nước bảo đảm trật tự an toàn xã hội
- D- Nhà nước chăm lo phát triển kinh tế, xã hội

Câu 279: Chức năng cơ bản nhất của Nhà nước là:

- A- Chức năng kinh tế, chức năng xã hội
- B- Chức năng đối nội, chức năng đối ngoại
- C- Chức năng văn hóa và tư tưởng
- D- Chức năng chính trị, chức năng quốc phòng

Câu 280: Tính xã hội của Nhà nước được thể hiện:

- A- Nhu cầu trấn áp giai cấp để giữ gìn trật tự xã hội
- B- Nhà nước xuất hiện bởi nhu cầu quản lý xã hội
- C- Nhà nước bảo vệ lợi ích của xã hội
- D- Nhà nước là một hiện tượng xã hội

Câu 281: Bản chất của Nhà nước XHCN là gì?

- A- Mang bản chất của giai cấp công nhân
- B- Mang bản chất của đa số Nhân dân lao động
- C- Mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc
- D- Vừa mang bản chất của giai cấp công nhân vừa mang bản chất của Nhân dân lao động

Câu 282: Nhà nước của dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- A- Mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về Nhân dân
- B- Mọi công việc của Nhà nước do dân quyết định
- C- Nhân dân quyết định hoạt động của Nhà nước
- D- Cả A, B, C đều đúng

Câu 283: Nhà nước do dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- A- Đại biểu của Nhà nước do dân lựa chọn
- B- Dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế cho Nhà nước
- C- Dân có quyền kiểm soát, giám sát, bãi miễn nếu đại biểu không làm tròn sự ủy thác của dân
- D- Cả A, B, C đều đúng

Câu 284: Nhà nước vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- A- Phục vụ lợi ích chung
- B- Dân là chủ, chính phủ là đầy tớ. Mọi chủ trương, chính sách, pháp luật đều xuất phát từ lợi ích của dân.
- C- Nhà nước trong sạch, vững mạnh, liên hệ chặt chẽ với nhân dân
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 285: Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND được tiến hành theo nguyên tắc nào?

- A- Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín
- B- Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và nhờ người khác bỏ phiếu kín
- C- Phổ thông, trung cầu ý dân và bỏ phiếu kín
- D- Phổ thông, bình đẳng và đại diện cử tri

Câu 286: Theo quy định tại Luật Công đoàn năm 2012, quan hệ giữa Công đoàn với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là quan hệ gì?

- A- Lãnh đạo, chỉ đạo
- B- Hợp tác, phối hợp
- C- Lãnh đạo, phối hợp
- D- Cả A, B, C

Câu 287: Theo quy định hiện hành, Quốc hội có những chức năng nào?

- A- Chức năng lập hiến, lập pháp
- B- Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước
- C- Chức năng giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước
- D- Cả A, B, C

Câu 288: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên phạm vi:

- A- Các huyện nghèo trong cả nước
- B- Các xã nghèo, đặc biệt khó khăn trong cả nước
- C- Vùng dân tộc và miền núi trong cả nước
- D- Địa bàn nông thôn trong cả nước

Câu 289: Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước thông qua:

- A- Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ
- B- Tổ chức Đảng trong các cơ quan Nhà nước
- C- Đào tạo và giới thiệu những Đảng viên vào cơ quan Nhà nước
- D- Cả A, B, C

Câu 290: Chọn đáp án đúng nhất thể hiện mối quan hệ giữa Nhà nước và pháp luật:

- A- Nhà nước xây dựng và thực hiện pháp luật nên không quản lý bằng luật
- B- Pháp luật là phương tiện quản lý Nhà nước vì nó do Nhà nước đặt ra
- C- Nhà nước ban hành và quản lý bằng pháp luật nhưng bị ràng buộc bởi pháp luật

D- Pháp luật do Nhà nước ban hành nên nó là phương tiện để Nhà nước quản lý

Câu 291: Cơ quan Nhà nước nào sau đây thực hiện quyền lập pháp?

- A- Quốc hội
- B- Chính phủ
- C- MTTQ Việt Nam
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 292: Hệ thống chính trị Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam vận hành theo cơ chế nào?

- A- Đảng làm chủ, Nhà nước lãnh đạo, nhân dân quản lý
- B- Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ
- C- Đảng quản lý, Nhà nước lãnh đạo, nhân dân làm chủ
- D- Đảng lãnh đạo, Nhà nước làm chủ, nhân dân quản lý

Câu 293: Mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân trong tổ chức và hoạt động trên cơ sở nguyên tắc:

- A- Dân chủ
- B- Bình đẳng
- C- Tập trung
- D- Công khai

Câu 294: Cơ quan Nhà nước nào sau đây là cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp?

- A- Quốc hội
- B- Chính phủ
- C- Viện kiểm sát
- D- Tòa án

Câu 295: Nguồn sức mạnh vô hạn của Nhà nước là:

- A- Xây dựng bộ máy Nhà nước
- B- Sử dụng quyền lực Nhà nước
- C- Xây dựng đội ngũ cán bộ
- D- Phát huy được quyền dân chủ của nhân dân

Câu 296: Dân chủ được thực hiện tốt trong Nhà nước pháp quyền XHCN đó là:

- A- Nhân dân tham gia vào tổ chức bộ máy Nhà nước
- B- Nhân dân tham gia vào quá trình vận hành bộ máy Nhà nước

- C- Quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân
- D- Nhân dân được tham gia bầu cử trực tiếp

Câu 297: Bản chất giai cấp của Nhà nước nào sau đây không giống với các Nhà nước còn lại?

- A- Nhà nước chiếm hữu nô lệ
- B- Nhà nước XHCN
- C- Nhà nước phong kiến
- D- Nhà nước tư sản

Câu 298: Nội dung nào thể hiện sự kế thừa tinh hoa của học thuyết pháp quyền trong Nhà nước XHCN?

- A- Có 3 cơ quan: lập pháp, hành pháp, tư pháp
- B- Mỗi cơ quan thực hiện những chức năng khác nhau
- C- Mỗi quan hệ giữa các cơ quan phụ thuộc lẫn nhau
- D- Thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước

Câu 299: Nhà nước phân chia dân cư theo các đơn vị hành chính nhằm:

- A- Thực hiện quyền lực Nhà nước
- B- Thực hiện chức năng Nhà nước
- C- Thực hiện quản lý xã hội
- D- Thực hiện trấn áp giai cấp

Câu 300: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 được Đại hội lần thứ mấy của Đảng thông qua?

- A- XII
- B- X
- C- XI
- D- Tất cả đều sai

Câu 301: Trong Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Đảng ta đã đề ra mấy quan điểm phát triển?

- A- 4
- B- 5
- C- 6
- D- 7

Câu 302: Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược. Đó là yêu cầu được đề cập trong phần nào của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020?

- A- Quan điểm phát triển
- B- Định hướng phát triển
- C- Các đột phá chiến lược
- D- Tất cả đều sai

Câu 303: Đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng Nước Việt Nam XHCN dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, là một trong những yêu cầu được thể hiện ở nội dung nào của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020?

- A- Định hướng phát triển
- B- Quan điểm phát triển
- C- Các đột phá chiến lược
- D- Tất cả đều sai

Câu 304: Ý nào sau đây không thuộc quan điểm phát triển được nêu ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020?

- A- Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược.
- B- Đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam XHCN dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- C- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng XHCN, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.
- D- Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển.

Câu 305: Ý nào sau đây thể hiện quan điểm phát triển được nêu trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020?

- A- Phát triển nhanh và bền vững phải luôn gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội.
- B- Phát triển nhanh và bền vững phải luôn gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển an ninh quốc phòng.
- C- Phát triển nhanh và bền vững không nhất thiết phải gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội.
- D- Phát triển nhanh và bền vững không cần gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 306: Ý nào sau đây thể hiện trong quan điểm phát triển nêu ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020?

A- Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển.

B- Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển.

C- Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố khoa học - kỹ thuật, coi khoa học - kỹ thuật là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển.

D- Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển.

Câu 307: Ý nào sau đây không thể hiện trong quan điểm phát triển nêu trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 đề ra?

A- Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược.

B- Đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam XHCN dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

C- Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển.

D- Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ, phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ.

Câu 308: Một trong năm quan điểm phát triển được đề cập trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 là?

A- Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng.

B- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

C- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

D- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

Câu 309: Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng là một trong năm quan điểm phát triển được đề cập trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, được hiểu là:

A- Phát huy nội lực và sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định, đồng thời tranh thủ ngoại lực và sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng để phát triển nhanh, bền vững và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

B- Phải không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế và sức mạnh tổng hợp của đất nước để chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và có hiệu quả.

C- Trong hội nhập quốc tế, phải luôn chủ động thích ứng với những thay đổi của tình hình, bảo đảm hiệu quả và lợi ích quốc gia.

D- Tất cả những ý trên.

Câu 310: Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất với trình độ khoa học, công nghệ ngày càng cao, đồng thời hoàn thiện quan hệ sản xuất và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN là một trong năm quan điểm phát triển nêu trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, được hiểu là:

A- Phải tháo gỡ mọi cản trở, tạo điều kiện thuận lợi để giải phóng và phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho xã hội.

B- Phải tháo gỡ mọi cản trở, tạo điều kiện thuận lợi để giải phóng và phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển.

C- Phát triển nhanh, hài hòa các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp.

D- Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch.

E- Tất cả những ý trên.

Câu 311: Để thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã xác định mấy khâu đột phá?

A- Ba

B- Bốn

C- Năm

D- Tất cả đều sai

Câu 312: Các khâu đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 mà Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã đề ra, đó là:

A- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển mạnh công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo nền tảng cho một nước công nghiệp; phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững.

B- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững; phát triển hài hòa, bền vững các vùng, xây dựng đô thị và nông thôn mới.

C- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào

việc đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị.

D- Tất cả đều sai.

Câu 313: Trọng tâm của các khâu đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 mà Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã đề ra, đó là:

A- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

B- Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

C- Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại.

D- Tất cả những ý trên.

Câu 314: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Đảng ta xác định một trong các khâu đột phá cần tập trung vào:

A- Phát triển khoa học công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững.

B- Phát triển mạnh công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh, tạo nền tảng cho một nước công nghiệp.

C- Đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ, phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ.

D- Tất cả đều sai.

Câu 315: Định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, được xác định là:

A- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

B- Đổi mới mô hình tăng trưởng; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

C- Phát triển mạnh công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh, tạo nền tảng cho một nước công nghiệp.

D- Tất cả đều sai.

Câu 316: Định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Đảng ta đưa ra mấy điểm để thực hiện?

A- 10

B- 11

C- 12

D- Tất cả đều sai

Câu 317: Điểm nào sau đây không nằm trong định hướng phát triển của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020?

- A- Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững.
- B- Phát triển hài hòa, bền vững các vùng, xây dựng đô thị và nông thôn mới.
- C- Phát triển nhanh gắn với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược.
- D- Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông.

Câu 318: Trên cơ sở quan điểm phát triển được đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, qua thực tiễn 5 năm 2011 - 2015, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã đề ra mấy quan điểm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020?

- A- 3
- B- 4
- C- 5
- D- tất cả đều sai

Câu 319: Ý nào sau đây không phải là quan điểm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đề ra?

- A- Tiếp tục đổi mới và sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý phát triển kinh tế - xã hội.
- B- Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và định hướng phát triển của Nhà nước.
- C- Phát huy cao nhất các nguồn lực trong nước, đồng thời chủ động hội nhập quốc tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển nhanh, bền vững.
- D- Đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Câu 320: Quan điểm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng?

- A- Tiếp tục đổi mới và sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý phát triển kinh tế - xã hội.
- B- Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và định hướng phát triển của Nhà nước.
- C- Bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô và không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.
- D- Tất cả những ý trên.

Câu 321: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong quan điểm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, được hiểu theo nghĩa là:

A- Xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả theo quy luật kinh tế thị trường, cạnh tranh bình đẳng, minh bạch.

B- Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và định hướng phát triển của Nhà nước.

C- Bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô và không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

D- Phát huy cao nhất các nguồn lực trong nước, đồng thời chủ động hội nhập quốc tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển nhanh, bền vững.

Câu 322: Một trong những quan điểm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là?

A- Phát huy cao nhất các nguồn lực trong nước, đồng thời chủ động hội nhập quốc tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển nhanh, bền vững.

B- Phát huy cao nhất các nguồn ngoại lực, đồng thời chủ động hội nhập quốc tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển nhanh, bền vững.

C- Phát huy cao nhất các nguồn ngoại, nội lực, đồng thời chủ động hội nhập quốc tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển nhanh, bền vững.

D- Tất cả đều sai.

Câu 323: Một trong những mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là:

A- Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm trước.

B- Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước.

C- Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2015.

D- Tất cả đều sai.

Câu 324: Một trong những mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là:

A- Đến năm 2020 sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

B- Phân đầu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

C- Phân đầu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

D- Tất cả đều sai.

Câu 325: Mô hình tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đưa ra là:

A- Chú trọng phát triển theo chiều sâu.

B- Phát triển cả chiều rộng và chiều sâu

C- Kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu.

D- Tất cả đều sai.

Câu 326: Phương hướng, nhiệm vụ đổi mới mô hình tăng trưởng theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là:

A- Chuyển mạnh từ chủ yếu dựa vào xuất khẩu và vốn đầu tư sang phát triển đồng thời dựa cả vào vốn đầu tư, xuất khẩu và thị trường trong nước.

B- Chuyển mạnh từ thu hút vốn đầu tư sang xuất khẩu và thu hút vốn đầu tư.

C- Chuyển mạnh từ chủ yếu dựa vào xuất khẩu sang phát triển đồng thời dựa cả vào vốn đầu tư, xuất khẩu và thị trường trong nước.

D- Tất cả đều sai.

Câu 327: Theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, trong phương hướng, nhiệm vụ về đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, Đảng ta xác định:

A- Phát huy vai trò quyết định của nội lực, đồng thời thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài.

B- Phát huy vai trò quyết định của ngoại lực, đồng thời thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên trong.

C- Phát huy vai trò quyết định của cả nội lực và ngoại lực, đồng thời thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài.

D- Tất cả đều sai.

Câu 328: Trong phương hướng, nhiệm vụ đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Đảng ta xác định:

A- Phát huy đầy đủ, đúng đắn vai trò của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân.

B- Phát huy đầy đủ, đúng đắn vai trò của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI.

C- Phát huy đầy đủ, đúng đắn vai trò của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI và khu vực sản xuất nông nghiệp.

D- Tất cả đều sai.

Câu 329: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã xác định các ngành, lĩnh vực kinh tế mà phải ưu tiên trong việc cơ cấu lại là:

A- Cơ cấu lại đầu tư với trọng tâm là đầu tư công.

B- Cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính, từng bước cơ cấu lại ngân sách nhà nước.

C- Cơ cấu lại và giải quyết có kết quả vấn đề nợ xấu, bảo đảm an toàn nợ công.

D- Tất cả các ý trên.

Câu 330: Phương hướng, nhiệm vụ trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là:

A- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

B- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

C- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

D- Tất cả đều sai.

Câu 331: Phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, yêu cầu tiến hành qua mấy bước?

A- 3

B- 4

C- 5

D- 6

Câu 332: Các bước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là:

A- Tạo tiền đề, điều kiện để công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nâng cao chất lượng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

B- Tạo tiền đề, điều kiện để công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

C- Tạo tiền đề, điều kiện để công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

D- Tất cả đều sai.

Câu 333: Để phát triển công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đề ra mấy hướng?

A- 03

B- 04

C- 05

D- 06

Câu 334: Chủ trương phát triển khu vực dịch vụ trong thời gian tới theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là:

A- Tập trung phát triển một số ngành có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như: Du lịch, hàng hải, dịch vụ kỹ thuật dầu khí, sản xuất lúa nước chất lượng cao.

B- Tập trung phát triển một số ngành có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như: Du lịch, hàng hải, dịch vụ kỹ thuật dầu khí, công nghiệp chế tạo máy.

C- Tập trung phát triển một số ngành có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như: Du lịch, hàng hải, dịch vụ kỹ thuật dầu khí, hàng không, viễn thông, công nghệ thông tin.

D- Tất cả đều sai.

Câu 335: Hiện đại hóa và mở rộng các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là:

A- Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, Logistics và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh khác.

B- Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, Logistics, chế tạo máy và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh khác.

C- Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, Logistics, công nghiệp khai khoáng và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh khác.

D- Tất cả đều sai.

Câu 336: Phát triển kinh tế biển trong giai đoạn tới theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là nhằm:

- A- Tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- B- Tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia và bảo vệ chủ quyền biên, đảo.
- C- Tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia.
- D- Tất cả đều sai.

Câu 337: Phương hướng, nhiệm vụ về phát triển đô thị được đề cập trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nhằm:

- A- Đổi mới cơ chế, chính sách, kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo vùng.
- B- Đổi mới cơ chế, chính sách, kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch.
- C- Đổi mới cơ chế, chính sách, kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo vùng và liên vùng.
- D- Tất cả những ý trên.

Câu 338: Theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Đảng ta xác định ưu tiên và đa dạng hóa hình thức đầu tư cho mấy lĩnh vực trọng tâm?

- A- 3
- B- 4
- C- 5
- D- 6

Câu 339: Theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta xác định gồm mấy phương hướng, nhiệm vụ?

- A- 3
- B- 4
- C- 5
- D- 6

Câu 340: Theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, ý nào sau đây không phải là phương hướng, nhiệm vụ nhằm hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa?

- A- Xác định phương hướng, mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.

C- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

D- Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.

Câu 341: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam (đề cập trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng) là nền kinh tế:

A- Vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

B- Vận hành đầy đủ, tương đối đồng bộ theo quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

C- Vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời đảm bảo sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

D- Tất cả đều sai

Câu 342: Theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nhận định nào sau đây đúng nhất với bản chất nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A- Là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước; do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

B- Là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

C- Là nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

D- Tất cả đều sai.

Câu 343: Theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nhận định nào sau đây không đúng với bản chất nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A- Có quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

B- Có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

C- Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật.

D- Có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó doanh nghiệp nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Câu 344: Trong phương hướng, nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Đảng ta xác định phát huy vai trò làm chủ của ai trong phát triển kinh tế - xã hội?

- A- Doanh nghiệp nhà nước
- B- Kinh tế tư nhân
- C- Thành phần kinh tế nhà nước
- D- Nhân dân

Câu 345: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, xác định thời gian nào, phấn đấu cơ bản hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo các tiêu chuẩn phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế?

- A- Năm 2020
- B- Năm 2021
- C- Năm 2025
- D- Năm 2030

Câu 346: Theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, xác định, có chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nào thực sự trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- A- Doanh nghiệp nước ngoài
- B- Doanh nghiệp Việt Nam
- C- Cả doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài
- D- Tất cả đều sai

Câu 347: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới đã xác định tập trung vào:

- A- Lĩnh vực then chốt, thiết yếu
- B- Những địa bàn quan trọng về quốc phòng và an ninh
- C- Những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư
- D- Tất cả các ý trên

Câu 348: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng xác định, thành phần kinh tế nào giữ vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế?

- A- Thành phần kinh tế nhà nước
- B- Thành phần kinh tế tư nhân
- C- Thành phần kinh tế tập thể
- D- Tất cả các ý trên

Câu 349: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chủ trương thực hiện chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước ?

- A- Mỗi Bộ, ngành sẽ thực hiện chức năng chủ sở hữu theo Bộ, ngành mình.
- B- Ủy ban nhân dân các cấp sẽ thực hiện chức năng chủ sở hữu vốn Nhà nước theo địa phương mình.
- C- Thành lập một cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước.
- D- Tất cả đều sai.

Câu 350: Theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã đề cập mấy loại thị trường?

- A- 4
- B- 5
- C- 6
- D- Tất cả đều sai

Câu 351: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển loại thị trường nào?

- A- Thị trường bất động sản
- B- Thị trường tài chính
- C- Thị trường hàng hóa, dịch vụ
- D- Thị trường mua bán nợ

Câu 352: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về phát triển thị trường mua bán nợ, thị trường các công cụ phát sinh, cho thuê tài sản là nói đến cơ cấu lại loại thị trường nào?

- A- Thị trường bất động sản
- B- Thị trường tài chính
- C- Thị trường hàng hóa, dịch vụ
- D- Thị trường mua bán nợ

Câu 353: Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển đồng bộ, liên thông cả về quy mô, chất lượng lao động và cơ cấu ngành nghề được nêu trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, là phương hướng nói đến loại thị trường nào?

- A- Thị trường lao động

- B- Thị trường tài chính
- C- Thị trường hàng hóa, dịch vụ
- D- Thị trường mua bán nợ

Câu 354: Đâu không phải là phương hướng, nhiệm vụ về đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đề ra?

- A- Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ kinh tế quốc tế, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác cụ thể.
- B- Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.
- C- Kết hợp hiệu quả ngoại lực và nội lực, gắn hội nhập kinh tế quốc tế với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.
- D- Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng.

Câu 355: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nêu phương hướng, nhiệm vụ nào về nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước?

- A- Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng.
- B- Tăng cường lãnh đạo việc thể chế hóa và và việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội.
- C- Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, có cơ chế, chính sách nhằm thực thi có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.
- D- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Câu 356: Đại hội XI của Đảng, đã tiến hành tổng kết việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn nào?

- A- Giai đoạn 2001 - 2010
- B- Giai đoạn 2001 - 2005
- C- Giai đoạn 2005 - 2010
- D- Tất cả đều sai

Câu 357: Đại hội XI của Đảng diễn ra vào năm nào?

- A- 2010
- B- 2011
- C- 2015
- D- 2016

Câu 358: Đại hội XII của Đảng diễn ra vào năm nào?

- A- 2015
- B- 2016
- C- 2017
- D- Tất cả đều sai

Câu 359: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã đề ra chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm (2016 - 2020) đạt:

- A- 6,0 - 6,5%/năm
- B- 6,5 - 7,0%/năm
- C- 6,5 - 6,8%/năm
- D- 7,0 - 7,5%/năm.

Câu 360: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, mục tiêu đến năm 2020 GDP bình quân đầu người nước ta đạt:

- A- 3.200 - 3.500 USD
- B- 3.000 - 3.500 USD
- C- 3.500 - 4.000 USD
- D- Tất cả đều sai

Câu 361: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, phân đầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm (2016 - 2020) bằng khoảng bao nhiêu % GDP?

- A- 30 - 40% GDP
- B- 32 - 34% GDP
- C- 30 - 45% GDP
- D- Tất cả đều sai

Câu 362: Bộ chi ngân sách nhà nước, theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng phân đầu còn khoảng bao nhiêu % GDP?

- A- 3% GDP
- B- 4% GDP
- C- 5% GDP
- D- 6% GDP

Câu 363: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, phân đầu năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng khoảng bao nhiêu %?

- A- 30 - 35%
- B- 35 - 40%
- C- 40 - 45%

D- Tất cả đều sai

Câu 364: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, phấn đấu năng suất lao động xã hội bình quân tăng khoảng bao nhiêu %/năm?

A- 4%/năm

B- 5%/năm

C- 6%/năm

D- Tất cả đều sai

Câu 365: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, phấn đấu về tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân giảm khoảng bao nhiêu %/năm?

A- 1,0 - 1,2%/năm

B- 1,0 - 1,5%/năm

C- 1,5 - 2,0%/năm

D- Tất cả đều sai

Câu 366: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, xác định tỉ lệ đô thị hóa đến năm 2020 của nước ta đạt khoảng bao nhiêu %?

A- 30 - 35%

B- 35 - 40%

C- 38 - 40%

D- 40 - 45%

Câu 367: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, xác định đến năm 2020 tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt khoảng bao nhiêu %?

A- 30%

B- 35%

C- 40%

D- 45%

Câu 368: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, xác định tỉ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2020 của nước ta đạt khoảng bao nhiêu %?

A- 60 - 65%

B- 65 - 68%

C- 65 - 70%

D- Tất cả đều sai

Câu 369: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng xác định, phấn đấu đến năm 2020, lao động có bằng cấp, chứng chỉ của nước ta đạt khoảng bao nhiêu % trong tỉ lệ lao động đã qua đào tạo?

- A- 20%
- B- 25%
- C- 30%
- D- 35%

Câu 370: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng xác định, phấn đấu đến năm 2020, tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới khoảng bao nhiêu %?

- A- 4%
- B- 5,0%
- C- 5,5%
- D- 6,0%

Câu 371: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng xác định, phấn đấu đến năm 2020, đạt khoảng bao nhiêu bác sĩ và bao nhiêu giường bệnh trên 1 vạn dân?

- A- 9 - 10 bác sĩ và trên 26,5 giường bệnh
- B- 10 - 12 bác sĩ và trên 26,5 giường bệnh
- C- 9 - 10 bác sĩ và trên 27,0 giường bệnh
- D- Tất cả đều sai

Câu 372: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, phấn đấu đến năm 2020 tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên khoảng bao nhiêu % dân số?

- A- 70%
- B- 80%
- C- 85%
- D- 90%

Câu 373: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, phấn đấu tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng bao nhiêu %/năm?

- A- 1,0%/năm
- B- 1,0 - 1,5%/năm
- C- 1,5 - 2,0%/năm
- D- Tất cả đều sai

Câu 374: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, đến năm 2020, có khoảng bao nhiêu % dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh?

- A- 90%
- B- 95%
- C- 97%
- D- Tất cả đều sai

Câu 375: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, đến năm 2020, có khoảng bao nhiêu % dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh?

- A- 85%
- B- 90%
- C- 95%
- D- Tất cả đều sai

Câu 376: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, phần đầu đến năm 2020 có khoảng bao nhiêu % chất thải nguy hại được xử lý?

- A- 80%
- B- 85%
- C- 90%
- D- Tất cả đều sai

Câu 377: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, phần đầu đến năm 2020 có khoảng bao nhiêu % chất thải y tế được xử lý?

- A- 80 - 85%
- B- 90 - 95%
- C- 95 - 100%
- D- Tất cả đều sai

Câu 378: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, phần đầu đến năm 2020 nước ta có tỉ lệ che phủ rừng đạt khoảng bao nhiêu %?

- A- 40%
- B- 42%
- C- 45%
- D- 50%

Câu 379: Theo Nghị quyết Đại hội XI của Đảng chủ trương xây dựng nước ta cơ bản trở thành:

- A- Nước công nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B- Nước công nghiệp theo định hướng cộng sản chủ nghĩa.
- C- Nước công nghiệp có sự quản lý của nhà nước.
- D- Tất cả đều sai.

Câu 380: Ý nào sau đây không thể hiện trong Nghị quyết đại hội XII của Đảng?

- A- Phần đầu đến năm 2020, sớm xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại
- B- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

- C- Hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- D- Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững.

Câu 381: Chọn phương án trả lời đúng nhất về nhiệm vụ chủ yếu Đại hội XI của Đảng?

- A- Đại hội XI của Đảng đã tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 và thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.
- B- Đại hội XI của Đảng đã tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 và thông qua đường lối phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.
- C- Đại hội XI của Đảng đã tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 và thông qua các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.
- D- Tất cả đều sai.

Câu 382: Chọn phương án trả lời đúng nhất theo Nghị quyết Đại hội XI của Đảng?

- A- Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã khẳng định là tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng nước nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B- Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã khẳng định là tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững; xây dựng nước nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- C- Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã khẳng định là tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng nước nước ta trở thành nước công nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 383: Chọn phương án trả lời đúng nhất theo Nghị quyết Đại hội XI của Đảng?

- A- Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã khẳng định là tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững
- B- Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã khẳng định là phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng nước nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- C- Cả A và B đúng.
- D- Cả A và B sai.

Câu 384: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng diễn ra vào năm nào?

- A- 2011

- B- 2012
- C- 2016
- D- 2017

Câu 385: “Tiếp tục đẩy mạnh CNH-HĐH và phát triển nhanh, bền vững; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đây là nhận định được nêu ra tại đại hội lần thứ mấy của Đảng?

- A- Đại hội lần thứ X của Đảng
- B- Đại hội lần thứ XI của Đảng
- C- Đại hội lần thứ XII của Đảng
- D- Tất cả đều sai.

Câu 386: Chọn phương án trả lời đúng nhất cho nhận định sau đây?

- A- Đại hội XII của Đảng, đã đề ra Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2016 - 2020.
- B- Đại hội XII của Đảng, đã đề ra đường lối phát triển kinh tế-xã hội 2016 - 2020.
- C- Đại hội XII của Đảng, đã đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 2016 - 2020.
- D- Tất cả đều sai

Câu 387: Đường lối phát triển kinh tế-xã hội 2016 - 2020 được đại hội lần thứ mấy của Đảng thông qua?

- A- Đại hội lần thứ X của Đảng
- B- Đại hội lần thứ XI của Đảng
- C- Đại hội lần thứ XII của Đảng
- D- Tất cả đều sai.

Câu 388: Tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, là một trong những nội dung được đề cập trong 5 quan điểm phát triển được nêu ra tại Đại hội lần thứ mấy của Đảng?

- A- Đại hội lần thứ X của Đảng
- B- Đại hội lần thứ XI của Đảng
- C- Đại hội lần thứ XII của Đảng
- D- Tất cả đều sai.

Câu 389: Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và định hướng phát triển của Nhà nước là một trong những quan điểm phát triển kinh tế - xã hội, được nêu ra tại Đại hội lần thứ mấy của Đảng?

- A- Đại hội lần thứ X của Đảng
- B- Đại hội lần thứ XI của Đảng

- C- Đại hội lần thứ XII của Đảng
- D- Tất cả đều sai.

Câu 390: Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế được nêu ra tại Đại hội lần thứ mấy của Đảng?

- A- Đại hội lần thứ X của Đảng
- B- Đại hội lần thứ XI của Đảng
- C- Đại hội lần thứ XII của Đảng
- D- Tất cả đều sai.

Câu 391: Một trong những nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế hộ nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới được Đại hội XII của Đảng xác định, đó là?

- A- Phát huy vai trò chủ thể của hộ nông dân và kinh tế hộ
- B- Phát huy vai trò khách thể của hộ nông dân và kinh tế hộ
- C- Phát huy vai trò cá thể của hộ nông dân và kinh tế hộ
- D- Tất cả đều sai

Câu 392: Đại hội XII của Đảng đề ra những nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, hãy chọn nhiệm vụ đúng?

- A- Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ kinh tế quốc tế.
- B- Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ kinh tế quốc tế.
- C- Tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ kinh tế quốc tế.
- D- Tất cả đều sai.

Câu 393: Đại hội XII của Đảng đề ra những nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, hãy chọn nhiệm vụ đúng?

- A- Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm thực thi có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.
- B- Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm thực thi các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.
- C- Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm thực thi có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.
- D- Tất cả đều sai

Câu 394: Đại hội XII của Đảng đề ra những nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, hãy chọn nhiệm vụ đúng?

- A- Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
- B- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
- C- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy quyền làm chủ của Nhà nước.
- D- Tất cả đều sai

Câu 395: Một trong các khâu đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, theo Nghị quyết Đại hội XI của Đảng là:

- A- Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân.
- B- Phát triển nhanh nguồn nhân lực; phát triển hài hòa, bền vững các vùng, xây dựng đô thị và nông thôn mới.
- C- Cả A và B đúng
- D- Cả A và B sai

Câu 396: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới là:

- A- Đẩy mạnh cổ phần hóa, bán vốn tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ hoặc không cần giữ cổ phần chi phối, kể cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả.
- B- Hoàn thiện thể chế định giá đất đai, tài sản hữu hình và vô hình trong cổ phần hóa theo nguyên tắc thị trường.
- C- Cả A và B đúng
- D- Cả A và B sai

Câu 397: Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công trong thời gian tới theo hướng:

- A- Nâng cao chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính.
- B- Xã hội hóa lĩnh vực dịch vụ công, thu hút các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực này.
- C- Cả A và B đúng
- D- Cả A và B sai

Câu 398: Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nêu một trong những phương hướng, nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế?

A- Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm thực thi có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.

B- Hoàn thiện thể chế để tận dụng cơ hội và phòng ngừa, giảm thiểu các thách thức do tranh chấp quốc tế, nhất là tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế.

C- Cả A và B đúng

D- Cả A và B sai

Câu 399: Đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chủ trương:

A- Nâng cao chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính.

B- Xã hội hóa lĩnh vực dịch vụ công, thu hút các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực này.

C- Cả A và B đúng

D- Cả A và B sai

Câu 400: Phát triển giáo dục và đào tạo ở nước ta nhằm:

A- Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện

B- Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài

C- Phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

D- Giữ gìn, phát triển và truyền bá văn minh nhân loại

Câu 401: Quá trình giáo dục và đào tạo là:

A- Quá trình tự giáo dục, tự đào tạo diễn ra suốt vòng đời của con người thông qua hệ thống giáo dục trong nhà trường và hệ thống giáo dục xã hội.

B- Quá trình tự giáo dục diễn ra suốt vòng đời của con người thông qua hệ thống giáo dục trong nhà trường và hệ thống giáo dục xã hội.

C- Quá trình tự đào tạo diễn ra suốt vòng đời của con người thông qua hệ thống giáo dục xã hội.

D- Quá trình tự giáo dục, tự đào tạo diễn ra suốt vòng đời của con người thông qua hệ thống giáo dục trong nhà trường.

Câu 402: Một trong những nhiệm vụ và giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo trong những năm tới:

A- Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài

B- Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý

C- Nâng cao hiểu biết và mức hưởng thụ văn hóa

D- Nâng cao hiệu quả của hoạt động khoa học và công nghệ

Câu 403: Nội dung nào thể hiện quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu?

- A- Mở rộng quy mô giáo dục và đào tạo
- B- Đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội
- C- Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo
- D- Xã hội hóa sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Câu 404: Quan điểm chủ động và tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo là nhằm:

- A- Tiếp cận chuẩn mực giáo dục tiên tiến của thế giới
- B- Mở rộng quy mô giáo dục
- C- Đa dạng hóa các hình thức giáo dục
- D- Mở rộng quan hệ giao lưu quốc tế

Câu 405: Nội dung nào dưới đây thuộc quan điểm phát triển giáo dục và đào tạo?

- A- Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế
- B- Củng cố và tăng cường quan hệ với các nước
- C- Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ
- D- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo

Câu 406: Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của:

- A- Đảng, Nhà nước và của toàn dân
- B- Đảng và Nhà nước
- C- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- D- Nhà nước và Bộ Giáo dục Đào tạo

Câu 407: Phát triển giáo dục và đào tạo là:

- A- Cơ sở để xây dựng đảng trong sạch vững mạnh
- B- Cơ sở để xây dựng nhà nước ngày càng vững mạnh
- C- Cơ sở đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế
- D- Cơ sở để phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Đáp án: D

Câu 408: Muốn nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, chúng ta phải

- A- Thực hiện giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học
- B- Đổi mới nội dung giáo dục
- C- Đổi mới phương pháp dạy học
- D- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục

Câu 409: Đa dạng hóa các loại hình trường lớp và các hình thức giáo dục là nội dung cơ bản của phương hướng nào dưới đây?

- A- Nhà nước đầu tư ngân sách để xây dựng các loại hình trường lớp
- B- Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các loại hình trường lớp
- C- Xã hội hóa sự nghiệp giáo dục
- D- Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục

Câu 410: Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục và đào tạo là:

- A- Yếu tố quyết định để phát triển đất nước
- B- Nhân tố quan trọng trong chính sách của Nhà nước
- C- Chính sách xã hội cơ bản
- D- Quốc sách hàng đầu

Câu 411: Nội dung nào sau đây là một trong những mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo ở nước ta trong thời gian tới:

- A- Thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước
- B- Thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- C- Đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân
- D- Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân

Câu 412: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng:

- A- Coi trọng phát triển phẩm chất của người học
- B- Coi trọng phát triển năng lực của người học
- C- Coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học
- D- Coi trọng phát triển phẩm chất của người học và người dạy.

Câu 413: Đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng:

- A- Hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề
- B- Tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề
- C- Tinh giản, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề
- D- Tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với ngành nghề

Câu 414: Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng:

- A- Hệ thống giáo dục mở
- B- Học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập
- C- Xây dựng xã hội học tập
- D- Hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

Câu 415: Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục và đào tạo:

A- Bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng.

B- Bảo đảm dân chủ, thống nhất

C- Bảo đảm dân chủ, thống nhất, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo.

D- Bảo đảm dân chủ, thống nhất; coi trọng quản lý chất lượng

Câu 416: Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nhằm:

A- Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

B- Đáp ứng hình thức đổi mới giáo dục và đào tạo

C- Đáp ứng nội dung đổi mới giáo dục và đào tạo

D- Đáp ứng phương châm đổi mới giáo dục và đào tạo

Câu 417: Một trong những nhiệm vụ và giải pháp để phát triển giáo dục và đào tạo trong những năm tới là:

A- Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính để phát triển giáo dục và đào tạo

B- Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính; huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo

C- Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính; huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cáo hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

D- Huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cáo hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

Câu 418: Nhà nước thực hiện chính sách phổ cập giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu nào dưới đây

A- Nâng cao dân trí

B- Đào tạo nhân tài

C- Bồi dưỡng nhân tài

D- Phát triển nhân lực

Câu 419: Nhà nước chi cho giáo dục đào tạo tối thiểu ở mức bao nhiêu % tổng chi ngân sách?

A- 40%

B- 30%

C- 20%

D- 10%

Câu 420: Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ gì trong khu vực?

- A- Xuất sắc
- B- Tiên tiến
- C- Khá
- D- Trung bình

Câu 421: Một trong những quan điểm phát triển giáo dục và đào tạo?

- A- Trang bị kiến thức cho người học
- B- Chuyển từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực người học
- C- Chuyển từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất người học
- D- Chuyển từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học

Câu 422: Một trong những nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta là:

- A- Góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- B- Phát triển nguồn nhân lực, cung cấp cho đất nước nguồn nhân lực lao động có chất lượng
- C- Cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng và triển khai đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước
- D- Thúc đẩy việc áp dụng tiếp bộ khoa học và công nghệ vào đời sống

Câu 423: Một trong những nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta hiện nay?

- A- Đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân
- B- Nâng cao hiệu quả của hoạt động khoa học và công nghệ
- C- Coi trọng công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ
- D- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ

Câu 424: Một trong những nhiệm vụ và giải pháp để phát triển giáo dục và đào tạo trong những năm tới là:

- A- Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ
- B- Nâng cao chất lượng việc ứng dụng khoa học công nghệ
- C- Nâng cao hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ
- D- Nâng cao hiệu quả việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến

Câu 425: Hoạt động khoa học là hoạt động đặc biệt của loài người nhằm mục đích:

- A- Khám phá các quy luật vận động của thế giới để ứng dụng vào đời sống xã hội
- B- Khám phá bản chất của thế giới để ứng dụng vào đời sống xã hội
- C- Khám phá bản chất và các quy luật vận động của thế giới để ứng dụng vào đời sống xã hội
- D- Khám phá, ứng dụng các quy luật vận động của khoa học vào đời sống xã hội

Câu 426: Công nghệ là:

- A- Tập hợp các kỹ năng, bí quyết, công cụ, phương tiện dùng để biến đổi các nguồn lực thành sản phẩm.
- B- Tập hợp các phương pháp, kỹ năng, bí quyết, công cụ, phương tiện dùng để biến đổi các nguồn lực thành sản phẩm.
- C- Tập hợp các phương pháp, quy trình, kỹ năng, bí quyết để biến đổi các nguồn lực thành sản phẩm.
- D- Tập hợp các phương pháp, quy trình, kỹ năng, bí quyết, công cụ, phương tiện dùng để biến đổi các nguồn lực thành sản phẩm.

Câu 427: Đến năm 2020, khoa học và công nghệ Việt Nam đạt trình độ gì trong nhóm các nước dẫn đầu ASEAN?

- A- Phát triển vượt bậc
- B- Phát triển
- C- Đang phát triển
- D- Kém phát triển

Câu 428: Đến năm 2030, khoa học công nghệ của Việt Nam có một số lĩnh vực đạt trình độ gì trên thế giới?

- A- Phát triển
- B- Tiên tiến
- C- Khá
- D- Trung bình

Câu 429: Khoa học và công nghệ là nhân tố năng động nhất để:

- A- Tăng chất lượng sản phẩm
- B- Tạo ra sản phẩm đẹp
- C- Tăng năng suất lao động
- D- Tăng chất lượng sản phẩm và tạo ra sản phẩm đẹp

Câu 430: Đảng và Nhà nước ta xác định vai trò của khoa học và công nghệ là

- A- Tiền đề để phát triển kinh tế đất nước
- B- Điều kiện cần thiết để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- C- Nhân tố phát huy nguồn nhân lực của đất nước
- D- “Then chốt” và “Động lực” của nền sản xuất xã hội

Câu 431: Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là:

- A- Quốc sách hàng đầu
- B- Vấn đề rất quan trọng
- C- Là nhiệm vụ rất cấp thiết
- D- Vấn đề rất quan trọng và rất cấp thiết

Câu 432: Nhà nước chủ trương đẩy mạnh nghiên cứu các lĩnh vực khoa học và công nghệ nào dưới đây?

- A- Khoa học tự nhiên, công nghệ vũ trụ
- B- Khoa học nhân văn, công nghệ thông tin
- C- Khoa học xã hội, công nghệ vật chất mới
- D- Khoa học y dược, công nghệ sinh học

Câu 433: Một trong những quan điểm để phát triển khoa học và công nghệ là:

- A- Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ
- B- Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ
- C- Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ
- D- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ

Câu 434: Một trong những quan điểm để phát triển khoa học và công nghệ là:

- A- Đầu tư cho nhân lực khoa học và công nghệ là đầu tư trực tiếp nâng tầm trí tuệ và sức mạnh của dân tộc
- B- Đầu tư cho nhân lực khoa học và công nghệ là đầu tư trực tiếp nâng tầm sức mạnh của dân tộc
- C- Đầu tư cho nhân lực khoa học và công nghệ là đầu tư cho phát triển bền vững và sức mạnh của dân tộc
- D- Đầu tư cho nhân lực khoa học và công nghệ là đầu tư cho phát triển bền vững, trực tiếp nâng tầm trí tuệ và sức mạnh của dân tộc

Câu 435: Để ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực quốc gia cho phát triển khoa học và công nghệ, Nhà nước có trách nhiệm:

A- Đầu tư phát triển hạ tầng, nâng cao đồng bộ tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, kỹ thuật công nghệ

B- Nâng cao đồng bộ tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, kỹ thuật công nghệ

C- Đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển hạ tầng, nâng cao đồng bộ tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, kỹ thuật công nghệ

D- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển hạ tầng, nâng cao đồng bộ tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, kỹ thuật công nghệ

Câu 436: Nhà nước ta coi trọng chính sách nào dưới đây là quốc sách hàng đầu?

A- Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ

B- Giáo dục và đào tạo, văn hóa

C- Khoa học và công nghệ, quốc phòng và an ninh

D- Tài nguyên và bảo vệ môi trường, quốc phòng và an ninh

Câu 437: Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để:

A- Cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới

B- Thu hút nguồn lực và chuyên gia

C- Cập nhật tri thức khoa học, thu hút nguồn lực và chuyên gia

D- Cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, thu hút nguồn lực và chuyên gia

Câu 438: Các ngành khoa học công nghệ có nhiệm vụ:

A- Cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng và triển khai đường lối, chủ trương chính sách, pháp luật

B- Cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng đường lối, chủ trương chính sách, pháp luật

C- Cung cấp cơ sở khoa học cho việc triển khai đường lối, chủ trương chính sách, pháp luật

D- Cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng pháp luật

Câu 439: Một trong những nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học công nghệ:

A- Xây dựng chiến lược phát triển công nghệ

B- Thu hút công nghệ từ bên ngoài

C- Chuyển giao khoa học công nghệ

D- Xây dựng chiến lược phát triển công nghệ, thu hút công nghệ từ bên ngoài, chuyển giao khoa học công nghệ

Câu 440: Cơ chế thúc đẩy đổi mới công nghệ theo hướng:

- A- Huy động mạnh mẽ các nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài.
- B- Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại
- C- Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại; huy động mạnh mẽ các nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài
- D- Ứng dụng công nghệ mới, huy động mạnh mẽ các nguồn vốn nước ngoài

Câu 441: Một trong những nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học công nghệ:

- A- Xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ
- B- Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ
- C- Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ
- D- Xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ

Câu 442: Một trong những nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học công nghệ:

- A- Kiện toàn bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ
- B- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ
- C- Kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ
- D- Nâng cao năng lực bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ

Câu 443: Một trong những nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học công nghệ:

- A- Tập trung đầu tư một số viện khoa học và công nghệ, trường đại học cấp quốc gia
- B- Tập trung đầu tư một số khu công nghệ cao
- C- Tập trung đầu tư một số vùng kinh tế trọng điểm
- D- Tập trung đầu tư một số viện khoa học và công nghệ, trường đại học cấp quốc gia, một số khu công nghệ cao, vùng kinh tế trọng điểm

Câu 444: Văn hóa có vai trò là:

- A- Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- B- Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện
- C- Nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội.
- D- Nâng cao hiểu biết và mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân

Câu 445: Một trong những nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước là:

- A- Xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc
- B- Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện
- C- Khơi dậy tiềm năng, phát huy sức sáng tạo của con người
- D- Xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc và khơi dậy tiềm năng, phát huy sức sáng tạo của con người

Câu 446: Nội dung nào dưới đây thuộc chính sách văn hóa?

- A- Cải tiến máy móc sản xuất
- B- Chủ động tìm kiếm thị trường
- C- Phòng chống tệ nạn xã hội
- D- Lưu giữ các tác phẩm văn hóa nghệ thuật

Câu 447: Di sản văn hóa nào dưới đây là di sản văn hóa phi vật thể?

- A- Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên
- B- Vịnh Hạ Long
- C- Phố cổ Hội An
- D- Cố đô Huế

Câu 448: Di sản văn hóa phi vật thể nào dưới đây ở nước ta hiện nay đã được UNESCO vinh danh

- A- Hát xoan
- B- Hát chèo
- C- Múa rối nước
- D- Hát cải lương

Câu 449: Để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta cần phải:

- A- Giữ nguyên các truyền thống của dân tộc
- B- Kế thừa, phát huy những di sản và truyền thống văn hóa của dân tộc
- C- Ngăn chặn sự xâm phạm văn hóa của các nước

D- Tiếp thu các nền văn hóa của nhân loại

Câu 450: Di sản văn hóa vật thể nào dưới đây ở nước ta hiện nay đã được UNESCO vinh danh?

- A- Văn hóa Quốc Tử Giám
- B- Di tích Hoàng thành Thăng Long
- C- Khu di tích Phố Hiến
- D- Cố đô Hoa Lư

Câu 451: Hành vi nào dưới đây góp phần giữ gìn, bảo vệ di sản văn hóa

- A- Phá bỏ những di sản văn hóa cũ
- B- Đào bới trái phép địa điểm khảo cổ
- C- Suu tầm di vật, cổ vật
- D- Mua bán, trao đổi trái phép bảo vật quốc gia

Câu 452: Văn hóa là gì?

- A- Là toàn bộ những giá trị vật chất do con người sáng tạo ra
- B- Là toàn bộ những giá trị vật chất do thần linh sáng tạo ra
- C- Là toàn bộ những giá trị tinh thần do con người sáng tạo ra
- D- Là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra

Câu 453: Toàn bộ những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần được:

- A- Trao truyền
- B- Nói tiếp
- C- Phát triển
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 454: Truyền thống văn hóa có:

- A- Tính ổn định, bền vững
- B- Chức năng định hướng, đánh giá
- C- Chức năng điều chỉnh hành vi của xã hội
- D- Cả A, B, C đều đúng

Câu 455: Văn kiện Đại hội XII của Đảng nêu rõ: “xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam...”:

- A- Phát triển toàn diện, hướng đến Chân - Thiện - Mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học
- B- Phát triển toàn diện, nhân văn, dân chủ và khoa học
- C- Hướng đến Chân - Thiện - Mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc
- D- Phát triển toàn diện, hướng đến Chân - Thiện - Mỹ

Câu 456: Một trong những mục tiêu phát triển văn hóa, con người Việt Nam là:

- A- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh
- B- Phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- C- Phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế
- D- Cả A, B, C đều đúng

Câu 457: Một trong những mục tiêu phát triển văn hóa, con người Việt Nam là:

- A- Hoàn thiện thể chế
- B- Hoàn thiện chế định pháp lý
- C- Hoàn thiện thiết chế văn hóa
- D- Cả A, B, C đều đúng

Câu 458: Một trong những mục tiêu phát triển văn hóa, con người Việt Nam là:

- A- Xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh
- B- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa
- C- Tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 459: Một trong những mục tiêu phát triển văn hóa, con người Việt Nam là:

- A- Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn
- B- Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền và các giai tầng xã hội
- C- Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 460: Văn hóa phải đặt ngang hàng với:

- A- Kinh tế
- B- Chính trị
- C- Xã hội
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 461: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam với các đặc trưng:

- A- Dân tộc

- B- Nhân văn
- C- Dân chủ và khoa học
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 462: Những đặc tính cơ bản trong xây dựng con người có nhân cách, lối sống đẹp:

- A- Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo
- B- Yêu nước, nhân ái
- C- Nghĩa tình, trung thực
- D- Đoàn kết cần cù, sáng tạo

Câu 463: Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, cần chú trọng vai trò của:

- A- Cá nhân
- B- Gia đình
- C- Cộng đồng
- D- Gia đình và cộng đồng

Câu 464: Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do:

- A- Đảng lãnh đạo
- B- Nhà nước quản lý
- C- Nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 465: Tạo môi trường và điều kiện để xây dựng con người Việt Nam về:

- A- Nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật
- B- Nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật
- C- Nhân cách, đạo đức, trí tuệ
- D- Năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật

Câu 466: Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm:

- A- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc
- B- Khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới
- C- Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 467: Cơ quan truyền thông phải làm gì để góp phần xây dựng văn hóa và con người Việt Nam:

- A- Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích
- B- Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, đề cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân
- C- Phục vụ đúng đối tượng, nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, đề cao trách nhiệm xã hội
- D- Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, nâng cao tính nhân văn, khoa học, đề cao trách nhiệm xã hội

Câu 468: Một trong những nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam:

- A- Phát triển công nghiệp văn hóa
- B- Hoàn thiện thị trường dịch vụ
- C- Hoàn thiện sản phẩm văn hóa
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 469: Bảo vệ tài nguyên môi trường là trách nhiệm của

- A- Đảng và nhà nước ta
- B- Các cơ quan chức năng
- C- Mọi công dân, cơ quan, tổ chức
- D- Thế hệ trẻ

Câu 470: Việt Nam là quốc gia đang đối mặt với nhiều vấn đề về biến đổi khí hậu và môi trường như:

- A- Cạn kiệt tài nguyên, mất cân bằng sinh thái, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, tình trạng thiếu nước ngọt, tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng
- B- Cạn kiệt tài nguyên, mất cân bằng sinh thái
- C- Biến đổi khí hậu, nước biển dâng, tình trạng thiếu nước ngọt
- D- Tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng

Câu 471: Giáo dục và đào tạo là quá trình:

- A- Tự giáo dục diễn ra trong suốt vòng đời của con người
- B- Tự đào tạo diễn ra trong suốt vòng đời của con người
- C- Trao truyền tri thức cho cá nhân và cộng đồng của thế hệ đi trước cho thế hệ đi sau
- D- Trao truyền và bồi dưỡng tri thức cho cá nhân và cộng đồng của thế hệ đi trước cho thế hệ đi sau

Câu 472: Mục tiêu của nền giáo dục và đào tạo hướng tới

- A- Phát triển con người về thể lực
- B- Phát triển con người về trí lực

- C- Phát triển con người về tri thức và tình cảm
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 473: Đầu tư cho nhân lực khoa học và công nghệ là:

- A- Đầu tư cho phát triển bền vững
- B- Đầu tư cho phát triển nhanh
- C- Đầu tư cho phát triển trước mắt
- D- Đầu tư cho phát triển lâu dài

Câu 474: Về bảo vệ môi trường, phân đấu đến năm 2020:

- A- 95% dân cư thành thị và 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.
- B- 85% dân cư thành thị và 80% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.
- C- 90% dân cư thành thị và 85% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.
- D- 95% dân cư thành thị và 85% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.

Câu 475: Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là:

- A- Những vấn đề quyết định sự phát triển bền vững của đất nước
- B- Cơ sở, tiền đề cho hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế, xã hội
- C- Cơ sở bảo đảm quốc phòng an ninh và an sinh xã hội
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 476: Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của:

- A- Cơ quan, tổ chức
- B- Doanh nghiệp
- C- Cộng đồng dân cư
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 477: Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo cơ chế:

- A- Đảng lãnh đạo
- B- Nhà nước giữ vai trò chủ đạo
- C- Sự tham gia giám sát của toàn xã hội
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 478: Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên phương thức:

- A- Quản lý tổng hợp
- B- Thống nhất
- C- Liên ngành, liên vùng
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 479: Biến đổi khí hậu là vấn đề:

- A- Toàn cầu
- B- Việt Nam
- C- Từng địa phương
- D- Mỗi gia đình

Câu 480: Tài nguyên là tài sản của:

- A- Doanh nghiệp
- B- Cá nhân
- C- Quốc gia
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 481: Tài nguyên là:

- A- Tài sản của quốc gia
- B- Là nguồn lực
- C- Là nguồn vốn tự nhiên đặc biệt quan trọng
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 482: Tài nguyên được:

- A- Quản lý, bảo vệ chặt chẽ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và bền vững
- B- Bảo vệ chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm
- C- Quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và bền vững
- D- Khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và bền vững

Câu 483: Môi trường là vấn đề:

- A- Việt Nam
- B- Toàn cầu
- C- Từng địa phương
- D- Mỗi gia đình

Câu 484: Bảo vệ môi trường:

- A- Mục tiêu
- B- Động lực
- C- Là một nội dung cơ bản của phát triển bền vững
- D- Vừa là mục tiêu, vừa là một nội dung cơ bản của phát triển bền vững

Câu 485: Mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2020:

- A- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu của các cơ quan chuyên môn
- B- Hình thành cho mỗi thành viên trong xã hội ý thức chủ động phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu
- C- Giảm dần thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 486: Mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2020:

- A- Chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, xâm nhập mặn do nước biển dâng.
- B- Chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng.
- C- Chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng. Giảm mức phát thải nhà kính trên đơn vị GDP từ 8 đến 10% so với năm 2010
- D- Giảm mức phát thải nhà kính trên đơn vị GDP từ 8 đến 10% so với năm 2010

Câu 487: Đến năm 2020, Giảm mức phát thải nhà kính trên đơn vị GDP từ ...% đến ... 0% so với năm 2010

- A- Từ 6 đến 10%
- B- Từ 8 đến 10%
- C- Từ 6 đến 12%
- D- Từ 8 đến 12%

Câu 488: Mục tiêu về quản lý tài nguyên đến năm 2020:

- A- Đánh giá được tiềm năng của các nguồn tài nguyên quan trọng trên đất liền
- B- Đánh giá được giá trị của các nguồn tài nguyên quan trọng trên đất liền
- C- Đạt được bước tiến quan trọng trong điều tra cơ bản tài nguyên biển.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 489: Mục tiêu về quản lý tài nguyên đến năm 2020:

- A- Quy hoạch, quản lý và khai thác các nguồn tài nguyên quốc gia

B- Quy hoạch, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia

C- Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia

D- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia

Câu 490: Mục tiêu đến năm 2020, chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới lên trên bao nhiêu % tổng năng lượng thương mại sơ cấp:

A- 4 %

B- 5 %

C- 6 %

D- 7 %

Câu 491: Mục tiêu về bảo vệ môi trường đến năm 2020, bao nhiêu % lượng nước thải ra môi trường lưu vực các sông được xử lý:

A- 60%

B- 70%

C- 80%

D- 90%

Câu 492: Mục tiêu về bảo vệ môi trường đến năm 2020, tiêu hủy, xử lý trên bao nhiêu % chất thải nguy hại:

A- 65%

B- 75%

C- 85%

D- 95%

Câu 493: Mục tiêu về bảo vệ môi trường đến năm 2020, tiêu hủy, xử lý bao nhiêu % chất thải y tế:

A- 85%

B- 90%

C- 95%

D- 100%

Câu 494: Mục tiêu về bảo vệ môi trường đến năm 2020, tái sử dụng hoặc tái chế trên bao nhiêu % rác thải sinh hoạt:

A- 60%

B- 65%

C- 70%

D- 75%

Câu 495: Mục tiêu về bảo vệ môi trường đến năm 2020, phần đầu bao nhiêu % dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh:

A- 100%

B- 95%

C- 90%

D- 85%

Câu 496: Mục tiêu về bảo vệ môi trường đến năm 2020, phần đầu bao nhiêu % dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh:

A- 100%

B- 95%

C- 90%

D- 85%

Câu 497: Mục tiêu về bảo vệ môi trường đến năm 2020, quản lý khai thác hợp lý, sớm chấm dứt khai thác rừng tự nhiên, nâng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên lên trên bao nhiêu triệu hecta:

A- 2,5 triệu

B- 3 triệu

C- 3,5 triệu

D- 4 triệu

Câu 498: Mục tiêu về bảo vệ môi trường đến năm 2020, nâng độ che phủ rừng lên trên bao nhiêu %:

A- 35%

B- 40%

C- 45%

D- 50%

Câu 499: Một trong những nhiệm vụ cụ thể bảo vệ môi trường:

A- Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường

B- Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân

C- Bảo vệ, phát triển rừng bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 500: Đảng ta đánh giá: “Trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục có những thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường, tác động tích cực đến lĩnh vực..”?

- A- Quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.
- B- Quốc phòng, an ninh.
- C- Sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.
- D- An ninh chính trị.

Câu 501: Đảng ta đánh giá: “Khu vực châu Á-Thái Bình Dương và Đông Nam Á tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhân tố bất ổn định, tác động đến lĩnh vực..”?

- A- Kinh tế - xã hội
- B- Đời sống nhân dân
- C- Quốc phòng, an ninh
- D- Đối ngoại.

Câu 502: Văn kiện Đại hội XII của Đảng đánh giá: “Hơn ba mươi năm thực hiện công cuộc đổi mới do đảng khởi xướng và lãnh đạo, cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành tựu ...”?

- A- To lớn.
- B- Quan trọng.
- C- To lớn, có ý nghĩa lịch sử.
- D- Vĩ đại

Câu 503: Quan điểm của đảng: “Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên” được nêu trong văn kiện nào?

- A- Đại hội XI
- B- Cương lĩnh 1991
- C- Cương lĩnh 2011
- D- Đại hội XII.

Câu 504: Đảng ta xác định quan điểm: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc ...”?

- A- Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- B- Độc lập.
- C- Chủ quyền.
- D- Chế độ.

Câu 505: Mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là: “Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế...” được nêu trong văn kiện nào?

- A- Đại hội XII,
- B- Đại hội XI,
- C- Đại hội X,
- D- Đại hội IX.

Câu 506: Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới phải?

- A- Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh.
- B- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, xây dựng “thế trận lòng dân”.
- C- A và B đều đúng.
- D- A và B đều sai.

Câu 507: “Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch” được Đảng ta đề ra trong văn kiện nào?

- A- Đại hội VI
- B- Đại hội VIII
- C- Đại hội XII
- D- Cương lĩnh 2011.

Câu 508: “Thế trận lòng dân” là gì?

- A- Lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí chiến đấu của toàn dân.
- B- Tinh thần và ý chí chiến đấu của toàn dân.
- C- Lòng yêu nước, ý chí chiến đấu của toàn dân.
- D- Tinh thần đoàn kết, ý chí chiến đấu của toàn dân.

Câu 509: Tiềm lực quốc phòng và an ninh là tiềm lực nào sau đây?

- A- Tiềm lực chính trị - tinh thần
- B- Tiềm lực kinh tế và tiềm lực khoa học - công nghệ
- C- Tiềm lực quân sự
- D- Tất cả các ý trên.

Câu 510: Trong các tiềm lực của quốc phòng và an ninh, tiềm lực nào là tiêu biểu và là kết quả tổng hợp của các tiềm lực?

- A- Tiềm lực chính trị - tinh thần
- B- Tiềm lực kinh tế

- C- Tiềm lực quân sự
- D- Tiềm lực khoa học - công nghệ.

Câu 511: Quan điểm của Đảng ta về củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là?

- A- Nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên
- B- Nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên
- C- Nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên
- D- Nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên

Câu 512: Mục tiêu xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là?

- A- Chính quy, cách mạng, tinh nhuệ, từng bước hiện đại
- B- Vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại
- C- Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại
- D- Cách mạng, tinh nhuệ, chính quy, từng bước hiện đại.

Câu 513: Đại hội XII xác định cục diện thế giới như thế nào?

- A- Đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn
- B- Đa cực, các nước lớn là trung tâm
- C- Đa trung tâm xoay quanh nước lớn
- D- Đa cực, đa dạng.

Câu 514: Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ gì?

- A- Quan trọng, cấp bách
- B- Trọng yếu, thường xuyên
- C- Trọng yếu, lâu dài
- D- Tất cả đều đúng.

Câu 515: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc ...” là mục tiêu đại hội nào đề ra?

- A- Đại hội IX
- B- Đại hội X
- C- Đại hội XI
- D- Đại hội XII.

Câu 516: Phương thức đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc được Đảng ta xác định là gì?

- A- Kết hợp đấu tranh vũ trang và phi vũ trang, lấy đấu tranh vũ trang là chủ yếu.

B- Kết hợp đấu tranh chính trị, vũ trang và phi vũ trang, lấy đấu tranh vũ trang là chủ yếu.

C- Kết hợp đấu tranh vũ trang và phi vũ trang, lấy đấu tranh phi vũ trang là chủ yếu.

D- Kết hợp đấu tranh vũ trang và ngoại giao, lấy đấu tranh ngoại giao là chủ yếu.

Câu 517: Kết hợp kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội phải được thực hiện như thế nào?

A- Trong từng kế hoạch, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

B- Trong từng bước đi phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

C- Trong từng vùng, miền gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

D- Trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 518: Để sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống phải?

A- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang và toàn dân.

B- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang và toàn dân.

C- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho lực lượng vũ trang và toàn dân.

D- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho toàn dân và cả hệ thống chính trị.

Câu 519: Hiện nay chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch sử dụng chiến lược chủ yếu nào để chống lại nước ta?

A- Chiến lược kinh tế

B- Chiến lược ngoại giao

C- Chiến lược diễn biến hòa bình

D- Chiến lược hội nhập.

Câu 520: Chiến tranh kiểu mới ngày nay là những gì?

A- Chiến tranh thông tin, mạng;

B- Sử dụng sức mạnh mềm như kinh tế, ngoại giao;

C- Chiến lược diễn biến hòa bình;

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 521: Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống là gì?

A- An ninh tài chính;

- B- An ninh năng lượng;
- C- Biến đổi khí hậu;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 522: Đại hội XII đánh giá khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á có diễn biến như thế nào?

- A- Phức tạp, tiềm ẩn nhân tố bất ổn định tác động đến QPAN
- B- Hòa bình, hữu nghị và hợp tác
- C- Là khu vực năng động, giàu mạnh
- D- Phức tạp, nhưng phát triển năng động.

Câu 523: Đại hội XII đánh giá kinh tế nước ta đã lấy lại đà tăng trưởng nhưng?

- A- Chưa tương xứng với tiềm năng
- B- Vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức
- C- Vẫn còn nhiều rủi ro khó lường
- D- Vẫn là nước nghèo.

Câu 524: Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ?

- A- Lâu dài, phức tạp
- B- Trọng yếu, thường xuyên
- C- Khó khăn
- D- Phức tạp.

Câu 525: Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ của?

- A- Đảng, Nhà nước
- B- Hệ thống chính trị
- C- Toàn dân
- D- Tất cả các ý trên.

Câu 526: Muốn củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia phải?

- A- Phát huy mạnh mẽ sức mạnh của toàn dân tộc
- B- Phát huy sức mạnh của người dân
- C- Do quân đội và công an thực hiện
- D- Cả A, B và C đều sai.

Câu 527: Muốn củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia phải?

- A- Nâng cao đời sống nhân dân
- B- Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc
- C- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc tổ quốc VNXHCN

D- Mở rộng quan hệ quốc tế.

Câu 528: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, ...” được nêu trong văn kiện đại hội nào?

- A- Đại hội IX
- B- Đại hội X
- C- Đại hội XI
- D- Đại hội XII.

Câu 529: Kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền là?

- A- Phương pháp chỉ đạo
- B- Phương châm chỉ đạo
- C- Phương hướng đấu tranh
- D- Nhiệm vụ cách mạng.

Câu 530: “Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng quốc tế ...” là:

- A- Nhiệm vụ của QPAN
- B- Phương châm chỉ đạo QPAN
- C- Mục tiêu trọng yếu của QPAN
- D- Quan điểm về QPAN.

Câu 531: Nhiệm vụ xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân là?

- A- Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại
- B- Cách mạng, tinh nhuệ, chính quy, từng bước hiện đại
- C- Chính quy, cách mạng, tinh nhuệ, từng bước hiện đại
- D- Từng bước hiện đại, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ.

Câu 532: Nội dung quan trọng xây dựng quân đội, công an vững mạnh về chính trị là?

- A- Tuyệt đối trung thành với nhân dân
- B- Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân
- C- Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc
- D- Tuyệt đối trung thành với Đảng.

Câu 533: Kết hợp kinh tế - văn hóa xã hội với quốc phòng an ninh là mối quan hệ:

- A- Phối hợp
- B- Hỗ trợ

- C- Biện chứng
- D- Phụ thuộc

Câu 534: Phải kết hợp kinh tế - văn hóa xã hội với quốc phòng an ninh trong?

- A- Từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
- B- Nhiệm vụ chung hàng năm
- C- Nhiệm vụ của từng địa phương
- D- Nhiệm vụ của từng ngành.

Câu 535: “Tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh” là quan điểm được nêu tại Văn kiện nào?

- A- Đại hội IX
- B- Đại hội X
- C- Đại hội XI
- D- Đại hội XII

Câu 536: Nội dung tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh là?

- A- Chuyển giao công nghệ chế tạo vũ khí
- B- Huấn luyện, đào tạo, trao đổi kinh nghiệm và học thuật
- C- Mua bán, trao đổi vũ khí
- D- Tham gia giữ gìn hòa bình thế giới.

Câu 537: Đáp ứng nhu cầu trang bị vũ khí của LLVT là nội dung của?

- A- Tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh
- B- Hợp tác quốc tế về công nghiệp quốc phòng
- C- Hợp tác quốc tế về trao đổi vũ khí
- D- Hợp tác quốc tế về kỹ thuật quân sự.

Câu 538: Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ QPAN phải?

- A- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
- B- Tăng cường sự lãnh đạo của Nhà nước
- C- Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng
- D- Tăng cường vai trò của Bộ Quốc phòng.

Câu 539: Sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, công an là vấn đề?

- A- Có tính quy luật.
- B- Là nguyên tắc quy định trong Hiến pháp.
- C- Là chế độ chính trị.
- D- Cả A và B đều đúng.

Câu 540: Lực lượng nào quản lý Quân đội và Công an?

- A- Đảng
- B- Nhà nước
- C- Nhân dân
- D- Chính phủ.

Câu 541: Tiềm lực quốc phòng là?

- A- Khả năng về vật chất và tinh thần của mỗi quốc gia, dân tộc nhằm bảo vệ đất nước.
- B- Sức mạnh quân sự của quốc gia
- C- Sự lớn mạnh của quân đội
- D- Tất cả đều sai.

Câu 542: Thế trận lòng dân là?

- A- Ý chí kiên cường của nhân dân
- B- Lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí chiến đấu
- C- Tình làng, nghĩa xóm bền chặt
- D- Tình quân dân gắn bó.

Câu 543: “Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng” là yêu cầu của:

- A- Nhà nước
- B- Chính phủ
- C- Đảng
- D- Bộ Công an.

Câu 544: Đảng ta nhận định: "Trên thế giới, trong những năm tới tình hình sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp, nhưng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn... Nhận định trên từ Đại hội mấy của Đảng?"

- A- Đại hội X
- B- Đại hội XI
- C- Đại hội XII
- D- Cả A, B và C đều sai.

Câu 545: Xu hướng vừa hợp tác vừa đấu tranh, vừa liên kết vừa cạnh tranh, cùng tồn tại để giải quyết các vấn đề nào sau đây?

- A- Tranh chấp bằng thương lượng, tránh đối đầu là xu hướng chủ đạo
- B- Thương lượng, tránh đối đầu là xu hướng văn hóa - xã hội
- C- Tranh chấp thương lượng, tránh đối đầu là xu hướng Kinh tế

D- Cả ba đáp án trên đều sai.

Câu 546: Cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, phát triển kinh tế tri thức, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực nào sau đây?

- A- Công nghệ thông tin
- B- Quốc phòng an ninh trong tình hình mới
- C- Kinh tế - xã hội
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 547: Chủ nghĩa đế quốc, các thế lực thù địch sử dụng chiến tranh công nghệ cao, chiến lược "diễn biến hòa bình". Đã xuất hiện một số loại hình chiến tranh kiểu mới nào sau đây?

- A- Chiến tranh thông tin, Chiến tranh mạng
- B- Sử dụng phần mềm thông qua các hoạt động kinh tế
- C- Sử dụng phần mềm thông qua các hoạt động ngoại giao
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 548: Đối với lĩnh vực Quốc phòng, an ninh, trước sự tác động của tình hình thế giới và trong nước, nhiều vấn đề mới đặt ra đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải là như thế nào?

- A- Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ tổ quốc
- B- Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ tổ quốc, xây dựng đất nước trong thời kỳ mới
- C- Cả A và B đều đúng
- D- Cả A và B đều sai

Câu 549: Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ gì đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân ta?

- A- Trọng yếu, thường xuyên
- B- Lâu dài, thường xuyên
- C- Trọng yếu, lâu dài
- D- Cả ba đáp án trên đều sai.

Câu 550: Trong đấu tranh bảo vệ vững chắc toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, đặt biệt là chủ quyền, lãnh thổ ở Biển Đông. Phương thức nào là chủ yếu?

- A- Đấu tranh vũ trang
- B- Đấu tranh phi vũ trang
- C- Đấu tranh lâu dài
- D- Cả A, B và C đều sai.

Câu 551: Kiên trì đấu tranh là phương châm chỉ đạo, không mâu thuẫn với ý chí nào sau đây?

- A- Kiên quyết
- B- Nhân nhượng
- C- Thỏa hiệp
- D- Cả A, B và C đều sai.

Câu 552: Đại hội XII của Đảng đã xác định mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là gì?

- A- Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị
- B- Đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ
- C- Cả A và B đều đúng
- D- Cả A và B đều sai.

Câu 553: Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vững mạnh trong tình hình mới cần đặt biệt quan tâm xây dựng về lĩnh vực nào sau đây?

- A- Kinh tế
- B- Chính trị
- C- Văn hóa
- D- Xã hội.

Câu 554: Chúng ta phải làm gì khi các thế lực thù địch lợi dụng tình hình phức tạp ở Biển Đông để kích động, phá hoại mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng?

- A- Không nóng vội, phải bình tĩnh
- B- Kiên trì giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế
- C- Cả A và B đều đúng
- D- Cả A và B đều sai

Câu 555: Trong phát triển văn hóa phải chú ý gia tăng sức mạnh quốc phòng, nhất là tiềm lực nào sau đây?

- A- Chính trị - tinh thần
- B- Kinh tế - tinh thần
- C- Văn hóa - tinh thần
- D- Cả A, B, C đều đúng.

Câu 556: Hợp tác quốc tế về quốc phòng là nội dung quan trọng của hợp tác quốc tế; là tất yếu khách quan trong xu thế?

- A- Toàn cầu hóa và công nghiệp hóa
- B- Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế
- C- Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế
- D- Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

Câu 557: Để hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh hiệu quả, cần xây dựng và triển khai lĩnh vực nào sau đây?

- A- Chiến lược hội nhập quốc phòng, an ninh
- B- Chiến lược hội nhập kinh tế, quốc tế
- C- Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực
- D- Cả A, B và C đều sai.

Câu 558: Mục tiêu của diễn biến hòa bình?

- A- Tạo ra sự sụp đổ từ bên trong
- B- Gây rối loạn trật tự trị an
- C- Tạo điều kiện cho các lực lượng bên ngoài can thiệp
- D- Tạo sự xâm lăng văn hóa.

Câu 559: Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh là?

- A- Là nội dung của qui chế dân chủ ở cơ sở
- B- Là nội dung của kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội
- C- Một nội dung của đường lối, quan điểm của Đảng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
- D- Là nội dung của báo cáo về phân vùng chiến lược kinh tế - xã hội.

Câu 560: Điều gì phải lưu ý trong cách huy động các nguồn lực của chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay?

- A- Cách huy động mới đối với các nguồn lực trong nền kinh tế thị trường không giống thời hành chính bao cấp
- B- Vẫn giữ vững các cách huy động như trong các cuộc chiến tranh trước đây
- C- Tăng cường hệ thống pháp luật về vấn đề này
- D- Ra sức giáo dục lòng yêu nước cho mọi tầng lớp nhân dân.

Câu 561: Vấn đề cần quan tâm trong huy động, sử dụng sức mạnh toàn dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay là gì?

- A- Phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- B- Không có gì thay đổi so với trước kia
- C- Dân ta vốn giàu lòng yêu nước nên dễ huy động trong mọi tình hình

D- Cần xây dựng lực lượng bảo vệ Tổ quốc chuyên nghiệp

Câu 562: Đặc điểm xã hội nổi bật tác động đến việc huy động sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ở nước ta hiện nay?

A- Do sự phát triển mạnh của kinh tế thị trường trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế

B- Truyền thống tương thân tương ái của dân tộc

C- Truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất của dân tộc

D- Bản sắc văn hóa dân tộc

Câu 563: Yếu tố ảnh hưởng nhất đến việc kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh trong tình hình hiện nay?

A- Sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ

B- Nguyên vọng của nhân dân lao động

C- Do yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế

D- Đòi hỏi khi vào WTO

Câu 564: Tác dụng của việc kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh?

A- Phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

B- Nhằm tận dụng lao động dư thừa

C- Sử dụng quân đội trong thời bình

D- Phù hợp với đường lối đối ngoại

Câu 565: Nền quốc phòng Việt Nam được xây dựng trên nền tảng tư tưởng nào?

A- Tư tưởng quân sự Việt Nam

B - Tư tưởng Hồ Chí Minh

C- Chủ nghĩa Mác - Lênin

D- Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Câu 566: Mục đích cao nhất của việc kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh?

A- Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và sự nghiệp CNH, HĐH

B- Phát huy tốt nhất mọi tiềm năng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

C- Tranh thủ sự hỗ trợ của các nước lớn cả về kinh tế và quân sự

D- Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, chế độ, Đảng, chính quyền

Câu 567: Vì sao phải kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh ?

A- Vì đó là động lực thúc đẩy xã hội phát triển

- B- Vì đó là điều kiện để chiến thắng trong chiến tranh
- C- Vì đó là yêu cầu nội sinh của phát triển kinh tế - xã hội
- D- Vì đó là yêu cầu của an ninh quốc gia

Câu 568: Những quan điểm cơ bản của Đảng trong kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh hiện nay?

- A- Phát huy mọi sức mạnh để vừa sản xuất vừa bảo vệ Tổ quốc.
- B- Đề trang bị hiện đại cho lực lượng vũ trang
- C- Là trách nhiệm của mọi ngành, mọi cấp.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 569: Điền vào chỗ trống cụm từ nào dưới đây: Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại đặc biệt là công nghệ thông tin tiếp tục phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển nhảy vọt trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả đối với mọi quốc gia.

- A- Thời cơ và thách thức
- B- Thời cơ và phát triển kinh tế
- C- Thời cơ và phát triển kinh tế - xã hội
- D- Thách thức

Câu 570: Chủ nghĩa đế quốc, các thế lực thù địch sử dụng chiến tranh(1), chiến lược "diễn biến hòa bình",(2) để chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và các quốc gia độc lập có chủ quyền.

- A- Chính trị/Bạo loạn lật đổ
- B- Công nghệ cao/Cách mạng màu
- C- Kinh tế/Bạo loạn lật đổ
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 571: Hiện nay, mạng xã hội phát triển có vai trò ngày càng quan trọng trong đời sống nhân loại. Đồng thời, ngày càng trở thành(1) của sự phát triển(2) quốc gia

- A- Trung tâm chủ đạo/Chủ quyền an ninh
- B- Trung tâm/Không gian chủ quyền an ninh
- C- Trụ cột/ Không gian chủ quyền an ninh
- D- Trụ cột/ Chủ quyền an ninh

Câu 572: Điền vào chỗ trống cụm từ nào dưới đây: Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ: "Cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa

..... kiểm chế lẫn nhau, tác động mạnh đến cục diện thế giới và các khu vực.

- A- Cạnh tranh, đàm phán
- B- Cạnh tranh, đấu tranh
- C- Đàm phán
- D- Cạnh tranh

Câu 573: Các nguy cơ mà Đảng ta đã từng cảnh báo không những không giảm mà có mặt còn trầm trọng hơn.nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn tồn tại.

- A- Ba
- B- Bốn
- C- Năm
- D- Sáu

Câu 574: Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong đó Quân đội nhân dân và lực lượng Công an làm nòng cốt.

- A- Trọng yếu, thường xuyên
- B- Hàng đầu
- C- Quan trọng hàng đầu
- D- Cấp bách

Câu 575: Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình của để bảo vệ tổ quốc.

- A- Các nước anh em
- B- Nhân dân
- C- Cộng đồng quốc tế
- D- Đội ngũ trí thức

Câu 576: Kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng an ninh là những lĩnh vực trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc

- A- Hoạt động chủ yếu
- B- Trọng yếu, thường xuyên
- C- Quan trọng hàng đầu
- D- Hoạt động chủ yếu, quan trọng

Câu 577: Trong phát triển văn hóa phải chú ý đến việc gia tăng sức mạnh quốc phòng, phục vụ cho việc xây dựng và phát huy các tiềm lực quốc phòng, nhất là tiềm lực.....

- A- Chính trị - tinh thần
- B- Chính trị - kinh tế
- C- Kinh tế - tinh thần
- D- Đội ngũ trí thức - kinh tế

Câu 578: Để hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh hiệu quả, cần xây dựng và triển khai chiến lược hội nhập quốc phòng, an ninh phù hợp với mới về bảo vệ Tổ quốc.

- A- Năng lực
- B- Tư duy
- C- Sáng tạo
- D- Khả năng

Câu 579: Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặt biệt là công nghệ thông tin tiếp tục phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển nhảy vọt trên các lĩnh vực nào sau đây?

- A- 1 lĩnh vực Kinh tế
- B- 2 lĩnh vực Văn hóa - xã hội
- C- 3 Chính trị - Kinh tế - Văn hóa
- D- Nhiều lĩnh vực

Câu 580: Ở thế kỷ XX, thế giới bước vào thời kỳ phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ là vào thời điểm nào?

- A- Những năm 70 trở đi
- B- Những năm đầu thế kỷ
- C- Những năm 50
- D- Những năm 60

Câu 581: Cách mạng khoa học - công nghệ tác động mạnh mẽ tới điều gì?

- A- Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, trở thành xu thế lớn của thế giới hiện đại.
- B- Tác động tới kinh tế
- C- Tác động tới chính trị
- D- Tác động tới văn hóa, xã hội.

Câu 582: Yếu tố nào góp phần hình thành “xã hội thông tin”?

- A- Công nghệ thông tin

- B- Điện thoại
- C- Ti vi
- D- Máy vi tính

Câu 583: Khả năng tiếp cận và sử dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ của mỗi quốc gia phụ thuộc vào điều gì?

- A- Hoàn cảnh lịch sử
- B- Năng lực nội sinh
- C- Tác động từ bên ngoài
- D- Tất cả các ý trên

Câu 584: Các quốc gia phát triển bền vững ngày nay chủ yếu dựa trên nền tảng nào?

- A- Tài nguyên thiên nhiên
- B- Tri thức khoa học - công nghệ
- C- Lực lượng lao động trẻ
- D- Nguồn vốn từ bên ngoài

Câu 585: Để một đất nước phát triển, nhân tố nào giữ vai trò quyết định?

- A- Khoa học - công nghệ
- B- Kinh tế tri thức
- C- “Xã hội thông tin”
- D- Con người

Câu 586: Nguyên nhân nào dẫn đến quá trình toàn cầu hóa?

- A- Phân công lao động xã hội quốc tế phát triển mạnh mẽ
- B- Do sự mở rộng lãnh thổ của các quốc gia lớn
- C- Do chiến tranh
- D- Do các nước lớn quyết định

Câu 587: Quan niệm về giáo dục và mục tiêu đào tạo ngày nay là gì?

- A- Truyền thụ kiến thức
- B- Tăng học lý thuyết
- C- Chú trọng thực hành
- D- Xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời

Câu 588: Trong quan hệ quốc tế, toàn cầu hóa làm cho các quốc gia có mối quan hệ với nhau như thế nào?

- A- Ít phụ thuộc lẫn nhau
- B- Độc lập hoàn toàn

- C- Ngày càng trở nên phụ thuộc lẫn nhau
- D- Chia tách thành các khu vực

Câu 589: Toàn cầu hóa kinh tế trên thế giới được khởi xướng do các nước nào?

- A- Các nước mới phát triển
- B- Các nước Xã hội chủ nghĩa
- C- Các nước chậm phát triển
- D- Các nước tư bản công nghiệp

Câu 590: Xu thế chung của thế giới ngày nay là gì?

- A- Hòa bình, hợp tác, phát triển
- B- Xung đột vũ trang
- C- Ly khai
- D- Chiến tranh sắc tộc, tôn giáo

Câu 591: Các nước có chế độ chính trị khác nhau xây dựng mối quan hệ với nhau trên cơ sở nào?

- A- Chỉ tìm lợi ích riêng
- B- Vừa đấu tranh, vừa hợp tác
- C- Chỉ đấu tranh mà không hợp tác
- D- Nước nhỏ chấp nhận thiệt thòi

Câu 592: Cơ sở chủ yếu nào để một nước quyết định việc đấu tranh hay hợp tác với các nước khác trên thế giới?

- A- Vì sự phát triển chung của thế giới
- B- Vì lợi ích quốc gia, dân tộc
- C- Vì lợi ích của người cầm quyền
- D- Vì một nước thứ ba

Câu 593: Sự điều chỉnh chiến lược toàn cầu do nhân tố nào quyết định?

- A- Các nước xuất khẩu dầu mỏ chi phối
- B- Do mối quan hệ giữa các nước lớn quyết định
- C- Do chiến tranh
- D- Do toàn cầu hóa

Câu 594: Trong quan hệ giữa các nước, đã có hình thức hợp tác, liên kết như “đôi tác chiến lược”, “đôi tác toàn diện”. Đây là hình thức hợp tác gì?

- A- Đây là hình thức hợp tác truyền thống
- B- Đây là hình thức hợp tác thông thường

- C- Đây là hình thức hợp tác, liên kết mới
- D- Đây là hình thức hợp tác của các nước là đồng minh của nhau

Câu 595: Các thế lực thù địch của Việt Nam vẫn thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm mục đích?

- A- Thúc đẩy Việt Nam phát triển
- B- Du nhập văn minh phương Tây
- C- Can thiệp, lật đổ chế độ
- D- Cả A và B

Câu 596: Nhận định nào chưa đúng khi nói về môi quan hệ quốc tế ngày nay?

- A- Đã hết bất bình đẳng, cường quyền, áp đặt, bất chấp luật pháp quốc tế
- B- Vẫn còn bất công, bất bình đẳng
- C- Các nước lớn có xu hướng áp đặt cho các nước nhỏ

Câu 597: Trong nền kinh tế thị trường, giá cả do yếu tố nào quyết định?

- A- Do nhà nước quyết định
- B- Do cơ sở sản xuất quyết định
- C- Do thị trường quyết định
- D- Do sự can thiệp của nước ngoài

Câu 598: Yếu tố nào thúc đẩy các nước đàm phán xây dựng thị trường tự do giữa hai nước, hình thành quan hệ thị trường tự do song phương?

- A- Do nhu cầu mở rộng thị trường
- B- Do tương đồng về chính trị - văn hóa
- C- Do gần nhau về địa lý
- D- Do sự can thiệp của nước ngoài

Câu 599: Cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung hình thành đầu tiên ở nước nào?

- A- Trung Quốc
- B- Liên Xô
- C- Mỹ
- D- Đức

Câu 600: Việt Nam đã có chủ trương tham gia các thể chế kinh tế từ khi nào?

- A- Năm 1946
- B- Năm 1954
- C- Năm 1961
- D- Năm 1975

Câu 601: Nước ta tham gia liên kết, hợp tác kinh tế quốc tế trong khuôn khổ của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) vào năm nào?

- A- Năm 1954
- B- Năm 1978
- C- Năm 1986
- D- Năm 1990

Câu 602: Nước ta bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước từ đại hội nào?

- A- Đại hội VI
- B- Đại hội VII
- C- Đại hội VIII
- D- Đại hội XI

Câu 603: Chủ trương “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực” được đề ra ở kỳ đại hội nào?

- A- Đại hội VI
- B- Đại hội VII
- C- Đại hội VIII
- D- Đại hội IX

Câu 604: Đại hội nào xác định: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”?

- A- Đại hội VIII
- B- Đại hội IX
- C- Đại hội XI
- D- Đại hội XII

Câu 605: Đại hội nào xác định: Phải “Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”?

- A- Đại hội X
- B- Đại hội IX
- C- Đại hội XI
- D- Đại hội XII

Câu 606: Trước khi mở cửa hội nhập thế giới, nước ta chủ yếu quan hệ kinh tế quốc tế với những nước nào?

- A- Các nước Tây Âu
- B- Các nước Tư bản
- C- Các nước Xã hội chủ nghĩa

D- Chỉ có Liên Xô

Câu 607: Nguyên nhân nào khiến nước ta chậm hội nhập kinh tế quốc tế?

- A- Chiến tranh kéo dài
- B- Bị bao vây cấm vận nhiều năm
- C- Cục diện đối đầu 2 cực trên thế giới
- D- Tất cả các ý trên

Câu 608: Tổ chức kinh tế nào sau đây không mang tính khu vực?

- A- EU
- B- ASEAN
- C- WTO
- D- NAFTA

Câu 609: Điểm chung giữa toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế là gì?

- A- Phạm vi liên kết
- B- Liên kết hình tế
- C- Giống nhau về phương thức hoạt động
- D- Tất cả các ý trên

Câu 610: Khu vực hóa và phát triển quan hệ thị trường tự do song phương là biểu hiện của?

- A- Đi ngược lại toàn cầu hóa
- B- Biểu hiện của toàn cầu hóa
- C- Thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa
- D- Cả B và C

Câu 611: Mục đích trước hết của quá trình toàn cầu hóa về kinh tế trên thế giới là gì?

- A- Giải quyết nhu cầu về năng lượng
- B- Giải quyết việc làm
- C- Huy động vốn
- D- Giải quyết vấn đề thị trường cho sự phát triển sản xuất

Câu 612: Tham gia quá trình toàn cầu hóa mang lại lợi thế gì cho mỗi nước?

- A- Lợi thế so sánh cho mỗi nước
- B- Lợi thế xuất khẩu
- C- Lợi thế nhập khẩu
- D- Cả 3 ý trên

Câu 613: “Bảo đảm hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân và cả hệ thống chính trị... chủ động dự báo, xử lý linh hoạt mọi tình huống, không để rơi vào thế bị động, đối đầu, bất lợi” là yêu cầu của Đại hội nào?

- A- Đại hội VI
- B- Đại hội X
- C- Đại hội XI
- D- Đại hội XII

Câu 614: Nhà nước giữ vai trò gì trong nền kinh tế thị trường?

- A- Tạo ra quy định về giá
- B- Áp đặt quy chế hoạt động
- C- Trực tiếp dẫn dắt kinh tế
- D- Điều tiết, định hướng

Câu 615: Kinh tế thị trường thuộc giai đoạn nào của kinh tế sản xuất hàng hóa?

- A- Giai đoạn thấp
- B- Giai đoạn phát triển cao
- C- Giai đoạn đầu
- D- Cả A và C

Câu 616: Ở tất cả các nước trên thế giới, nhà nước đều tác động đến nền kinh tế thị trường nhằm mục đích gì?

- A- Phục vụ cho lợi ích giai cấp mà nó đại diện
- B- Phục vụ cho lợi ích nhóm xã hội mà nó đại diện
- C- Phục vụ cho lợi ích tất cả các giai tầng trong xã hội
- D- Chỉ có A, B là đúng

Câu 617: Liên kết kinh tế song phương và khu vực dựa trên cơ sở nào?

- A- Lợi ích chung của các nước thành viên trong cạnh tranh, hợp tác quốc tế, tạo nên quá trình khu vực hóa kinh tế quốc tế
- B- Cùng thể chế chính trị
- C- Cùng khu vực địa lý
- D- Cùng không gian văn hóa

Câu 618: Hiện nay, những vấn đề mang tính toàn cầu liên quan đến sự phát triển kinh tế, cách mạng khoa học công nghệ là gì?

- A- Ô nhiễm môi trường
- B- Biến đổi khí hậu
- C- Phân hóa giàu nghèo

- D- Những vấn đề về văn hóa, xã hội và đạo đức
- E- Tất cả các ý trên

Câu 619: Đầu tư cho lĩnh vực nào được gọi là đầu tư ứng trước, đầu tư chiều sâu, đầu tư cho phát triển?

- A- Y tế
- B- Khoa học - công nghệ
- C- Sản xuất
- D- Giáo dục và đào tạo

Câu 620: Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ASEAN ngày tháng năm nào?

- A- Ngày 28/7/1995
- B- Ngày 28/7/1996
- C- Ngày 28/7/2005
- D- Ngày 28/7/2015

Câu 621: ASEAN gồm bao nhiêu nước thành viên?

- A- 11 nước
- B- 10 nước
- C- 09 nước
- D- 12 nước

Câu 622: Việt Nam tham gia khu vực mậu dịch tự do (AFTA) năm nào?

- A- 1994
- B- 1995
- C- 1996
- D- 1998

Câu 623: Ba trụ cột của ASEAN là gì?

- A- Kinh tế, văn hóa - xã hội, chính trị - an ninh
- B- Kinh tế, an ninh, chính trị, văn hóa - xã hội
- C- Chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội

Câu 625: Diễn đàn hợp tác Á - Âu được thành lập năm nào?

- A- 1986
- B- 1996
- C- 2006
- D- 2016

Câu 624: Nước nào là một trong những thành viên sáng lập diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM)

- A- Thái Lan
- B- Singapore
- C- Việt Nam
- D- Cả 3 nước nêu trên

Câu 625: Diễn đàn hợp tác Á - Âu gồm bao nhiêu nước?

- A- 32 nước
- B- 27 nước
- C- 05 nước
- D- 42 nước

Câu 626: Hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) có bao nhiêu thành viên?

- A- 20 thành viên
- B- 21 thành viên
- C- 22 thành viên
- D- 24 thành viên

Câu 627: Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại quốc tế (WTO) ngày tháng năm nào?

- A- Ngày 07/11/1996
- B- Ngày 07/11/2006
- C- Ngày 07/11/2016
- D- Ngày 07/11/2017

Câu 628: Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có bao nhiêu thành viên?

- A- 10 thành viên
- B- 11 thành viên
- C- 12 thành viên
- D- 14 thành viên

Câu 629: Việt Nam tham gia CPTPP vào ngày tháng năm nào?

- A- Ngày 9/3/2015
- B- Ngày 9/3/2016
- C- Ngày 9/3/2017
- D- Ngày 9/3/2018

Câu 630: Tính đến tháng 12 năm 2015, Việt Nam đã thiết lập quan hệ với bao nhiêu nước về đối tác chiến lược và đối tác toàn diện?

- A- 15 nước
- B- 10 nước
- C- 25 nước
- D- 30 nước

Câu 631: Tổng dân số của các thành viên APEC là bao nhiêu?

- A- 2.5 tỷ người
- B- 2.67 tỷ người
- C- 2.80 tỷ người
- D- 2.85 tỷ người

Câu 632: Tổng GDP của APEC khoảng bao nhiêu?

- A- Khoảng 30 ngàn tỷ USD
- B- Khoảng 31.6 ngàn tỷ USD
- C- Khoảng 32.0 ngàn tỷ USD
- D- Khoảng 33.0 ngàn tỷ USD

Câu 633: Năm 2004, nước nào đăng cai hội nghị cấp cao ASEM 5?

- A- Thái Lan
- B- Campuchia
- C- Việt Nam
- D- Indonexia

Câu 634: Tuần lễ cấp cao APEC lần thứ 14 (năm 2006) tổ chức ở đâu?

- A- Campuchia
- B- Việt Nam
- C- Thái Lan
- D- Indonexia

Câu 635: Đến tháng 3/2018 hội nghị APEC lần thứ mấy?

- A- Lần thứ 14
- B- Lần thứ 24
- C- Lần thứ 25
- D- Lần thứ 26

Câu 636: Hội nghị APEC lần thứ 25 nước nào đăng cai, tổ chức ở địa điểm nào?

- A- Thái Lan - Bangkok

- B- Campuchia - Phnompênh
- C- Việt Nam - Đà Nẵng

Câu 637: Từ khi Việt Nam nộp đơn xin gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO) đến ngày được kết nạp phải mất bao nhiêu năm?

- A- 10 năm
- B- 11 năm
- C- 12 năm
- D- 14 năm

Câu 638: Khi Việt Nam được kết nạp vào WTO, tổ chức này đã có bao nhiêu thành viên?

- A- 149 thành viên
- B- 150 thành viên
- C- 152 thành viên
- D- 154 thành viên

Câu 639: Hiện nay WTO chiếm bao nhiêu phần trăm thương mại toàn cầu?

- A- 85%
- B- 95%
- C- 97%
- D- 98%

Câu 640: Trong suốt quá trình đề nghị để được tham gia WTO, Việt Nam đã tiến hành bao nhiêu phiên đàm phán đa phương?

- A- 15 phiên
- B- 13 phiên
- C- 14 phiên
- D- 15 phiên

Câu 641: Trong suốt quá trình đề nghị để được tham gia WTO, Việt Nam đã tiến hành bao nhiêu phiên đàm phán song phương với đối tác có yêu cầu?

- A- 27 phiên
- B- 28 phiên
- C- 29 phiên
- D- 30 phiên

Câu 642: Năm 2015, Việt Nam đã ký kết các hiệp định thành lập khu vực mậu dịch tự do song phương (AFTA) với các tổ chức và các quốc gia trên thế giới gồm?

- A- Việt Nam - Liên minh thế quan với Nga
- B- Việt Nam - Liên minh thế quan với Belarus
- C- Việt Nam - Liên minh thế quan với Kazakhstan
- D- Việt Nam - Liên minh thế quan với ba nước trên

Câu 643: Việt Nam đã ký hiệp định thành lập khu vực mậu dịch tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu gồm bao nhiêu nước?

- A- 26 nước
- B- 27 nước
- C- 28 nước
- D- 30 nước

Câu 644: Việt Nam đã ký thành lập khu vực mậu dịch tự do song phương với nước nào?

- A- Việt Nam - Singapore
- B- Việt Nam - Thái Lan
- C- Việt Nam - Hàn Quốc
- D- Việt Nam - Campuchia

Câu 645: Đến nay Việt Nam đã ký nhiều hiệp định mậu dịch tự do song phương với các nước, nhóm nước và trong khuôn khổ ASEAN tổng cộng bao nhiêu nước?

- A- 54 nước
- B- 55 nước
- C- 56 nước
- D- 58 nước

Câu 646: Theo quy định của CPTPP khi biểu quyết có bao nhiêu nước tham gia sẽ có hiệu lực?

- A- 4 nước
- B- 5 nước
- C- 6 nước
- D- 7 nước

Câu 647: Hiệp định CPTPP có hiệu lực sau bao nhiêu ngày kể từ ngày được phê chuẩn?

- A- 59 ngày
- B- 60 ngày
- C- 61 ngày
- D- 62 ngày

Câu 648: Thị trường hiệp định CPTPP chiếm bao nhiêu phần trăm GDP toàn cầu?

- A- 12.5%
- B- 13.5%
- C- 14.5%
- D- 15.5%

Câu 649: Đại hội XII của Đảng đã khẳng định những kết quả quan trọng trong hội nhập quốc tế của nước ta những năm qua là gì?

- A- Chúng ta đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược
- B- Chúng ta đã thiết lập đối tác toàn diện với nhiều đối tác quan trọng
- C- Chúng ta đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều đối tác quan trọng
- D- Chúng ta đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, đối tác tin cậy với nhiều quốc gia trên thế giới

Câu 650: Tham gia hội nhập quốc tế mang lại lợi ích gì cho Việt Nam?

- A- Khẳng định vị trí Việt Nam trên trường quốc tế
- B- Tăng cường nguồn lực cho phát triển, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao vị thế đất nước, tham gia các công việc chung của cộng đồng quốc tế.
- C- Mở rộng thị trường buôn bán, xuất khẩu hàng hóa
- D- Tham gia giải quyết các tranh chấp quốc tế

Câu 651: Đại hội XII đã xác định mấy phương hướng, nhiệm vụ trong mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế?

- A- 4 phương hướng, nhiệm vụ
- B- 5 phương hướng, nhiệm vụ
- C- 6 phương hướng, nhiệm vụ
- D- 7 phương hướng, nhiệm vụ

Câu 652: Hội nhập quốc tế phải đảm bảo?

- A- Các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi.
- B- Đảm bảo đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển.
- C- Giữ vững mọi trường hòa bình, ổn định, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân và chế độ XHCN.
- D- Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 653. Mục đích của hội nhập quốc tế là gì?

- A- Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu
- B- Nâng cao sức cạnh tranh trong các hoạt động xuất khẩu hàng hóa
- C- Các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước có điều kiện giao lưu học hỏi những kinh nghiệm trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất kinh doanh
- D- Để tất cả mọi tầng lớp nhân dân được mua hàng hóa nước ngoài theo ý mình muốn

Câu 654: Hiện nay việc phân định biên giới trên bộ ở nước ta như thế nào?

- A- Đã hoàn thành xong việc phân định biên giới trên bộ
- B- Tiếp tục hoàn thành việc phân định biên giới trên bộ
- C- Chuẩn bị thực hiện việc phân định biên giới trên bộ
- D- Đang thực hiện việc phân định biên giới trên bộ

Câu 655: Việt Nam chú trọng, ưu tiên phát triển quan hệ hợp tác với các nước nào?

- A- Các nước Châu Á
- B- Với các nước ASEAN
- C- Với các nước trong TPP
- D- Với các nước láng giềng

Câu 656: Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của cá nhân, tổ chức nào?

- A- Toàn bộ hệ thống chính trị nước ta
- B- Toàn dân thể nhân dân ta
- C- Toàn dân và cả hệ thống chính trị
- D- Toàn đảng, toàn quân và toàn dân

Câu 657: Trong hội nhập quốc tế, lĩnh vực nào được xác định là trọng tâm?

- A- Lĩnh vực kinh tế
- B- Lĩnh vực kinh tế - xã hội
- C- Lĩnh vực văn hóa - giáo dục
- D- Lĩnh vực an ninh - quốc phòng

Câu 658: Các chủ trương, chính sách cụ thể để thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế được nêu trong hội nghị nào?

- A- Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI)
- B- Hội nghị Trung ương 3 (khóa X)
- C- Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII)
- D- Hội nghị Trung ương 3 (khóa XII)

Câu 659: Quan điểm nào thể hiện sự thay đổi, đổi mới về mục tiêu giáo dục và đào tạo?

- A- Giáo dục và Đào tạo được coi là một ngành kinh tế - xã hội đặc biệt
- B- Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển
- C- Mỗi người cần phải biết tự làm mới những tri thức và cập nhật thông tin cho mình
- D- Cả 3 ý trên đều đúng

Câu 660: Phát biểu nào sau đây chưa đúng khi nói về sự cạnh tranh trong phát triển của các nước trên thế giới?

- A- Cạnh tranh về kinh tế
- B- Cạnh tranh về khoa học công nghệ
- C- Tranh đua, bứt phá trong giáo dục và đào tạo
- D- Chỉ cạnh tranh về kinh tế, khoa học công nghệ, không tranh đua trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Câu 661: Để tham gia hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu lực Việt Nam cần phải làm gì?

- A- Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, xây dựng và triển khai chiến lược tham gia các khu vực mậu dịch tự do
- B- Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là đối tác chiến lược và các nước lớn có vai trò quan trọng đối với phát triển và an ninh của đất nước
- C- Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương
- D- Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 662: Trong hoạt động đối ngoại cần phải đảm bảo điều gì?

- A- Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của nhà nước và đối ngoại của nhân dân
- B- Ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa
- C- Đối ngoại với quốc phòng, an ninh
- D- Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 663: Hoạt động đối ngoại cần phải chú trọng đến những điều gì?

- A- Nghiên cứu, dự báo chiến lược, tham mưu về đối ngoại
- B- Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền
- C- Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại, đặc biệt là cán bộ chủ chốt các cấp
- D- Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 664: Chủ trương chung trong thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng là?

- A- Độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển.
- B- Đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại.
- C- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.
- D- Là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.
- E- Tất cả các ý trên.

Câu 665: Hoạt động đối ngoại đảm bảo lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc nào?

- A- Nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi.
- B- Nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế.
- C- Chỉ có lợi cho quốc gia - dân tộc.
- D- Theo sự áp đặt của các nước lớn.

Câu 666: Việt Nam tiến hành hợp tác với các nước trên nguyên tắc nào?

- A- Đấu tranh bảo vệ lợi ích riêng.
- B- Nhượng bộ để giữ gìn hòa bình, ổn định.
- C- Vừa hợp tác vừa đấu tranh nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước.
- D- Tất cả các ý trên.

Câu 667: Để nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại cần phải làm gì?

- A- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại đa phương.
- B- Tiếp tục hoàn thành việc phân định biên giới trên bộ, thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển.
- C- Chú trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng, đối tác lớn, đối tác quan trọng.
- D- Tất cả các ý trên.

Câu 668: Ý nào chưa đúng khi nói về định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế?

- A- Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của cán bộ ngoại giao, của Đảng, chính quyền Trung ương.
- B- Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân và cả hệ thống chính trị.
- C- Hội nhập kinh tế là trọng tâm.
- D- Hội nhập là quá trình vừa hợp tác vừa đấu tranh.

Câu 669: Giải pháp để nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế?

- A- Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về kinh tế, thương mại.
- B- Đưa các cơ quan đã xác lập vào thực chất.
- C- Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương.
- D- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo và các lĩnh vực khác.
- E- Tất cả các ý trên.

Câu 670: Hội nghị nào nêu ra 10 nhóm giải pháp để thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế?

- A- Hội nghị Trung ương 3 (khóa XII)
- B- Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII)
- C- Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII)
- D- Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII)

Câu 671: Những nước nào đang tham gia quá trình toàn cầu hóa?

- A- Các nước phát triển
- B- Các nước đang phát triển
- C- Các nước chậm phát triển
- D- Tất cả các ý trên.

Câu 672: Toàn cầu hóa tạo nên “chuỗi giá trị toàn cầu”, xu thế này được đánh giá như thế nào?

- A- Chỉ có tích cực
- B- Chỉ có tiêu cực
- C- Vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực.

Câu 673: “Chuỗi giá trị toàn cầu” tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia theo hướng nào?

- A- Theo mức độ tham gia và hưởng lợi trong chuỗi toàn cầu đó
- B- Theo nguồn lực tài nguyên thiên nhiên của mỗi nước
- C- Theo nguồn lực kinh tế của mỗi nước
- D- Theo vai trò nước lớn hay nhỏ

Câu 674: Yếu tố nào quyết định đến việc nhà nước ở tất cả các nước trên thế giới đều tác động đến nền kinh tế thị trường để giữ vai trò điều tiết, định hướng?

- A- Do bản chất giai cấp của nhà nước
- B- Do sự cạnh tranh về kinh tế giữa các nước
- C- Do quy luật kinh tế thị trường
- D- Do yếu tố văn hóa dân tộc

Câu 675: Sự liên kết kinh tế giữa một số nước trong không gian kinh tế nhất định dựa trên cơ sở nào?

- A- Tránh ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới
- B- Để thực hiện chiến tranh thương mại với nước khác
- C- Hai bên cùng có lợi
- D- Có cùng thể chế chính trị

Câu 676. Đại hội nào của Đảng khẳng định: *Chúng ta đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều đối tác quan trọng. Hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, góp phần quan trọng vào việc tăng cường nguồn lực cho phát triển, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chủ động, tích cực tham gia các công việc chung của cộng đồng quốc tế, các diễn đàn, tổ chức khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước.*

- A- Đại hội IX
- B- Đại hội X
- C- Đại hội XI
- D- Đại hội XII

Câu 677: Trong Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị khóa XI đã nêu bao nhiêu quan điểm về hội nhập quốc tế?

- A- 6 quan điểm
- B- 7 quan điểm
- C- 8 quan điểm
- D- 9 quan điểm

Câu 678: Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trên thế giới đa phần bắt nguồn từ đâu?

- A- Từ sự phát triển của sản xuất hàng hóa trên thế giới
- B- Từ sự phát triển của sản xuất hàng hóa trong nước, hình thành thị trường dân tộc thống nhất
- C- Từ sự phát triển của kinh tế khu vực
- D- Tất cả các ý trên.

Câu 679: Điều mấy của Điều lệ Đảng xác định “hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước”?

- A- Điều 9
- B- Điều 10
- C- Điều 8
- D- Điều 7

Câu 680: Tổ chức của Đảng được lập ở cấp nào sau đây?

- A- Trung ương; tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương;
- B- Quận, huyện, thị xã và tương đương;
- C- Xã, phường, thị trấn và tương đương;
- D- Cả A, B và C.

Câu 681: Hệ thống tổ chức của đảng có mấy cấp ?

- A- 3
- B- 4
- C- 5
- D- 6

Câu 682: Tổ chức đảng gồm các cấp nào?

- A- Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận, huyện, thị xã và tương đương
- B- Trung ương; quận, huyện, thị xã và tương đương; xã, phường, thị trấn và tương đương
- C- Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận, huyện, thị xã và tương đương; xã, phường, thị trấn và tương đương.
- D- Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xã, phường, thị trấn và tương đương

Câu 683: Cơ quan quyền lực cao nhất của Đảng là cơ quan nào?

- A- Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- B- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- C- Bộ Chính trị Trung ương Đảng;
- D- Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

Câu 684: Thời gian tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc là mấy năm?

- A- Thường lệ 5 năm một lần
- B- Thường lệ 2,5 năm một lần
- C- Thường lệ 5 năm một lần, có thể sớm hoặc muộn hơn
- D- Thường lệ 5 năm một lần, có thể sớm hoặc muộn hơn, nhưng không quá một năm

Câu 685: Nhiệm vụ của đại hội đại biểu toàn quốc ?

- A- Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ vừa qua.
- B- Quyết định đường lối, chính sách của Đảng nhiệm kỳ tới.
- C- Bổ sung, sửa đổi cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng khi cần.

D- Cả A, B và C

Câu 686: Ban Chấp hành Trung ương do ai bầu ra?

- A- Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng;
- B- Bộ Chính trị;
- C- Quốc hội;
- D- Toàn bộ đảng viên cả nước.

Câu 687: Ban Chấp hành Trung ương họp thường lệ mấy tháng 1 lần.

- A- 3 tháng;
- B- 6 tháng;
- C- 4 tháng;
- D- 12 tháng.

Câu 688: Các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương do ai quyết định triệu tập?

- A- Ban Bí thư Trung ương
- B- Bộ Chính trị
- C- Thường trực Quốc hội
- D- Chủ tịch nước

Câu 689: Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương?

- A- Tổ chức chỉ đạo thực hiện cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đại hội; quyết định những chủ trương, chính sách về đối nội, đối ngoại, công tác quần chúng và công tác xây dựng Đảng.
- B- Chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng nhiệm kỳ tiếp theo, Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường (nếu có).
- C- Quyết định chỉ đạo thực hiện thí điểm một số chủ trương mới.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 690: Thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương?

- A- Bầu Bộ Chính trị
- B- Bầu Tổng Bí thư; thành lập Ban Bí thư
- C- Bầu Ủy ban kiểm tra Trung ương; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Trung ương
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 691: Ban Bí thư gồm những thành phần nào?

- A- Tổng Bí thư; một số ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công

B- Tổng Bí thư; một số ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công; một số Ủy viên Ban Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương

C- Tổng Bí thư; một số Ủy viên Ban Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương

D- Một số ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công; một số Ủy viên Ban Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương

Câu 692: Nhiệm vụ của Bộ Chính trị?

A- Lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương

B- Quyết định những vấn đề về chủ trương, chính sách, tổ chức, cán bộ

C- Triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương; báo cáo công việc đã làm trước hội nghị BCHTW hoặc theo yêu cầu của BCHTW.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 693: Nhiệm vụ của Ban Bí thư?

A- Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng; chỉ đạo hoặc kiểm tra việc chuẩn bị các vấn đề đưa ra Bộ Chính trị thảo luận và quyết định.

B- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

C- Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị; quyết định một số vấn đề về tổ chức, cán bộ và một số vấn đề khác theo sự phân công của BCHTW.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 694: Cơ quan cao nhất của Đảng bộ tỉnh?

A- Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh;

B- Thường trực Tỉnh ủy;

C- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

D- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Câu 695: Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh?

A- Đại hội thảo luận văn kiện của cấp ủy cấp trên

B- Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quyết định nhiệm vụ nhiệm kỳ tới

C- Bầu cấp ủy; bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 696: Nhiệm vụ của Ban Chấp hành đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện?

A- Lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu; nghị quyết, chỉ thị của cấp trên. Hội nghị Tỉnh ủy, Huyện ủy bầu Ban Thường vụ; bầu Bí thư và Phó Bí thư; bầu Ủy ban kiểm tra, bầu Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

B- Lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu; bầu Bí thư và Phó Bí thư

C- Lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu; nghị quyết, chỉ thị của cấp trên.

D- Lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu; Hội nghị Tỉnh ủy, Huyện ủy bầu Ban Thường vụ; bầu Ủy ban kiểm tra

Câu 697: Dưới đảng bộ cơ sở còn có tổ chức đảng nào?

A- Đảng bộ bộ phận

B- Đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc

C- Chi bộ cơ sở

D- Chi bộ trực thuộc

Câu 698: Nhiệm vụ của Ban Thường vụ cấp tỉnh, huyện?

A- Lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên.

B- Quyết định những vấn đề về chủ trương, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy.

C- Lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đại biểu, quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy.

D- Cả A và B đều đúng

Câu 699: Nhiệm vụ của Thường trực cấp ủy?

A- Giải quyết công việc hàng ngày của đảng bộ

B- Chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, của Ban Thường vụ và cấp ủy cấp trên

C- Triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 700: Hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy được triệu tập thường lệ mấy tháng 1 lần?

A- 3 tháng;

B- 4 tháng;

C- 6 tháng;

D- 12 tháng.

Câu 701: Có bao nhiêu nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của Đảng?

- A- Bốn nguyên tắc
- B- Năm nguyên tắc
- C- Sáu nguyên tắc
- D- Bảy nguyên tắc

Câu 702: Các nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của Đảng?

- A- Tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình;
- B- Đoàn kết trên cơ sở cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân;
- C- Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 703: Nguyên tắc tập trung dân chủ gồm mấy nội dung?

- A- 7 nội dung
- B- 4 nội dung
- C- 5 nội dung
- D- 6 nội dung

Câu 704: Mục đích của tự phê bình và phê bình?

- A- Làm cho phần tốt tăng lên, phần xấu mất dần đi; làm cho các tổ chức Đảng luôn luôn trong sạch, vững mạnh.
- B- Tăng cường đoàn kết, thống nhất nội bộ Đảng; để các tổ chức đảng và đảng viên luôn hoàn thiện mình, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- C- Làm cho phần tốt tăng lên, phần xấu mất dần đi; để các tổ chức đảng và đảng viên luôn hoàn thiện mình, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- D- Cả A và B đều đúng

Câu 705: Tự phê bình và phê bình phải đảm bảo những yêu cầu gì?

- A- Tự phê bình và phê bình phải được tiến hành thường xuyên
- B- Tự phê bình phải kiên quyết, thành khẩn; phê bình phải trung thực, không nể nang
- C- Tự phê bình và phê bình phải có tính chất xây dựng, có tinh đồng chí thương yêu lẫn nhau.
- D- Cả 3 ý trên

Câu 706: Phải làm gì để thực hiện nguyên tắc đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng?

A- Thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác

B- Thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác

C- Thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác

D- Thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác

Câu 707: Tổ chức cơ sở đảng bao gồm:

A- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở;

B- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các ban cán sự đảng;

C- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các đảng đoàn;

D- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các ban cán sự đảng, các đảng đoàn.

Câu 708: Điều lệ Đảng hiện hành quy định: Ở xã, phường, thị trấn có từ bao nhiêu đảng viên trở lên, lập tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện?

A- Từ 03 đảng viên trở lên

B- Từ 03 đảng viên chính thức trở lên

C- Từ 05 đảng viên trở lên

D- Từ 05 đảng viên chính thức trở lên

Câu 709: Điều lệ Đảng hiện hành quy định: Tổ chức cơ sở đảng có bao nhiêu đảng viên, lập chi bộ cơ sở, có các tổ đảng trực thuộc?

A- Dưới 30 đảng viên

B- 30 đảng viên chính thức

C- Dưới 20 đảng viên

D- 20 đảng viên chính thức

Câu 710: Điều lệ Đảng hiện hành quy định: Tổ chức cơ sở đảng có bao nhiêu đảng viên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng ủy?

A- Từ 20 đảng viên trở lên

B- Từ 20 đảng viên chính thức trở lên

C- Từ 30 đảng viên trở lên

D- Từ 30 đảng viên chính thức trở lên

Câu 711: Có được phép thành lập đảng bộ cơ sở khi chưa đủ 30 đảng viên?

A- Không được phép thành lập

B- Được phép thành lập

- C- Cấp ủy cấp dưới phải báo cáo và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý
- D- Cả B và C sai

Câu 712: Tổ chức cơ sở đảng có bao nhiêu nhiệm vụ?

- A- 3 nhiệm vụ;
- B- 4 nhiệm vụ;
- C- 5 nhiệm vụ;
- D- 6 nhiệm vụ;

Câu 713: Điều kiện để Đảng ủy cơ sở bầu Ban Thường vụ?

- A- 5 ủy viên trở lên;
- B- 7 ủy viên;
- C- 9 ủy viên trở lên;
- D- 11 ủy viên

Câu 714: Đảng bộ cơ sở họp thường lệ mỗi năm mấy lần?

- A- 2 lần;
- B- 3 lần;
- C- 4 lần;
- D- 5 lần.

Câu 715: Tổ chức cơ sở đảng có mấy nhiệm vụ?

- A- 3
- B- 4
- C- 5
- D- 6

Câu 716: Nhiệm kỳ Đại hội của chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở là mấy năm?

- A- 3 năm 1 lần;
- B- 4 năm 1 lần;
- C- 5 năm 1 lần;
- D- 5 năm 2 lần.

Câu 717: Điều kiện để chi bộ bầu chi ủy, bầu Bí thư và Phó Bí thư?

- A- Chi bộ có 7 đảng viên chính thức;
- B- Chi bộ có 9 đảng viên chính thức trở lên;
- C- Chi bộ có 5 đảng viên chính thức;
- D- Chi bộ có 9 đảng viên.

Câu 718: Đảng phải làm gì để gắn bó mật thiết với nhân dân?

A- Thường xuyên có mối liên hệ trực tiếp với nhân dân ở tất cả các cấp, các ngành

B- Đảng phải luôn luôn xuất phát từ lợi ích chính đáng của nhân dân để phân đấu

C- Đảng phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu

D- Cả A và B đều đúng

Câu 719: Tại sao nói tổ chức cơ sở Đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng?

A- Tổ chức cơ sở Đảng là tổ chức đảng nhỏ nhất, số lượng nhiều nhất gắn liền với các tổ chức hành chính, kinh tế ở cơ sở

B- Tổ chức cơ sở Đảng là nơi trực tiếp thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời tổng kết thực tiễn góp phần phát triển và hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

C- Tổ chức cơ sở Đảng là những “sợi dây chuyên” trực tiếp nối liền Đảng với nhân dân.

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 720: Vì sao nói tổ chức cơ sở đảng là hạt nhân chính trị ở cơ sở?

A- Đảng là thành viên của hệ thống chính trị nhưng giữ vị trí, vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị.

B- Là nơi giáo dục, tổ chức, động viên nhân dân thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

C- Là trung tâm đoàn kết, quy tụ, tập hợp được mọi lực lượng ở cơ sở tạo ra sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của cơ sở

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 721: Nội dung chính của công tác xây dựng Đảng ở cơ sở?

A- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng

B- Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ

C- Nâng cao chất lượng đảng viên

D- Cả A và C đều đúng

Câu 722: Để nâng cao chất lượng đảng viên cần nắm vững các yêu cầu nào?

A- Về tư tưởng chính trị

B- Về trình độ năng lực

C- Về phẩm chất đạo đức, lối sống

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 723: Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong giai đoạn hiện nay có mấy nhiệm vụ chủ yếu?

- A- 3 nhiệm vụ
- B- 4 nhiệm vụ
- C- 5 nhiệm vụ
- D- 6 nhiệm vụ

Câu 724: Đảng viên phải có trách nhiệm gì đối với tổ chức cơ sở đảng và chi bộ?

A- Đảng viên phải đóng góp tích cực với đảng bộ, chi bộ trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở, đơn vị

B- Đảng viên phải góp phần tích cực vào việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng “trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”

C- Đảng viên phải đóng góp tích cực xây dựng đảng bộ, chi bộ vững mạnh về tổ chức, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ

D- Cả A, B và C

Câu 725: Đảng viên phải làm gì để đóng góp tích cực với đảng bộ, chi bộ trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở, đơn vị?

A- Thường xuyên học tập chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao trình độ lý luận chính trị, phương pháp công tác khoa học.

B- Nắm vững và thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những chủ trương, nhiệm vụ của cấp ủy và chính quyền địa phương

C- Ra sức chăm lo, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

D- A và B đều đúng

Câu 726: Đảng viên phải làm gì để xây dựng tổ chức cơ sở đảng “trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”?

A- Gương mẫu, tự giác rèn luyện, phấn đấu nâng cao bản lĩnh chính trị; phẩm chất đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; khắc phục chủ nghĩa cá nhân

B- Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; kiên quyết chống lại mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch làm suy yếu, hạ thấp đi đến xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng

C- Tận tình giúp đỡ đồng chí khi có nhận thức tư tưởng không đúng đắn

D- Cả A và C đều đúng

Câu 727: Đảng viên phải làm gì để xây dựng đảng bộ, chi bộ vững mạnh về tổ chức, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ

A- Phát huy dân chủ, tích cực thảo luận và tham gia quyết định các chủ trương, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ, đồng thời thực hiện đúng nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng quyết định của tập thể

B- Ra sức chăm lo, giữ gìn đoàn kết nội bộ trên cơ sở đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng và các quy định của Điều lệ Đảng

C- Thường xuyên rèn luyện, tự giác đặt mình trong sự quản lý của chi bộ, đảng bộ

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 728: Nội dung thứ nhất của nguyên tắc tập trung dân chủ là gì?

A- Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc.

B- Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

C- Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản của Đảng

D- Thiểu số phục tùng đa số

Câu 729: Nội dung thứ hai của nguyên tắc tập trung dân chủ là gì?

A- Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

B- Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là BCH Trung ương, ở mỗi cấp là BCH đảng bộ, chi bộ (cấp ủy).

C- Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp ủy cấp trên.

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 730: Nội dung thứ ba của nguyên tắc tập trung dân chủ là gì?

A- Cấp ủy các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới

B- Định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc

C- Thực hiện tự phê bình và phê bình

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 731: Nội dung thứ tư của nguyên tắc tập trung dân chủ là gì?

A- Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng

B- Thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức

C- Các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và BCH Trung ương

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 732: Nội dung thứ năm của nguyên tắc tập trung dân chủ là gì?

A- Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa thành viên trong cơ quan đó tán thành.

B- Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp ủy cấp trên cho đến đại hội đại biểu toàn quốc, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng.

C- Cấp ủy có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét ý kiến của đảng viên, không phân biệt đối xử với đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 733: Nội dung thứ sáu của nguyên tắc tập trung dân chủ là gì?

A- Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình

B- Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình song không được trái với nguyên tắc, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên.

C- Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 734: Nguyên tắc gắn bó mật thiết với nhân dân có mấy nội dung?

A- 3

B- 4

C- 5

D- 6

Câu 735: Nội dung thứ nhất của nguyên tắc gắn bó mật thiết với nhân dân là gì?

A- Đảng CSVN ra đời là sự kết hợp của phong trào yêu nước, phong trào công nhân và chủ nghĩa Mác-Lênin

B- Đảng không có lợi ích nào khác là vì Tổ quốc, vì nhân dân

C- Gắn bó với nhân dân, vì lợi ích của nhân dân mà phấn đấu

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 736: Nội dung thứ hai của nguyên tắc gắn bó mật thiết với nhân dân là gì?

- A- Đảng sinh ra trong lòng dân tộc, được nhân dân cuu mang, giúp đỡ mà tồn tại và phát triển
- B- Đảng với dân như cá với nước
- C- Gắn bó mật thiết với nhân dân Đảng mới có lực lượng
- D- Đảng có dân là có tất cả
- E- Cả 4 ý trên

Câu 737: Nội dung thứ ba của nguyên tắc gắn bó mật thiết với nhân dân là gì?

- A- Gắn bó mật thiết với nhân dân là một phương thức để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
- B- Nhân dân yêu quý Đảng, gọi Đảng là Đảng ta; đồng thời đặt yêu cầu cao với cán bộ, đảng viên của Đảng, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”.
- C- Gắn bó với nhân dân, Đảng sinh ra từ nhân dân.
- D- Cả A và B đều đúng

Câu 738: Nội dung thứ tư của nguyên tắc gắn bó mật thiết với nhân dân là gì?

- A- Đảng phải thường xuyên có mối liên hệ trực tiếp với nhân dân ở tất cả các cấp, các ngành
- B- Đảng phải luôn xuất phát từ lợi ích chính đáng của nhân dân để phấn đấu
- C- Nhân dân yêu quý và tin theo Đảng
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 739: Nguyên tắc đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật gồm mấy nội dung?

- A- 3
- B- 4
- C- 5
- D- 6

Câu 740: Nội dung thứ nhất của nguyên tắc đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật là gì?

- A- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền
- B- Đảng xây dựng Nhà nước, tổ chức ra hệ thống chính trị, nhưng không làm thay Nhà nước trong quản lý xã hội
- C- Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng quan điểm, đường lối, công tác cán bộ và hoạt động của tổ chức đảng
- D- Cả A và B đều đúng

Câu 741: Nội dung thứ hai của nguyên tắc đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật là gì?

- A- Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân
- B- Nhà nước ban hành Hiến pháp và pháp luật để quản lý toàn xã hội
- C- Trong hệ thống chính trị Đảng có vai trò lãnh đạo, đồng thời là thành viên của hệ thống chính trị
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 742: Nội dung thứ ba của nguyên tắc đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật là gì?

- A- Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng mệnh lệnh
- B- Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng quan điểm, đường lối, bằng công tác cán bộ và hoạt động của tổ chức đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng trong các cơ quan nhà nước
- C- Tổ chức đảng và đảng viên phải gương mẫu, tự giác, nghiêm túc thực hiện các quy định của Hiến pháp, pháp luật
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 743: Yêu cầu của nguyên tắc đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật là gì?

- A- Tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên dù ở bất kỳ cương vị nào cũng phải gương mẫu, tự giác, nghiêm túc thực hiện các quy định của Hiến pháp và pháp luật.
- B- Có trách nhiệm vận động quần chúng thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước
- C- Đảng lãnh đạo Nhà nước không phải bằng mệnh lệnh hành chính
- D- Cả A và B đều đúng

Câu 744: Điều lệ Đảng quy định vai trò của tổ chức cơ sở Đảng?

- A- Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở
- B- Tổ chức cơ sở đảng là hạt nhân chính trị ở cơ sở
- C- Tổ chức cơ sở đảng là nơi giáo dục, tổ chức, động viên nhân dân thực hiện có hiệu quả cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước
- D- Cả A và B đều đúng

Câu 745: Nhiệm vụ đầu tiên của tổ chức cơ sở đảng là gì?

- A- Chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước
- B- Đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chi bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

C- Là trung tâm đoàn kết, quy tụ, tập hợp mọi lực lượng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của cơ sở.

D- Cả A và B đều đúng

Câu 746. Nhiệm vụ thứ hai của tổ chức cơ sở đảng là gì?

A- Xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ

B- Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng

C- Thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ kiến thức, năng lực công tác; làm công tác phát triển đảng viên

D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 747: Nhiệm vụ thứ ba của tổ chức cơ sở đảng là gì?

A- Đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chi bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả

B- Lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh

C- Chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân

D- Cả B và C đều đúng

Câu 748: Nhiệm vụ thứ tư của tổ chức cơ sở đảng là gì?

A- Lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước

B- Liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân

C- Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng

D- Cả A và B đều đúng

Câu 749: Nhiệm vụ thứ năm của tổ chức cơ sở đảng là gì?

A- Xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức;

B- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh

C- Kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng;

D- Cả B và C đều đúng

Câu 750: Đại hội XII của Đảng xác định nhiệm vụ: “Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng”. Tập trung thực hiện mục tiêu: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về (...).” Hãy điền vào ô trống.

- A- Tư tưởng, chính trị, đạo đức,
- B- Chính trị, tư tưởng, tổ chức
- C- Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức
- D- Tổ chức, tư tưởng và đạo đức

Câu 751: “Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Câu trên ở tác phẩm nào của Hồ Chí Minh?

- A- Đường Kách mệnh
- B- Đạo đức cách mạng
- C- Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.
- D- Liên Xô vĩ đại.

Câu 752: Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã thẳng thắn chỉ ra mấy biểu hiện?

- A- 25
- B- 26
- C- 27
- D- 28

Câu 753: Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII do về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng có mấy biểu hiện suy thoái về đạo đức?

- A- 7
- B- 8
- C- 9
- D- 10

Câu 754: Có mấy vai trò đạo đức trong đời sống xã hội?

- A- 3
- B- 4
- C- 5
- D- 6

Câu 755: Có mấy chức năng của đạo đức trong đời sống xã hội

- A- 3

- B- 4
- C- 5
- D- 6

Câu 756: Thực hiện những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh nêu mấy nguyên tắc cơ bản trong xây dựng nền đạo đức mới trong xã hội.

- A- 3
- B- 4
- C- 5
- D- 6

Câu 757: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có (...). Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Điền vào ô trống.

- A- Có đức, có tài
- B- Có tri thức
- C- Năng nổ nhiệt tình
- D- Tư cách đạo đức

Câu 758: Điền vào ô trống: Xây dựng Đảng về đạo đức, Đảng phải “(...)”.

- A- Trong sạch, vững mạnh
- B- Phải thường xuyên chỉnh đốn
- C- Đổi mới phương thức hoạt động
- D- Là đạo đức, là văn minh

Câu 759: Điền vào ô trống: Xây dựng Đảng là đạo đức trước hết phải kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của cách mạng, xuất phát từ mục đích cao quý của Đảng để hy sinh, phấn đấu. Đảng ta không còn lợi ích nào khác ngoài lợi ích của (...). Đảng phấn đấu không ngừng vì độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân.

- A- Giai cấp, của dân tộc, của nhân dân
- B- Nhân dân
- C- Các dân tộc
- D- Toàn dân tộc

Câu 760: Có mấy nội dung xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh” ?

- A- 4
- B- 5

- C- 6
- D- 7

Câu 761: Điền vào ô trống: Nội dung xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh” xác định: Quan tâm xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có (...) để Đảng xứng đáng “là đạo đức là văn minh”.

- A- Năng lực, phẩm chất
- B- Trí tuệ
- C- Năng lực, phẩm chất và có sức khỏe
- D- Có đức, có tài

Câu 762: Điền vào ô trống: Nội dung xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh” xác định: Đảng phải thường xuyên (...).

- A- Kiểm tra, giám sát
- B- Phê và tự phê bình
- C- Đổi mới hoạt động
- D- Tự đổi mới, tự chỉnh đốn

Câu 763: Điền vào ô trống: Nội dung xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh” xác định: Tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và (...)

- A- Nhà nước
- B- Mặt trận và các đoàn thể
- C- Quốc Hội
- D- Dân

Câu 764: Có mấy nhiệm vụ chủ yếu xây dựng Đảng về Đạo đức trong giai đoạn hiện nay?

- A- 4
- B- 5
- C- 6
- D- 7

Câu 765: Điền vào chỗ trống cụm từ nào dưới đây cho đúng nguyên bản Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng đã nhận định: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của (...) chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số ít cán bộ, đảng viên bị phần tử xấu lợi dụng, lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước”.

- A- Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên
- B- Đại bộ phận cán bộ, đảng viên

- C- Khá nhiều cán bộ, đảng viên
- D- Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, đảng viên

Câu 766: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những nguyên tắc xây dựng và thi hành đạo đức là:

- A- Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.
- B- Xây đi đôi với chống.
- C- Phải tu dưỡng rèn luyện suốt đời.
- D- Tất cả đều đúng.

Câu 767: Vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội là:

- A- Góp phần làm cho xã hội phát triển bền vững
- B- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội
- C- Làm cho xã hội hạnh phúc hơn
- D- Làm cho đồng nghiệp thân thiện hơn với nhau

Câu 768: Xây dựng Đảng về đạo đức là tư tưởng nhất quán của ai?

- A- Lênin
- B- Hồ Chí Minh
- C- Lê Duẩn
- D- Lê Hồng Phong

Câu 769: Xây dựng Đảng về đạo đức phải tuân theo những nguyên tắc nào?

- A- Xây đi đôi với chống
- B- Nêu gương về đạo đức
- C- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 770: Nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng ta là:

- A- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH.
- B- Chủ nghĩa Mác-Lênin.
- C- Tư tưởng Hồ Chí Minh
- D- Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

Câu 771 : Yêu cầu về phẩm chất, tư cách của đội ngũ cán bộ, đảng viên gồm:

- A- Suốt đời phấn đấu hy sinh cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Tuyệt đối trung thành với Đảng, với sự nghiệp cách mạng
- B- Đặt quyền lợi của Đảng, Tổ quốc lên trên hết và lên trước hết. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng

- C- Có đời tư trong sáng; là tấm gương sáng trong cuộc sống để nhân dân tin và noi theo
D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 772: Trong điều kiện cách mạng chuyển sang giai đoạn mới càng được quan tâm công tác xây dựng Đảng “việc cần làm trước tiên là.... ?”.

- A- Đổi mới sinh hoạt
B- Nâng cao nhân thức chính trị cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức
C- Đào tạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vừa có đức và có tài
D- Chinh đôn lại Đảng

Câu 773: Đảng tự đổi mới, tự chỉnh đốn có mấy nội dung?

- A- 4
B- 5
C- 6
D- 7

Câu 774: Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2018 là?

- A- “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, phong cách gương mẫu, nói đi đôi với làm”.
B- “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa”
C- “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên”
D- “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”

Câu 775: Đại hội lần thứ mấy của Đảng xác định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng?

- A- Đại hội VI
B- Đại hội VII
C- Đại hội VIII
D- Đại hội IX

Câu 776: Đại hội IX của Đảng tháng 4 năm 2001 xác định mấy nội dung chủ yếu tư tưởng Hồ Chí Minh?

- A- 8

- B- 9
- C- 10
- D- 11

Câu 777: Nội dung nêu gương trong Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp gồm mấy vấn đề?

- A- 6
- B- 7
- C- 8
- D- 9

Câu 778: Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Nội dung kiểm tra gồm mấy lĩnh vực?

- A- 8
- B- 9
- C- 10
- D- 11

Câu 779: Có mấy hình thức kiểm tra

- A- Thường xuyên
- B- Đột xuất
- C- Định kỳ
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 780: Nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh bắt nguồn từ đâu?

- A- Truyền thống quý báu của dân tộc
- B- Tinh hoa văn hóa nhân loại
- C- Chủ nghĩa Mác-Lênin
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 781: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ mấy đã kêu gọi Toàn Đảng học tập đạo đức tác phong Hồ Chí Minh?

- A- Đại hội II
- B- Đại hội III
- C- Đại hội IV
- D- Đại hội V

Câu 782: Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình. Là biểu hiện về?

- A- Suy thoái đạo đức, lối sống
- B- “Tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ
- C- Suy thoái về tư tưởng, chính trị
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 783: Chỉ thị 06 của Bộ Chính trị khóa mấy? Về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- A- Khóa IX
- B- Khóa X
- C- Khóa XI
- D- Khóa XII

Câu 784: Thao túng trong công tác cán bộ; chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi là biểu hiện về?

- A- Suy thoái đạo đức, lối sống
- B- “Tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ
- C- Suy thoái về tư tưởng, chính trị
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 785: Trong nhiệm kỳ khóa mấy? Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 217-QĐ/TW về việc ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội.

- A- Khóa IX
- B- Khóa X
- C- Khóa XI
- D- Khóa XII

Câu 786: Có mấy nội dung về phong cách Hồ Chí Minh?

- A- 6
- B- 7
- C- 8
- D- 9

Câu 787: Đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; thông tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước. Là biểu hiện?

- A- Suy thoái đạo đức, lối sống
- B- “Tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ
- C- Suy thoái về tư tưởng, chính trị
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 788: Vướng vào "tư duy nhiệm kỳ", chỉ tập trung giải quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình; tranh thủ bỏ nhiệm người thân, người quen, người nhà dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích. Là biểu hiện?

- A- Suy thoái đạo đức, lối sống
- B- “Tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ
- C- Suy thoái về tư tưởng, chính trị
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 789: Bộ Chính trị khóa mấy đã ban hành Chỉ thị số 03-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- A- Khóa IX
- B- Khóa X
- C- Khóa XI
- D- Khóa XII

Câu 790: Trong xã hội, sự suy thoái của đạo đức, sự “lệch chuẩn”, “loạn chuẩn” trong mỗi con người và toàn xã hội là một trong những nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng về?

- A- Chính trị
- B- Kinh tế
- C- Xã hội
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 791: Điền vào chỗ trống cụm từ nào dưới đây cho đúng: Trong đấu tranh chống lại cái tiêu cực, lạc hậu trước hết phải chống ..., phải phát hiện sớm, phải chú ý phòng ngừa, ngăn chặn.

- A- Chủ nghĩa cá nhân
- B- Suy thoái về tư tưởng, chính trị
- C- Suy thoái về đạo đức lối sống
- D- Các bệnh thành tích

Câu 792: Điền vào ô trống: Phải rèn luyện, tu dưỡng đạo đức suốt đời. Người dạy: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa...”.

- A- Chủ nghĩa cá nhân
- B- Chủ nghĩa đế quốc
- C- Tham nhũng
- D- Tham ô

Câu 793: Tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện trong:

- A- Mọi hoạt động thực tiễn,
- B- Trong đời tư cũng như trong sinh hoạt cộng đồng,
- C- Trong mọi mối quan hệ của mình.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 794: Nghị quyết số 12-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa mấy?): Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.

- A- Khóa IX
- B- Khóa X
- C- Khóa XI
- D- Khóa XII

Câu 795: Điền vào ô trống: Đảng muốn vững thì phải có ... làm cốt”.

- A- Chủ nghĩa
- B- Chủ nghĩa xã hội
- C- Chủ nghĩa cộng sản
- D- Giai cấp công dân

Câu 796: Điền vào ô trống: Quan tâm xây dựng, rèn luyện đội ngũ ... có đức, có tài để Đảng xứng đáng “là đạo đức, là văn minh”.

- A- Cán bộ, đảng viên
- B- Cán bộ, công chức, đảng viên
- C- Công chức, viên chức
- D- Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên

Câu 797: Điền vào ô trống: Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “...”, “nói không đi đôi với làm”.

- A- Lợi ích nhóm

- B- Lợi ích tập thể
- C- Lợi ích cá nhân
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 798: Bộ Chính trị khóa mấy đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

- A- Khóa IX
- B- Khóa X
- C- Khóa XI
- D- Khóa XII

Câu 799: Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên

- A- Nhân dân
- B- Công nhân
- C- Nông dân
- D- Công dân

Câu 800: Đảng viên là chiến sĩ cách mạng trong đội quân tiên phong của giai cấp nào?

- A- Giai cấp công nhân Việt Nam
- B- Nhân dân lao động
- C- Dân tộc Việt Nam
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 801: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy để lãnh đạo cách mạng Đảng phải mạnh, Đảng mạnh là do?

- A- Chi bộ tốt
- B- Đảng viên tốt
- C- Tập thể tốt
- D- Chi bộ tốt, Đảng viên tốt.

Câu 802: Thắng lợi của Cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ là do?

- A- Đảng giải quyết đúng đắn mối quan hệ mật thiết giữa giai cấp và dân tộc
- B- Đảng giải quyết tốt các mối quan hệ ngoại giao và lợi ích của các tầng lớp nhân dân.
- C- Đảng giải quyết tốt các vấn đề về an sinh xã hội - phát triển kinh tế.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 803: Đảng là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp nào?

- A- Giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc
- B- Giai cấp tư sản
- C- Giai cấp vô sản
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 804: Đội ngũ Đảng viên là những người có trách nhiệm thế nào trong việc xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh?

- A- Góp phần xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng.
- B- Gương mẫu đi đầu thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.
- C- Có kế hoạch hành động cá nhân phù hợp, hiệu quả.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 805: Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng Việt Nam bằng phương pháp nào?

- A- Bằng cương lĩnh, chiến lược.
- B- Bằng công tác tuyên truyền, vận động thuyết phục tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của Đảng viên.
- C- Bằng định hướng chính sách và chủ trương lớn.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 806: Đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu thế nào?

- A- Gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.
- B- Là tấm gương tốt cho quần chúng noi theo.
- C- Lời nói đi đôi với việc làm “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 807: Đảng viên là người lãnh đạo bởi vì?

- A- Đảng viên có giác ngộ lý tưởng của Đảng.
- B- Đảng viên đem tư tưởng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tuyên truyền cho mọi người và tập hợp, lôi cuốn họ thực hiện.
- C- Đảng viên thay mặt Đảng trước quần chúng để giải thích chính sách của Đảng và chính phủ cho quần chúng hiểu rõ và vui lòng thi hành.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 808: Đảng viên là người đầy tớ trung thành của nhân dân bởi vì?

A- Đảng viên thực hiện tốt mục tiêu của Đảng là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

B- Đảng viên phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân.

C- Đảng viên suốt đời phấn đấu để phục vụ cho lý tưởng của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân.

D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 809: Để là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân Đảng viên phải làm gì?

A- Đảng viên không được tự hạ thấp trình độ nhận thức, phẩm chất chính trị của mình.

B- Đảng viên không theo đuôi quần chúng mà luôn luôn đứng vững trên lập trường của Đảng để lãnh đạo giáo dục quần chúng.

C- Tổ chức cho quần chúng hành động cách mạng.

D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 810: Đảng viên phải đấu tranh với các biểu hiện tư tưởng thế nào?

A- Tư tưởng cơ hội hữu khuynh hoặc xét lại.

B- Tư tưởng giáo điều.

C- Tư tưởng bảo thủ.

D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 811: Điều 2 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam hiện hành xác định Đảng viên có mấy nhiệm vụ?

A- 3 nhiệm vụ.

B- 4 nhiệm vụ

C- 5 nhiệm vụ

D- 6 nhiệm vụ

Câu 812: Để thực hiện tốt nhiệm vụ Người Đảng viên cần làm gì?

A- Chấp hành tốt Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng.

B- Chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

C- Phục tùng tuyệt đối sự phân công, điều động của Đảng.

D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 813: Khi được kết nạp vào Đảng, Người Đảng viên cần nâng cao các mặt công tác nào?

A- Học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh.

B- Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

C- Chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều Đảng viên không được làm.

D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 814: Trong thực hiện nhiệm vụ của người Đảng viên, Đảng viên cần thực hiện tốt những công việc gì đối với nhân dân?

A- Liên hệ chặt chẽ, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

B- Chăm lo xây dựng đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân.

C- Tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội tại nơi làm việc và nơi ở. Tuyên truyền vận động nhân dân và gia đình thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 815: Để góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, Người Đảng viên cần làm gì?

A- Tham gia xây dựng và bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của đảng.

B- Phục tùng kỉ luật, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

C- Thường xuyên tự phê bình và phê bình trung thực với Đảng. Làm tốt công tác phát triển Đảng viên và đóng đảng phí đúng quy định.

D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 816: Điều 5 Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam quy định người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị bao nhiêu tháng tính từ ngày chi bộ tổ chức kết nạp?

A- 12 tháng

B- 14 tháng

C- 18 tháng

D- 20 tháng

Câu 817: Trong thời kỳ Đảng viên dự bị, Chi bộ phải có trách nhiệm thế nào?

A- Tập trung nâng cao trình độ nhận thức của Đảng viên.

B- Chi bộ giáo dục, rèn luyện và phân công Đảng viên chính thức giúp Đảng viên dự bị tiến bộ.

C- Chi bộ phổ biến các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng cho Đảng viên dự bị.

D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 818: Khi hết thời kỳ Đảng viên dự bị, chi bộ cần tiến hành thực hiện các công việc gì?

- A- Xét công nhận Đảng viên chính thức và biểu quyết thực hiện.
- B- Thông báo cho Đảng viên dự bị biết hết thời hạn dự bị trở thành Đảng viên chính thức.
- C- Tiếp tục giao nhiệm vụ cho Đảng viên dự bị thực hiện thử thách.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 819: Đảng viên được công nhận chính thức thì tuổi đảng của Đảng viên được tính thế nào?

- A- Tính từ ngày làm hồ sơ kết nạp.
- B- Tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp.
- C- Tính từ ngày trở thành Đảng viên chính thức
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 820: Trường hợp Đảng viên dự bị không đủ tư cách đảng viên thì chi bộ đề nghị cấp nào quyết định xóa tên trong danh sách Đảng viên dự bị?

- A- Chi ủy chi bộ tự quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị.
- B- Chi bộ đề nghị cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên.
- C- Chi bộ đề nghị Đảng viên dự bị rút tên khỏi danh sách đảng viên dự bị.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 821: Theo quy định của Điều lệ Đảng trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày Đảng viên hết thời gian dự bị phải công nhận Đảng viên chính thức?

- A- 20 ngày
- B- 30 ngày
- C- 40 ngày
- D- 60 ngày

Câu 822: Giấy chứng nhận học lớp Bồi dưỡng Đảng viên mới của huyện do cơ quan, đơn vị nào cấp?

- A- Đảng ủy xã cấp.
- B- Ban Thường vụ Huyện ủy cấp
- C- Ban Tổ chức Huyện ủy cấp
- D- Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện cấp.

Câu 823: Mẫu giấy chứng nhận học lớp Bồi dưỡng Đảng viên mới do tổ chức nào quy định?

- A- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- B- Ban Tuyên giáo Trung ương.

- C- Ban Tổ chức Trung ương.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

Câu 824: Đảng viên dự bị chuyển thành Đảng viên chính thức phải có bản tự kiểm điểm quá trình dự bị bao nhiêu tháng?

- A- 10 tháng
- B- 12 tháng
- C- 14 tháng
- D- 16 tháng

Câu 825: Để xét công nhận Đảng viên dự bị thành Đảng viên chính thức, Đảng viên dự bị cần hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ nào?

- A- Có giấy chứng nhận học lớp Bồi dưỡng Đảng viên mới.
- B- Có bản tự kiểm điểm Đảng viên dự bị. Có bản nhận xét về Đảng viên dự bị của Đảng viên chính thức.
- C- Có bản nhận xét của đoàn thể chính trị xã hội nơi làm việc và chi ủy nơi cư trú.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng

Câu 826: Tiêu chuẩn đảng viên là gì?

- A- Những chuẩn mực quy định chất lượng của người đảng viên.
- B- Tiêu chí phân định đảng viên và quần chúng.
- C- Cơ sở để đánh giá chất lượng đảng viên và căn cứ để tiến hành mọi mặt công tác đảng viên.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng

Câu 827: Điểm mấy, điều mấy Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam xác định tiêu chuẩn đảng viên?

- A- Điểm 1 Điều 1
- B- Điểm 2 Điều 1
- C- Điểm 1 Điều 2
- D- Điểm 2 Điều 2

Câu 828: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng của?

- A- Đội tiên phong của giai cấp công nhân
- B- Nhân dân lao động
- C- Dân tộc Việt Nam
- D- Tất cả A, B và C đều đúng

Câu 829: Đảng cộng sản Việt Nam đặt lợi ích của mình cho ai?

- A- Tổ quốc
- B- Giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- C- Dân tộc
- D- Tổ quốc, giai cấp công nhân và nhân dân lao động

Câu 830: Mọi đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định nào?

- A- Cương lĩnh chính trị
- B- Điều lệ Đảng và Nghị quyết
- C- Pháp luật của Nhà nước
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 831: Mọi đảng viên phải cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ nào?

- A- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
- B- Có đạo đức và lối sống lành mạnh
- C- Gần bó mật thiết với nhân dân
- D- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có đạo đức và lối sống lành mạnh, gần bó mật thiết với nhân dân, phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Câu 832: Tiêu chuẩn đảng viên được thể hiện qua các nội dung nào?

- A- Lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị. Nhận thức, kiến thức, năng lực toàn diện thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.
- B- Phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, gần bó mật thiết với nhân dân. Kết hợp chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.
- C- Có ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng trên cơ sở thực hiện đúng các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 833: Về lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị đảng viên phải làm gì?

- A- Tuyệt đối trung thành với lý tưởng cộng sản, kiên định lập trường giai cấp công nhân.
- B- Tuyệt đối trung thành với lý tưởng cộng sản, kiên định lập trường giai cấp công nhân, nhân dân lao động.
- C- Tuyệt đối trung thành với lý tưởng cộng sản, kiên định lập trường giai cấp công nhân, nhân dân lao động, tầng lớp trí thức.
- D- Tuyệt đối trung thành với lý tưởng cộng sản, kiên định lập trường giai cấp công nhân, nhân dân lao động, tầng lớp trí thức và của cả dân tộc.

Câu 834: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam phải thực hiện tốt nội dung nào sau đây?

A- Suốt đời phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng là xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

B- Suốt đời phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động.

C- Suốt đời phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và tầng lớp trí thức.

D- Suốt đời phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và tầng lớp trí thức và của cả dân tộc.

Câu 835: Đảng viên Đảng CSVN phải có lập trường giai cấp bản lĩnh chính trị thế nào?

A- Kiên định các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng

B- Không dao động trước bất kỳ khó khăn, thử thách nào

C- Có mục tiêu lý tưởng là tiêu chí phân biệt giữa đảng viên và quần chúng

D- Tất cả A, B và C đều đúng

Câu 836: Bản lĩnh chính trị của Đảng được thể hiện thế nào?

A- Vững vàng, kiên định, không giao động trước mọi tình huống, quyết tâm phấn đấu vượt mọi khó khăn, gian khổ hoàn thành nhiệm vụ vì lợi ích của Đảng và nhân dân.

B- Đấu tranh chống lại mọi âm mưu và hoạt động “Diễn biến hòa bình”.

C- Chống lại các quan điểm sai trái, đấu tranh bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

D- Tất cả A, B và C đều đúng

Câu 837: Mục tiêu, nhiệm vụ chính trị cụ thể của đảng viên Đảng CSVN hiện nay là gì?

A- Thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

B- Đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước.

C- Thực hiện thành công công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

D- Thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CHH-HĐH đất nước, thực hiện thành công công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt XHCN.

Câu 838: Theo Lênin để chiến thắng CNTB, xây dựng thành công CNXH người cộng sản cần có các điều kiện nào?

A- Có kiến thức

- B- Có kiến thức và năng lực làm việc
- C- Có trí thông minh, có trình độ văn hóa cao
- D- Có kiến thức, có trình độ văn hóa cao, có trí thông minh và năng lực làm việc.

Câu 839: Công cuộc đổi mới nước ta hiện nay là gì?

- A- Cuộc vận động cách mạng toàn diện và sâu sắc
- B- Cuộc vận động phát triển kinh tế, văn hóa xã hội - ANQP
- C- Cuộc vận động cách mạng toàn diện và sâu sắc diễn ra trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội
- D- Cuộc vận động toàn dân, toàn diện, sâu sắc.

Câu 840: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh nội dung cốt lõi của đạo đức cách mạng là gì?

- A- Trung với nước, hiếu với dân, yêu thương con người
- B- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có tinh thần quốc tế trong sáng
- C- Xứng đáng với người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành của nhân dân.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 841: Những chuẩn mực mà người đảng viên cần có là gì?

- A- Có lòng yêu nước sâu sắc, tôn trọng và hết lòng phục vụ nhân dân
- B- Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, có thái độ tích cực ủng hộ xu thế đổi mới.
- C- Tham gia vào công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng, thống nhất giữa lời nói và việc làm.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 842: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đạo đức lối sống mới là gì?

- A- Vừa hồng vừa chuyên trung thành với CNXH
- B- Tác phong, năng lực, uy tín với quần chúng và nhân dân lao động
- C- Xây dựng nếp sống mới, đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc vô cảm.
- D- Dũng cảm vạch trần, phê phán những biểu hiện cơ hội, cá nhân chủ nghĩa, những mưu toan dựa vào xu thế và hoàn cảnh đổi mới để tìm kiếm lợi ích riêng cho bản thân mình.

Câu 843: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh tư tưởng và ý thức đạo đức phải đi liền với?

- A- Hành động trong lao động, trong công việc
- B- Hành động trong học tập, trong công việc, trong quan hệ với con người
- C- Hành động trong lao động, trong công việc; hành động trong học tập, trong quan hệ với con người. Đấu tranh khắc phục mọi tệ nạn và làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

Câu 844: Nền tảng của sự đoàn kết trong đảng là gì?

- A- Thống nhất ý chí, thống nhất hành động
- B- Là Chủ nghĩa Mác-lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, điều lệ, đường lối và nguyên tắc tổ chức Đảng.
- C- Tập trung sức mạnh tập thể để thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.
- D- Đoàn kết thống nhất toàn quân, toàn dân, ra sức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Câu 845: Sức mạnh của Đảng là ở tính thống nhất gì?

- A- Thống nhất quan điểm, đường lối mục tiêu, nhiệm vụ đề ra
- B- Thống nhất quan điểm, thống nhất ý chí, thống nhất hành động, tập trung dân chủ.
- C- Thống nhất chủ trương, đường lối, phát triển kinh tế -VHXH, QPAN
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 846: Đảng viên có trách nhiệm?

- A- Tích cực tham gia thảo luận các vấn đề thuộc đường lối, chủ trương của Đảng.
- B- Có quyền chất vấn, tranh luận, chú ý lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác.
- C- Nghiêm túc chấp hành quyết định của tập thể, không được phát ngôn tùy tiện hoặc lan truyền những ý kiến, quan điểm riêng của mình bên ngoài các hội nghị Đảng.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 847: Để thực hiện tốt trách nhiệm với nhân dân, mỗi đảng viên cần thực hiện tốt yêu cầu nào?

- A- Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với nhân dân
- B- Quan tâm sâu sát thực tế với nhân dân
- C- Đề xuất những quan điểm, giải pháp giúp đỡ nhân dân trên các lĩnh vực.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 848: Cán bộ đảng viên phải nêu gương cho quần chúng như thế nào?

- A- Nêu gương trước quần chúng về mọi mặt
- B- Gương mẫu tiên phong trong nhận thức, trong hành động và trong đạo đức lối sống, tác phong của từng đảng viên.
- C- Gương mẫu thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đề ra.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 849: Để thực hiện tốt công tác Dân vận, người Đảng viên phải làm gì?

- A- Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, đưa mọi người tham gia vào các tổ chức thích hợp để hoạt động.
- B- Phải cùng với nhân dân cùng làm, cùng hoạt động đạt kết quả.
- C- Tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 850: Trong công tác vận động nhân dân phải dùng phương pháp nào?

- A- Lấy thuyết phục là chính
- B- Vừa thuyết phục vừa hành động
- C- Tuyên truyền, giáo dục và hành động
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 851: Để bồi dưỡng và nhân rộng điển hình và sử dụng quần chúng tiên tiến, người đảng viên cần làm gì?

- A- Lấy quần chúng vận động quần chúng
- B- Dựa vào những người tiên tiến, nhân rộng để động viên, thúc đẩy mọi người làm theo.
- C- Tránh bỏ rơi quần chúng chậm tiến, kiên nhẫn giáo dục, động viên, khích lệ họ tham gia phong trào chung.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 852: Việc bồi dưỡng quần chúng nhân điển hình tiên tiến cần phối hợp thông qua các tổ chức nào?

- A- Các chi đảng bộ cơ sở
- B- Các tổ chức Nhà nước
- C- Các tổ chức đoàn thể- chính trị XH, các tổ chức hội quần chúng
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 853: Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, vấn đề đoàn kết quốc tế mang nội dung như thế nào?

- A- Kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.
- B- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- C- Kết hợp nguồn lực bên trong và bên ngoài, làm tốt nghĩa vụ quốc tế trong sáng trong hoàn cảnh mới.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 854: Đảng viên phải “hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao”. Nhiệm vụ được giao bao gồm :

- A- Nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định.
- B- Nhiệm vụ do Điều lệ Đảng và nhiệm vụ do tổ chức cơ sở đảng quy định.
- C- Nhiệm vụ do tổ chức cơ sở đảng và nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị, địa phương quy định.
- D- Nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, nhiệm vụ do các tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội phân công.

Câu 855: Đảng viên trong độ tuổi Đoàn TNCSHCM, có phải sinh hoạt Đoàn không?

- A- Phải sinh hoạt.
- B- Không sinh hoạt.
- C- Chỉ sinh hoạt trong thời gian đảng viên dự bị.
- D- Chỉ sinh hoạt trong thời gian đảng viên chính thức.

Câu 856: Thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở do?

- A- Ban Thường vụ xem xét, quyết định.
- B- Thường trực cấp ủy xem xét, quyết định.
- C- Tập thể cấp ủy xem xét, quyết định.
- D- Bí thư và phó bí thư cấp ủy xem xét, quyết định.

Câu 857: Thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức đối với Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương do?

- A- Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.
- B- Tập thể thường trực cấp ủy và các đồng chí ủy viên thường vụ là Trưởng ban Đảng cùng cấp xem xét, quyết định.
- C- Tập thể cấp ủy xem xét, quyết định.
- D- Bí thư và phó bí thư Đảng ủy xem xét, quyết định.

Câu 858: Theo Điều lệ Đảng hiện hành Đảng viên dự bị không có quyền nào sau đây?

- A- Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chính sách của Đảng.
- B- Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức.
- C- Biểu quyết, ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng.

D- Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

Câu 859: Có mấy điều trong Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban chấp hành Trung ương “về những điều đảng viên không được làm”?

- A- 19 điều
- B- 18 điều
- C- 17 điều
- D- 16 điều.

Câu 860: Điều lệ Đảng hiện hành quy định về sinh hoạt định kỳ đối với đảng bộ cơ sở như thế nào?

- A- Mỗi tháng 1 lần.
- B- Mỗi quý 1 lần.
- C- Mỗi năm 1 lần.
- D- Mỗi năm 2 lần.

Câu 861: Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thời hạn chuyển sinh hoạt đảng chính thức, kể từ ngày giới thiệu chuyển đi, đảng viên phải xuất trình giấy giới thiệu sinh hoạt đảng với chi ủy nơi chuyển đến để được sinh hoạt đảng quy định như thế nào?

- A- Trong vòng 15 ngày làm việc.
- B- Trong vòng 30 ngày làm việc.
- C- Trong vòng 45 ngày làm việc.
- D- Trong vòng 60 ngày làm việc.

Câu 862: Điều lệ Đảng hiện hành quy định cấp có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí mà không có lý do chính đáng trong thời gian?

- A- 2 tháng trong năm.
- B- 3 tháng trong năm.
- C- 6 tháng trong năm.
- D- 9 tháng trong năm.

Câu 863: Điều lệ Đảng hiện hành quy định cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ tỉnh là?

- A- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.
- B- Thường trực Tỉnh ủy.
- C- Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- D- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Câu 864: Điều lệ Đảng hiện hành quy định giữa 2 kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh là?

- A- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.
- B- Thường trực Tỉnh ủy.
- C- Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- D- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Câu 865: Điều lệ Đảng hiện hành quy định Đảng ủy cơ sở có từ bao nhiêu ủy viên trở lên được bầu Ban Thường vụ?

- A- 6 ủy viên.
- B- 7 ủy viên.
- C- 8 ủy viên.
- D- 9 ủy viên.

Câu 866: Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng là?

- A- Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên.
- B- Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.
- C- Khiển trách, cảnh cáo, giải thể.
- D- Khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

Câu 867: Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với đảng viên dự bị là?

- A- Khiển trách, cảnh cáo.
- B- Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên.
- C- Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.
- D- Khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Câu 868: Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với đảng viên chính thức là?

- A- Khiển trách, cảnh cáo.
- B- Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên.
- C- Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi đảng.
- D- Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi đảng.

Câu 869: Tổ chức cơ sở Đảng theo Điều lệ Đảng hiện hành bao gồm?

- A- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở.
- B- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Ban Cán sự Đảng.
- C- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Đảng đoàn.

D- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Ban Cán sự Đảng, các Đảng đoàn.

Câu 870: Theo Điều lệ Đảng hiện hành thì đối tượng chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng là?

- A- Tổ chức đảng.
- B- Đảng viên.
- C- Tổ chức đảng và đảng viên.
- D- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở.

Câu 871: Nhiệm vụ tham mưu xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng đảng chủ yếu là của cơ quan nào sau đây?

- A- Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- B- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
- C- Văn phòng Tỉnh ủy.
- D- Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Câu 872: Nhiệm vụ chung của các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy là?

- A- Nghiên cứu, đề xuất.
- B- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; thẩm định, thẩm tra.
- C- Phối hợp; thực hiện nhiệm vụ do thường trực, ban thường vụ cấp ủy giao.
- D- Cả 3 phương án trên.

Câu 873: Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng nước Việt Nam như thế nào?

- A- Xây dựng nước Việt Nam trở thành nước XHCN và cuối cùng là cộng sản chủ nghĩa.
- B- Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh.
- C- Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.
- D- Xây dựng nước Việt Nam độc lập và cuối cùng là nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 874: Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, chi bộ có bao nhiêu đảng viên chính thức trở lên thì được bầu chi ủy, bầu bí thư và phó bí thư trong số chi ủy viên?

- A- 07 đảng viên chính thức;
- B- 09 đảng viên chính thức trở lên;
- C- 11 đảng viên chính thức;

D- 13 đảng viên chính thức.

Câu 875: Trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày đảng viên nhận được quyết định xóa tên, đảng viên có quyền khiếu nại với cấp ủy cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương?

- A- Trong thời hạn 30 ngày làm việc.
- B- Trong thời hạn 40 ngày làm việc.
- C- Trong thời hạn 50 ngày làm việc.
- D- Trong thời hạn 60 ngày làm việc.

Câu 876: Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, đảng viên được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên được tính từ thời điểm nào?

- A- Ngày được kết nạp vào Đảng.
- B- Ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp đảng viên.
- C- Ngày được công nhận là đảng viên chính thức.
- D- Sau 12 tháng kể từ ngày ghi trong quyết định kết nạp.

Câu 877: Theo quy định hiện hành của Ban Bí thư, thẻ đảng viên được kiểm tra kỹ thuật theo định kỳ mấy năm một lần?

- A- 3 năm một lần.
- B- 4 năm một lần.
- C- 5 năm một lần.
- D- 6 năm một lần.

Câu 878: Cấp ủy có thẩm quyền phải xem xét, quyết định đồng ý hoặc không đồng ý kết nạp đảng viên hoặc xét công nhận đảng viên chính thức và thông báo kết quả cho chi bộ trong thời hạn bao lâu (kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị kết nạp)?

- A- 60 ngày.
- B- 60 ngày làm việc.
- C- 45 ngày làm việc.
- D- 30 ngày làm việc.
